

Tỉnh thành: Cà Mau (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện   | Chủ phương tiện                                | Địa chỉ                                    | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|-------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V69-00003 | CM-00782 | Ghe tải (chở bồn) | Đặng Văn Ca ( DNTN Ba Ca )                     | phường 1, Thành phố Cà Mau                 | 13/04/2011    | 13/10/2011   | 00216/11V69 |
| 2     | V69-00004 | CM-00801 | Ghe tải (chở bồn) | Nguyễn Thanh Long (DNTN XD THANH CHÂU I)       | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 04/10/2011    | 29/06/2012   | 00549/11V69 |
| 3     | V69-00012 | CM-00764 | Ghe tải (chở bồn) | Trương Thành Long                              | K4, P9, Thành phố Cà Mau                   | 12/05/2008    | 12/11/2008   | 00369/08V69 |
| 4     | V69-00015 | CM-02278 | Ghe Tải           | Lâm Thành Xuân                                 | Khóm 1, phường 1, Thành phố Cà Mau         | 09/02/2014    | 19/02/2015   | 00283/14V64 |
| 5     | V69-00022 | CM-02971 | Cà Mau            | CT CP Quản Lý bảo trì đường thủy nội địa số 14 | 221 Lý Thường Kiệt, F6, Thành phố Cà Mau   | 17/06/2015    | 17/06/2016   | 00104/15V69 |
| 6     | V69-00027 | CM-00175 | SỐN HẬU           | Nguyễn Thế Hậu                                 | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi                    | 27/05/2010    | 27/11/2010   | 00380/10V69 |
| 7     | V69-00037 | CM-00167 | Ghe tải (chở bồn) | CTy CP Thương Nghiệp Cà Mau                    | Phường 2, Thành phố Cà Mau                 | 22/06/2015    | 24/06/2016   | 00237/15V69 |
| 8     | V69-00057 | CM-00904 | Hồng Mến          | Trần Thu Hai                                   | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                  | 04/08/2008    | 04/02/2009   | 00581/08V69 |
| 9     | V69-00060 | CM-00010 | MINH THƯ          | Nguyễn Thanh Phong                             | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                  | 23/02/2009    | 23/08/2009   | 00145/09V69 |
| 10    | V69-00069 | CM-00186 | Kiên Long         | Nguyễn Kiên Long                               | phường 7, Thành phố Cà Mau                 | 17/11/2009    | 17/11/2010   | 00851/09V69 |
| 11    | V69-00078 | CM-02661 | Thanh Tiền        | Phạm Quốc Sĩ                                   | Biển Bạch, Huyện Thới Bình                 | 13/05/2009    | 13/11/2009   | 00344/09V69 |
| 12    | V69-00083 | CM-00828 | Đại THÀNH         | Nguyễn Văn Khải                                | TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời      | 28/09/2009    | 28/03/2010   | 10390/09V68 |
| 13    | V69-00107 | CM-00145 | Ghe tải (chở bồn) | CTy Cổ PhầnThương Nghiệp Cà Mau                | phường 2, Thành phố Cà Mau                 | 09/04/2012    | 06/04/2013   | 00157/12V69 |
| 14    | V69-00113 | CM-00251 | TÂN HƯNG PHÁT     | Nguyễn Bình Thu                                | Khóm 7, phường 7, Thành phố Cà Mau         | 24/10/2011    | 27/04/2012   | 00576/11V69 |
| 15    | V69-00116 | CM-00745 | Minh Tân          | Huỳnh Văn Thạch                                | Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                     | 22/07/2009    | 22/01/2010   | 00552/09V69 |
| 16    | V69-00129 | CM-00297 | Ghe tải (chở bồn) | CTy Xăng dầu Cà Mau                            | phường 6, Thành phố Cà Mau                 | 07/12/2012    | 09/12/2013   | 00434/12V69 |
| 17    | V69-00144 | CM-04546 |                   | Nguyễn Trung Thu                               | 279B Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau | 11/04/2012    | 11/04/2013   | 00154/12V69 |
| 18    | V69-00147 | CM-01053 | Minh Hải 7        | Trần Văn Tiếng                                 | khóm 1, P7, Thành phố Cà Mau               | 15/01/2008    | 15/07/2008   | 00060/08V69 |
| 19    | V69-00148 | CM-00791 | THANH PHONG       | Trương Văn Phong                               | K2, P1, Thành phố Cà Mau                   | 12/02/2015    | 06/10/2015   | 00061/15V69 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V69-00159    | CM-00524       | THANH TOÀN             | Nguyễn Văn Hoàng                        | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                | 18/06/2008           | 21/12/2008          | 00480/08V69        |
| 21           | V69-00167    | CM-01315       | Toàn Vẹn               | Lê Thanh Sĩa                            | , Thành phố Cà Mau                           | 01/10/2010           | 01/10/2011          | 00641/10V69        |
| 22           | V69-00170    | CM-00407       | THANH THÚY             | Tăng Văn Đăng                           | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                | 04/12/2008           | 04/06/2009          | 00923/08V69        |
| 23           | V69-00171    | CM-01385       | KIM KHUÊ               | Trương Minh Luân                        | Cái Mồi, Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển            | 31/12/2008           | 30/06/2009          | 01003/08V69        |
| 24           | V69-00175    | CM-02069       | Ca-nô                  | UBND Tỉnh Cà Mau                        | phường 5, Thành phố Cà Mau                   | 06/05/2008           | 06/11/2008          | 00349/08V69        |
| 25           | V69-00176    | CM-00413       | THANH BÌNH             | Cao Trường Hận                          | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                | 05/06/2008           | 05/12/2008          | 00449/08V69        |
| 26           | V69-00180    | CM-01026       | CM-01026               | Trần Văn Đoan                           | F1, Thành phố Cà Mau                         | 25/02/2011           | 26/08/2011          | 00109/11V69        |
| 27           | V69-00183    | CM-00822       | Thanh Thủy             | Nguyễn Văn Có                           | Trí Phải, Huyện Thới Bình                    | 08/04/2009           | 08/10/2009          | 00262/09V69        |
| 28           | V69-00184    | CM-01017       | CM-01017               | Dương Kim Cúc                           | phường 1, Thành phố Cà Mau                   | 18/03/2011           | 23/07/2011          | 00169/11V69        |
| 29           | V69-00216    | CM-00165       | Ghe tải (chở bốn)      | CTy Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau        | phường 2, Thành phố Cà Mau                   | 04/04/2013           | 06/04/2014          | 00128/13V69        |
| 30           | V69-00229    | CM-08973       | Ca-nô                  | VP HD ND tỉnh Cà Mau                    | phường 5, Thành phố Cà Mau                   | 16/05/2008           | 16/11/2008          | 00388/08V69        |
| 31           | V69-00263    | CM-01310       | CM-01310               | Công Ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau    | 70-72,Đề Thám, P2, Thành phố Cà Mau          | 06/06/2012           | 13/10/2012          | 00228/12V69        |
| 32           | V69-00267    | CM-0892.H      | CA NÔ                  | Võ Hà Tiến                              | Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển                     | 22/02/2013           | 22/02/2014          | 00201/13V65        |
| 33           | V69-00274    | CM-00457       | Thanh Phong            | Trương Văn Chinh                        | Phú Mỹ, Huyện Cái Nước                       | 13/10/2008           | 13/04/2009          | 00764/08V69        |
| 34           | V69-00278    | CM-00270       | Phú Hưng               | Nguyễn Hữu Đăng                         | K3, TT U Minh, Huyện U Minh                  | 13/11/2014           | 11/11/2015          | 00280/14V69        |
| 35           | V69-00281    | CM-01565       | Ghe tải (chở bốn)      | CTy Xăng dầu Cà Mau                     | K9, P6, Thành phố Cà Mau                     | 26/11/2012           | 25/11/2013          | 00425/12V69        |
| 36           | V69-00286    | CM-00757       | Nghĩa Thanh            | Nguyễn Văn Bé                           | K4,P7, Thành phố Cà Mau                      | 15/04/2011           | 15/04/2012          | 00217/11V69        |
| 37           | V69-00306    | CM-02591       | QUỐC NAM               | Hồ Quốc Toàn                            | 43/42 Phan Bộ Châu, K2, P7, Thành phố Cà Mau | 07/12/2010           | 07/06/2011          | 00798/10V69        |
| 38           | V69-00317    | CM-00647       | CA NÔ                  | Cty Cổ Phần Du Lịch và Dịch Vụ Minh Hải | P4, Thành phố Cà Mau                         | 13/10/2008           | 13/04/2009          | 00768/08V69        |
| 39           | V69-00325    | CM-00236       | Chí Hiện               | Lê Văn Toàn                             | Khu Vực I Khóm IV, Huyện Năm Căn             | 30/03/2009           | 30/09/2009          | 00214/09V69        |
| 40           | V69-00338    | CM-00917       |                        | Nguyễn Thị Lệ                           | 124/16- Phạm hồng Thám-F4, Thành phố Cà Mau  | 05/11/2008           | 05/05/2009          | 00821/08V69        |
| 41           | V69-00353    | CM-01656       | MINH HẬU 5             | Lê Hoàng Sơn                            | 196 Phạm Hồng Thám, K2, P4, Thành phố Cà Mau | 14/04/2016           | 14/06/2016          | 00499/16V65        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>               | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V69-00357    | CM-00150       | Tàu Dầu                | CTy CP Thương Nghiệp Cà Mau          | Phường 2, Thành phố Cà Mau                     | 06/04/2011           | 06/10/2011          | 00210/11V69        |
| 43           | V69-00387    | CM-00181       | Vỏ Khách               | Trần Thị Thanh Diệu                  | Phường 6, Thành phố Cà Mau                     | 31/12/2008           | 30/06/2009          | 00997/08V69        |
| 44           | V69-00395    | CM-1188-H      | Ca-nô gia dụng         | Diệp Thái Bình                       | , Huyện Ngọc Hiển                              | 27/05/2013           | 27/05/2014          | 00686/13V83        |
| 45           | V69-00397    | CM-02916       | Ca-nô                  | Chi Cục Kiểm Lâm Cà Mau              | Phường 5, Thành phố Cà Mau                     | 31/08/2009           | 28/02/2010          | 00632/09V69        |
| 46           | V69-00399    | CM-00456       | Công Lực               | Võ Văn Lờ                            | , Huyện Trần Văn Thời                          | 15/04/2009           | 15/10/2009          | 00283/09V69        |
| 47           | V69-00411    | CM-19115       | CANÔ Gia dụng          | Huỳnh Văn Đắc                        | Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau                    | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11236/10V68        |
| 48           | V69-00417    | CM-22068       | Ca-nô gia dụng         | Hồng Văn Tài                         | , Huyện Ngọc Hiển                              | 22/11/2010           | 22/11/2011          | 00762/10V69        |
| 49           | V69-00419    | CM-21113       | Ca-nô gia dụng         | Huỳnh Phước Lợi                      | , Huyện Ngọc Hiển                              | 17/12/2009           | 17/06/2010          | 00935/09V69        |
| 50           | V69-00424    | CM-01212       | Kim Hương 2            | Trần Văn Năm                         | HĐ CTy VT sông biển, Thành phố Cà Mau          | 17/01/2008           | 17/07/2008          | 00066/08V69        |
| 51           | V69-00428    | CM-01945       | Ca-nô                  | Cảng Vụ Cà Mau                       | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                      | 20/05/2009           | 20/05/2010          | 00370/09V69        |
| 52           | V69-00429    | CM-01614       |                        | Phùng Văn Lộc                        | Đoàn Cải Lương Mũi Cà Mau, Thành phố Cà Mau    | 06/03/2009           | 06/03/2010          | 00528/09V64        |
| 53           | V69-00448    | CM-1282-H      | Ca Nô                  | Huỳnh Hận                            | Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi                      | 16/02/2012           | 16/02/2013          | 00935/12V67        |
| 54           | V69-00465    | CM-15828       | Ca Nô Gia Dụng         | Nguyễn Văn Bính                      | Đông Thới, Huyện Cái Nước                      | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11238/10V68        |
| 55           | V69-00486    | CM-02645       | HOÀNG VÂN              | Nguyễn Tấn Vũ                        | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                       | 25/11/2009           | 25/05/2010          | 00862/09V69        |
| 56           | V69-00490    | CM-02415       | CANÔ                   | Cty Điện báo điện thoại Cà Mau       | F5, Thành phố Cà Mau                           | 01/04/2010           | 01/04/2011          | 00788/10V65        |
| 57           | V69-00498    | CM-01910       | CM-01910               | Nguyễn Văn Loán                      | Khóm 3,TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 05/07/2011           | 30/06/2012          | 00869/11V65        |
| 58           | V69-00501    | CM-01231       | Ngọc Cẩm               | Nguyễn Thị Gọn                       | áp 11 - Khánh Tiến, Huyện U Minh               | 04/12/2009           | 04/06/2010          | 14529/09V68        |
| 59           | V69-00516    | CM-02388       | CM-02388               | CTy Cổ Phần XD Thủy Lợi Cà Mau       | Số 5- Bông Văn Dĩa, Phường 5, Thành phố Cà Mau | 09/01/2013           | 09/02/2014          | 00016/13V69        |
| 60           | V69-00530    | CM-04499       | KHÁNH TOÀN 3           | Nguyễn Trung Thu                     | 279B Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau     | 11/04/2012           | 11/04/2013          | 00155/12V69        |
| 61           | V69-00532    | CM-00108       | PHƯƠNG NAM 6           | Phạm Văn Quang (CN Tân Phương Nam 2) | 13-Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau            | 04/01/2011           | 04/01/2012          | 00001/11V69        |
| 62           | V69-00535    | CM-01746       | Ca-nô gia dụng         | Võ Minh Phụng                        | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển                       | 18/01/2010           | 18/07/2010          | 00060/10V69        |
| 63           | V69-00537    | CM-04969       | ĐÔNG TIẾN 3            | Bùi Văn Phước                        | , Huyện U Minh                                 | 11/12/2008           | 01/11/2009          | 00943/08V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                      | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | V69-00539    | CM-00791       | Hoàng Huy              | Lê Ngọc ánh                                 | Khánh Lâm, Huyện Cái Nước                      | 19/05/2008           | 19/11/2008          | 01650/08V68        |
| 65           | V69-00543    | CM-            | ĐỒNG TIẾN 2            | Bùi Văn Phước                               | TT U Minh, Huyện U Minh                        | 17/08/2007           | 17/08/2008          | 01036/07V69        |
| 66           | V69-00546    | CM-            | ĐỨC TÂM HIỆP II        | Trần Trọng Toàn                             | Khánh An, Huyện U Minh                         | 07/04/2008           | 07/04/2009          | 00412/08S65        |
| 67           | V69-00555    | CM-01445       | Ca-nô                  | XNCB Thủy Sản Đầm Dơi                       | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                      | 21/04/2008           | 21/10/2008          | 00321/08V69        |
| 68           | V69-00564    | CM-00700       | Phước Minh             | Nguyễn Ngọc Minh                            | K 7, phường 7, Thành phố Cà Mau                | 13/08/2014           | 10/08/2015          | 00189/14V69        |
| 69           | V69-00567    | CM-02896       | Ca-nô                  | Chi Cục QLTT Cà Mau                         | Phường 2, Thành phố Cà Mau                     | 30/01/2011           | 30/06/2012          | 00058/11V69        |
| 70           | V69-00569    | CM-01054       | NGHĨA HIỆP             | Tạ Nghĩa Hiệp                               | Đất Mới, Huyện Năm Căn                         | 17/08/2010           | 17/08/2011          | 00557/10V69        |
| 71           | V69-00574    | CM-09685       | Đồng Hiệp              | Nguyễn Minh                                 | Phường 6, Thành phố Cà Mau                     | 16/05/2012           | 16/05/2013          | 01178/12V62        |
| 72           | V69-00575    | CM-11666       | Đồng Hiệp              | Nguyễn Minh                                 | Phường 6, Thành phố Cà Mau                     | 10/11/2015           | 15/04/2016          | 00791/15V94        |
| 73           | V69-00576    | CM-09686       | ĐỒNG HIỆP              | Nguyễn Minh                                 | Phường 6, Thành phố Cà Mau                     | 10/04/2012           | 10/04/2013          | 00887/12V62        |
| 74           | V69-00591    | CM-            | HOÀNG CHIẾN 1          | Cao Hoàng Chiến                             | 139 Lý Thường Kiệt, P6, Thành phố Cà Mau       | 19/11/2008           | 21/09/2009          | 00878/08V69        |
| 75           | V69-00592    | CM-            | HOÀNG CHIẾN 2          | Cao Hoàng Chiến                             | 139, Lý Thường Kiệt, P6, Thành phố Cà Mau      | 19/11/2008           | 21/09/2009          | 00879/08V69        |
| 76           | V69-00594    | CM-13352       |                        | Trần Ngọc Bé                                | Đường số 4, K8, P5, Thành phố Cà Mau           | 06/01/2011           | 06/01/2012          | 00007/11V69        |
| 77           | V69-00595    | CM-00043       | GHE TẢI(BỎN)           | Trương Thành Long                           | K4, P9, Thành phố Cà Mau                       | 04/01/2013           | 29/12/2013          | 00010/13V69        |
| 78           | V69-00600    | CM-02049       | PHÁT HƯNG I            | Cty TNHH XD- DV -TM THÀNH HƯNG              | 230/6B Bùi Thị Trường K3, P5, Thành phố Cà Mau | 08/03/2012           | 08/03/2013          | 00100/12V69        |
| 79           | V69-00602    | CM-0602-H      | ánh Nguyệt I           | Lê ánh Nguyệt                               | phường 1, Thành phố Cà Mau                     | 21/01/2011           | 14/04/2011          | 00045/11V69        |
| 80           | V69-00603    | CM-02047       | THÀNH HƯNG II          | Lê Văn Minh ( Cty TNHH XD-DV-TM Thành Hưng) | 230/6B Hùng Vương K3, P5, Thành phố Cà Mau     | 06/08/2012           | 02/08/2013          | 00293/12V69        |
| 81           | V69-00617    | CM-04042       | CHÁNH LỘC 2            | Võ Ngọc Hưng                                | 277-Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau      | 16/03/2012           | 16/03/2013          | 00119/12V69        |
| 82           | V69-00618    | CM-04043       | CHÁNH LỘC 3            | Võ Ngọc Hưng                                | 277 Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau      | 06/04/2012           | 06/04/2013          | 00143/12V69        |
| 83           | V69-00621    | CM-1609-H      | Ca Nô                  | Nguyễn Thanh Vọng                           | , Huyện Ngọc Hiển                              | 16/02/2012           | 16/02/2013          | 00934/12V67        |
| 84           | V69-00633    | CM-01008       | CM-01008               | Châu Văn Xứng                               | phường 1, Thành phố Cà Mau                     | 26/02/2010           | 26/08/2010          | 00147/10V69        |
| 85           | V69-00634    | CM-10665       | Ca-nô gia dụng         | Phòng GD & Đào tạo Ngọc Hiển                | TT Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển                    | 01/08/2008           | 01/02/2009          | 00584/08V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>           | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | V69-00647    | CM-1648-H      | Ca-nô gia dụng         | Phan Thị Hương                   | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                  | 17/08/2007           | 16/08/2008          | 01302/07V65        |
| 87           | V69-00651    | CM-0651        |                        | VP UBND Tỉnh Cà Mau              | Phường 5, Thành phố Cà Mau               | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01646/08V64        |
| 88           | V69-00653    | CM-02202       | HOÀNG CHIẾN 5          | Cao Hoàng Chiến                  | 139 Lý thường Kiệt. P6, Thành phố Cà Mau | 02/04/2008           | 02/04/2009          | 00267/08V69        |
| 89           | V69-00654    | CM-22087       | HOÀNG CHIẾN 3          | Cao Hoàng Chiến                  | 139 Lý Thường Kiệt, P6, Thành phố Cà Mau | 04/04/2014           | 05/03/2015          | 00082/14V69        |
| 90           | V69-00659    | CM-1677-H      | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Văn Dũng                  | Phú Tân, Huyện Phú Tân                   | 11/12/2014           | 10/12/2015          | 01403/14V65        |
| 91           | V69-00675    | CM-00701       | MINH PHÁT              | Trương Thị Bảy Ngàn              | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời              | 17/05/2010           | 11/05/2011          | 00354/10V69        |
| 92           | V69-00679    | CM-02040       | Thái Sơn               | Lâm Thái Sơn                     | 229-Hùng Vương-F7, Thành phố Cà Mau      | 17/08/2010           | 17/08/2011          | 00531/10V69        |
| 93           | V69-00683    | CM-01468       | Ca-nô gia dụng         | Bùi Văn Luyến                    | , Huyện Ngọc Hiển                        | 15/12/2010           | 15/12/2011          | 06136/10S69        |
| 94           | V69-00686    | CM-01878       | Ca-Nô                  | Trần Khắp                        | Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời            | 23/09/2011           | 23/03/2012          | 03372/11S69        |
| 95           | V69-00690    | CM-03460       | Ca Nô Gia Dụng         | Phan Khương Hùm                  | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                  | 16/07/2014           | 25/06/2015          | 00408/14V84        |
| 96           | V69-00697    | CM-00853       | Ca-nô (gia dụng)       | Lê Minh Thành                    | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                 | 16/12/2010           | 16/12/2011          | 00823/10V69        |
| 97           | V69-00698    | CM-01447       | Ca-nô công vụ          | Cục Hải Quan Cà Mau              | 333 Phan Ngọc Hiển, P5, Thành phố Cà Mau | 18/10/2010           | 18/10/2011          | 00690/10V69        |
| 98           | V69-00702    | CM-01025       | MINH HÒA               | Tạ Thành Khôi                    | Đất Mới, Huyện Năm Căn                   | 13/10/2010           | 13/10/2011          | 00675/10V69        |
| 99           | V69-00703    | CM-17696       | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Việt Hồng                 | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                  | 12/06/2009           | 12/12/2009          | 00439/09V69        |
| 100          | V69-00716    | CM- 0716 H     | CM-0716 H              | Trần Thị Tường                   | Phường 6, Thành phố Cà Mau               | 21/04/2011           | 21/04/2012          | 01511/11V68        |
| 101          | V69-00717    | CM-02444       | CANÔ Gia dụng          | Trần Văn Cường                   | Đất mới - Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau    | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11239/10V68        |
| 102          | V69-00721    | CM-            |                        | CTy Cổ Phần Thương nghiệp Cà Mau | Phường 2, Thành phố Cà Mau               | 22/01/2013           | 22/01/2014          | 00343/12V69        |
| 103          | V69-00728    | CM-00874       | CM-00874               | Lý Thị Thuận                     | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời              | 18/12/2009           | 18/06/2010          | 00943/09V69        |
| 104          | V69-00730    | CM-00755       | CM-00755               | Bùi Văn Hiện                     | , Huyện Ngọc Hiển                        | 26/11/2008           | 26/05/2009          | 00895/08V69        |
| 105          | V69-00743    | CM-01886       | CM-01886               | Trung Tâm PCCBXH                 | Phường 6, Thành phố Cà Mau               | 24/10/2011           | 12/10/2012          | 00584/11V69        |
| 106          | V69-00747    | CM-15702       | Ca-nô gia dụng         | Phan Mỹ Thanh                    | , Huyện Ngọc Hiển                        | 21/01/2009           | 21/07/2009          | 00067/09V69        |
| 107          | V69-00749    | CM-02637       | Ca-nô                  | CN NH Đầu Tư &PT Cà Mau          | 53, Đề Thám, P2, Thành phố Cà Mau        | 20/02/2008           | 20/08/2008          | 00149/08V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>           | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | V69-00759    | CM-04896       | Ca-nô                  | Chi Cục Thuế Huyện Năm Căn       | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                        | 28/07/2008           | 28/01/2009          | 00566/08V69        |
| 109          | V69-00763    | CM-01747       | CM-01747               | Nguyễn Đức Liêm                  | K4, P5, Thành phố Cà Mau                         | 06/01/2011           | 06/07/2011          | 00006/11V69        |
| 110          | V69-00779    | CM-02476       | Ca-nô                  | CTy CP XL & DV Bưu Điện Cà Mau   | Phường 5, Thành phố Cà Mau                       | 27/01/2011           | 27/01/2012          | 00039/11V69        |
| 111          | V69-00781    | CM-02373       | THB-600                | CTy Cổ Phần XD Thủy Lợi Cà Mau   | Số 5-Bông Văn Dĩa, P5, Thành phố Cà Mau          | 21/02/2016           | 10/05/2016          | 00049/16V69        |
| 112          | V69-00785    | CM-02044       | THÀNH HƯNG 4           | Lê Văn Minh                      | 230/6B Hùng Vương, K3, P5, Thành phố Cà Mau      | 09/10/2008           | 19/09/2009          | 00756/08V69        |
| 113          | V69-00809    | CM-02048       | CM-02048               | Lê Văn Minh                      | 230/6B, Bùi Thị Tường, k3, P5, Thành phố Cà Mau  | 24/02/2012           | 24/02/2013          | 00063/12V69        |
| 114          | V69-00810    | CM-02041       | HIỆP HƯNG              | CÔNG TY TNHH XD-DV-TM THÀNH HƯNG | 230/6B, Bùi Thị Trường, K3, P5, Thành phố Cà Mau | 31/03/2014           | 08/03/2015          | 00092/14V69        |
| 115          | V69-00815    | CM-00169       | Ghe tải                | CTy Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau | 70.72 Đề Thám, P 2, Thành phố Cà Mau             | 05/04/2013           | 06/04/2014          | 00127/13V69        |
| 116          | V69-00819    | CM-01260       | LIÊN KẾT               | Nguyễn Thị Tuyết Mai             | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                    | 27/04/2009           | 31/10/2009          | 00304/09V69        |
| 117          | V69-00825    | CM-01825       | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Tuấn Khởi                 | Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển                         | 23/09/2009           | 23/03/2010          | 00691/09V69        |
| 118          | V69-00852    | CM-00192       | Ca Nô gia dụng         | Nguyễn Hồ Hiệp                   | Phường 5, Thành phố Cà Mau                       | 03/05/2013           | 03/05/2014          | 01149/13V68        |
| 119          | V69-00857    | CM-            | Thành Đạt              | Lê Kiều Diễm                     | Phường 8, Thành phố Cà Mau                       | 26/07/2011           | 26/07/2012          | 00420/11V69        |
| 120          | V69-00869    | CM-04477       | KHÁNH TOÀN I           | Nguyễn Trung Thu                 | 279B, Quang Trung, P5, Thành phố Cà Mau          | 12/06/2013           | 11/06/2014          | 00416/13V84        |
| 121          | V69-00871    | CM-03608       | MINH PHÁT I            | Bùi Văn Phước                    | , Huyện U Minh                                   | 06/09/2010           | 22/07/2011          | 00594/10V69        |
| 122          | V69-00880    | CM-01105       | Ghe tải                | Nhâm Vĩnh Cường                  | 20- Hoàng Diệu-F2, Thành phố Cà Mau              | 09/07/2008           | 09/01/2009          | 00538/08V69        |
| 123          | V69-00882    | CM-00033       | PHÁT TÀI               | Trần Hoàng Vũ                    | ấp 1 xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau                | 30/05/2008           | 30/11/2008          | 00427/08V69        |
| 124          | V69-00886    | CM-04959       | Minh Phát 3            | Bùi Văn Phước                    | , Huyện U Minh                                   | 11/12/2008           | 11/12/2009          | 00942/08V69        |
| 125          | V69-00888    | CM-01951       | Ca-nô                  | Phạm Thanh Lưu                   | phường 8, Thành phố Cà Mau                       | 18/02/2009           | 18/08/2009          | 00134/09V69        |
| 126          | V69-00893    | CM-03112       | ca nô gia dụng         | Nguyễn Văn út                    | Số 1203 KVI, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn     | 09/01/2009           | 09/07/2009          | 00030/09V69        |
| 127          | V69-00896    | CM-01780       | Ca-nô gia dụng         | Bùi Hồng Thắm                    | phường 8, Thành phố Cà Mau                       | 01/09/2011           | 30/08/2012          | 00491/11V69        |
| 128          | V69-00913    | CM-00161       | Minh Phát 8            | Phạm Văn Quang                   | phường 8, Thành phố Cà Mau                       | 17/03/2010           | 17/03/2011          | 00198/10V69        |
| 129          | V69-00925    | CM-2196-H      | CM-2196-H              | Nguyễn Văn Lập                   | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển                   | 14/08/2012           | 14/08/2013          | 01941/12S66        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | V69-00934    | CM-00450       | THANH BÌNH             | Quách Kim Sảnh                                 | Vàm Đầm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi                | 19/07/2011           | 19/07/2012          | 00397/11V69        |
| 131          | V69-00936    | CM-01024       | Ca nô                  | Trần Trung Lập                                 | Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển                           | 04/02/2008           | 04/08/2008          | 00118/08V69        |
| 132          | V69-00946    | CM-00601       | Ca-Nô                  | Công Ty Lâm Nghiệp Ngọc Hiển                   | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển                     | 16/05/2011           | 17/11/2011          | 00284/11V69        |
| 133          | V69-00955    | CM-01150       | Ca-Nô                  | Cty Cổ phần Xây Lấp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau | 146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau | 09/07/2008           | 27/12/2008          | 00497/08V69        |
| 134          | V69-00956    | CM-17878       | Minh Trí               | Phan Minh Trí                                  | Tạ An Khương Đông, Huyện Đầm Dơi                   | 03/04/2009           | 03/10/2009          | 00249/09V69        |
| 135          | V69-00957    | CM-03078       | Ca Nô Gia Dụng         | Lê Thanh Giang                                 | Viên an Đông, Huyện Ngọc Hiển                      | 09/11/2010           | 09/11/2011          | 00737/10V69        |
| 136          | V69-00963    | CM-02356       | Ghe tải                | Huỳnh Minh Mẫn                                 | 85, Lý Văn Lâm, K5, P1, Thành phố Cà Mau           | 03/08/2015           | 24/06/2016          | 00288/15V69        |
| 137          | V69-00977    | CM-02238       | Tàu Kéo                | Nguyễn Văn Thiêm                               | K7, P5, Thành phố Cà Mau                           | 11/06/2014           | 25/05/2015          | 00145/14V69        |
| 138          | V69-00980    | CM-01738       | Hoàng An               | CTy TNHH Thương Mại - Dịch vụ và xây dựng ACB  | 29-Lý Thường Kiệt - F5, Thành phố Cà Mau           | 02/02/2010           | 25/07/2010          | 00098/10V69        |
| 139          | V69-00987    | CM-08873       | Ca-nô gia dụng         | Phạm Phi Hùng                                  | ấp Cái Ngây, xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi          | 23/12/2015           | 26/06/2016          | 00472/15V69        |
| 140          | V69-00995    | CM-02997       | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Văn út                                  | KVI- Khóm 4, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn       | 21/06/2011           | 20/06/2012          | 02009/11S69        |
| 141          | V69-01007    | CM-00358       | Vỏ hàng                | Trần Hoàng Sĩ                                  | Bèo Sen, Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                  | 03/10/2008           | 03/04/2009          | 00739/08V69        |
| 142          | V69-01009    | CM-01034       | Hồng Vui               | Lương Hồng Vui                                 | Phường 6, Thành phố Cà Mau                         | 12/03/2012           | 12/09/2012          | 00121/12V69        |
| 143          | V69-01012    | CM-01879       | Ca-nô gia dụng         | Ngô Văn Điền                                   | ấp Phòng Hộ, Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển              | 08/07/2008           | 08/01/2009          | 00533/08V69        |
| 144          | V69-01020    | CM-01975       | Thuyền Y Tế - 01       | TT CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẴN                  | Phường 4, Thành phố Cà Mau                         | 04/09/2014           | 01/09/2015          | 00206/14V69        |
| 145          | V69-01027    | CM-03367       | Ca-Nô                  | Nguyễn Văn Cu                                  | khóm 5, Phường 7, Thành phố Cà Mau                 | 20/03/2008           | 20/09/2008          | 00239/08V69        |
| 146          | V69-01029    | CM-03431       | Phà bán nhiên liệu     | Trần Văn Điều                                  | số 31, ấp 3, Tắc Vân, Thành phố Cà Mau             | 06/06/2008           | 06/12/2008          | 00444/08V69        |
| 147          | V69-01033    | CM-01223       | Phương Duy             | Trần Minh Vũ                                   | 241A, Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau      | 10/11/2008           | 10/05/2009          | 00833/08V69        |
| 148          | V69-01034    | CM-01890       | Ca-nô                  | Bùi Thanh Tân                                  | Khóm 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 03/01/2008           | 03/07/2008          | 00017/08V69        |
| 149          | V69-01036    | CM-00477       | Hiếu Nghĩa 2           | Phạm Văn Nhơn                                  | 417 Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau               | 01/02/2010           | 01/08/2010          | 00095/10V69        |
| 150          | V69-01039    | CM-03266       | Ca nô gia dụng         | Lý Thanh Tân                                   | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                           | 26/11/2010           | 26/11/2011          | 00772/10V69        |
| 151          | V69-01041    | CM-00818       | Minh Viếng             | Hồ Minh Hương                                  | 32 Phan Bội Châu, K 3, P 7, Thành phố Cà Mau       | 14/04/2011           | 14/04/2012          | 00218/11V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                          | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | V69-01050    | CM-03463       | CA NÔ                  | Huyện Ủy Huyện Phú Tân                          | TT Cái Đôi Vàm, Phú Tân, Huyện Phú Tân             | 21/11/2008           | 21/05/2009          | 00888/08V69        |
| 153          | V69-01052    | CM-06296       | Ca-nô công vụ          | VP HĐND & UBND huyện Phú Tân                    | TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                      | 20/08/2009           | 20/02/2010          | 00530/09V69        |
| 154          | V69-01057    | CM-00787       | CA NÔ                  | Nguyễn Hoàng Kil                                | Tam Giang, Huyện Năm Căn                           | 17/06/2009           | 17/12/2009          | 00451/09V69        |
| 155          | V69-01063    | CM-02355       | Quang Bình             | CTy TNHH Quang Bình                             | K11- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 26/01/2011           | 26/01/2012          | 00055/11V69        |
| 156          | V69-01066    | CM-00444       | ánh ngọc 3             | Phạm Nhật Duy                                   | 111 Trương Phùng Xuân, K4, P8, Thành phố Cà Mau    | 18/08/2015           | 21/06/2016          | 00313/15V69        |
| 157          | V69-01069    | CM-02050       | Vỏ hàng                | Huỳnh Kim Thêu                                  | 193A, K4, P8, Thành phố Cà Mau                     | 03/02/2009           | 03/08/2009          | 00090/09V69        |
| 158          | V69-01073    | CM-00075       | Phương Nam 4           | Phạm Văn Quang                                  | 111 Trương phùng Xuân, phường 8, Thành phố Cà Mau  | 07/03/2011           | 07/03/2012          | 00135/11V69        |
| 159          | V69-01075    | CM-00153       | Ca-Nô                  | Phan Thị Hương                                  | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                            | 02/11/2009           | 02/11/2010          | 00811/09V69        |
| 160          | V69-01079    | CM-            | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Việt Thương                              | 12A, Hùng Vương, K3, P7, Thành phố Cà Mau          | 29/01/2010           | 29/06/2010          | 00074/10V69        |
| 161          | V69-01080    | CM-00414       | VạN AN 7               | Nguyễn Ngọc Sang                                | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                            | 30/11/2007           | 30/11/2008          | 01392/07V69        |
| 162          | V69-01084    | CM-15703       | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Bé Em                                    | ấp Nhưng Miên, Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển       | 30/07/2009           | 30/01/2010          | 00571/09V69        |
| 163          | V69-01090    | CM-02168       | Ca Nô                  | VP Hội Đồng Nhân Dân , UBND huyện Trần Văn Thời | Khóm 1, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời      | 02/06/2008           | 02/12/2008          | 00435/08V69        |
| 164          | V69-01096    | CM-03030       | CA NÔ CÔNG TÁC         | Ban QLDA CWPĐ Tỉnh Cà Mau                       | 49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau              | 26/09/2008           | 26/03/2009          | 00724/08V69        |
| 165          | V69-01105    | CM-00888       | HẢI ĐĂNG               | Nguyễn Thành Công                               | Hải An, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi                 | 18/09/2009           | 18/03/2010          | 00677/09V69        |
| 166          | V69-01111    | CM-01149       | Ca-nô gia dụng         | Cty Cổ Phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau  | 146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau | 30/10/2009           | 22/04/2010          | 00787/09V69        |
| 167          | V69-01112    | CM-01600       | Nghĩa Hiệp             | Nguyễn Văn Hiếu                                 | K3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                  | 24/08/2010           | 24/08/2011          | 00577/10V69        |
| 168          | V69-01113    | CM-00430       | Quách Tỉnh             | Bùi Thanh Tuấn                                  | 63 K 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 18/01/2008           | 18/01/2009          | 00068/08V69        |
| 169          | V69-01116    | CM-01756       | Liên Kết               | Nguyễn Thị Tuyết Mai                            | ấp 3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                | 28/01/2011           | 14/07/2011          | 00119/11V65        |
| 170          | V69-01118    | CM-00728       | Quốc Khởi              | Lê Hữu Tình                                     | ấp Rạch Chèo , Xã Rạch Chèo, Huyện Phú Tân         | 02/08/2010           | 30/07/2011          | 00509/10V69        |
| 171          | V69-01124    | CM-00883       | Minh Nhiều 2           | Nguyễn Minh Nhiều                               | K.1, TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                 | 22/06/2010           | 22/06/2011          | 00433/10V69        |
| 172          | V69-01126    | CM-01297       | Ca nô gia dụng         | Phan Thị Hương                                  | Rạch Gốc, Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                  | 28/04/2009           | 28/10/2009          | 00307/09V69        |
| 173          | V69-01128    | CM-00287       | Kim Hương              | Lê Thị Thủy                                     | 164, Phan Bội Châu, P7, Thành phố Cà Mau           | 01/04/2010           | 01/04/2011          | 00230/10V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                 | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 174          | V69-01136    | CM-00098       | Phương Duy             | Trương Thanh Luận                      | 219, khóm 4, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi       | 28/12/2011           | 28/12/2012          | 00698/11V69        |
| 175          | V69-01140    | CM-02169       | Ca nô công vụ          | Bưu Điện huyện Phú Tân                 | TT Phú Tân, Huyện Phú Tân                    | 02/06/2011           | 02/06/2012          | 00310/11V69        |
| 176          | V69-01141    | CM-01386       | Ca nô công vụ          | Bưu Điện huyện Ngọc Hiển               | xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                   | 14/10/2013           | 14/10/2014          | 02874/13V68        |
| 177          | V69-01151    | CM-00003       | Ca Nô                  | Ban QL Rừng phòng hộ sào Lưới          | Nguyễn Việt Khái, Huyện Phú Tân              | 04/11/2010           | 04/11/2011          | 00728/10V69        |
| 178          | V69-01159    | CM-00030       | Ca Nô                  | Ban QL Dự án Phục Hồi Rừng Sau Cháy    | 49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau        | 17/11/2010           | 17/11/2011          | 00757/10V69        |
| 179          | V69-01163    | CM-00055       | GHE TẢI(BỜN)           | HTX Minh Long                          | 15 Lý Bôn, P2, Thành phố Cà Mau              | 13/07/2010           | 26/06/2011          | 00811/10V94        |
| 180          | V69-01168    | CM-00052       | GHE TẢI(BỜN)           | HTX Minh Long                          | 15 Lý Bôn, P2, Thành phố Cà Mau              | 10/02/2011           | 10/08/2011          | 00071/11V69        |
| 181          | V69-01171    | CM-00058       | GHE TẢI                | Lê Hoàng Khải                          | 223-Phan Bội Châu-K5-F7, Thành phố Cà Mau    | 18/03/2011           | 18/09/2011          | 00922/11S69        |
| 182          | V69-01172    | CM-00072       | Minh Viếng             | Hồ Minh Hương                          | 32 Phan Bội Châu, K 3, P7, Thành phố Cà Mau  | 07/01/2011           | 07/01/2012          | 00010/11V69        |
| 183          | V69-01173    | CM-00069       | CA NÔ CÔNG TÁC         | Văn Phòng Huyện Ủy Thới Bình           | K I, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình           | 16/06/2009           | 16/12/2009          | 00449/09V69        |
| 184          | V69-01177    | CM-00442       | NHẬT HÀ                | Lê Thị Ngọc Tuyết (DNTN Nhật Hà)       | 76 Bông Văn Dĩa, K4, P5, Thành phố Cà Mau    | 07/06/2011           | 07/06/2012          | 00312/11V69        |
| 185          | V69-01178    | CM-00473       | CA-NÔ                  | Ban QL Dự án CWPĐ Tỉnh Cà Mau          | Phường 5,Cà Mau, Thành phố Cà Mau            | 04/11/2010           | 04/11/2011          | 00727/10V69        |
| 186          | V69-01180    | CM-21668       | Tàu Kéo                | Trần Văn Du                            | Khóm 4,phường 5, Thành phố Cà Mau            | 27/06/2014           | 27/12/2014          | 00153/14V69        |
| 187          | V69-01184    | CM-00935       | HẢI LONG I             | Nguyễn Việt Thuỷ                       | Phường 8, Thành phố Cà Mau                   | 09/02/2010           | 09/02/2011          | 00117/10V69        |
| 188          | V69-01188    | CM-00789       | MINH NHIỀU 4           | Nguyễn Minh Nhiều                      | Cái Đồi Vàm, Huyện Phú Tân                   | 03/06/2011           | 03/06/2012          | 00314/11V69        |
| 189          | V69-01191    | CM-00855       | CA-NÔ CÔNG TÁC         | Sở Y Tế Cà Mau                         | 155A Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau    | 27/05/2011           | 25/05/2012          | 00301/11V69        |
| 190          | V69-01194    | CM-00987       | CM-00987               | Cty Cổ Phần Chế Biến & XNKTS CADONIMEX | TT Cái Đồi Vàm, Huyện Phú Tân                | 10/09/2013           | 10/09/2014          | 01322/13V64        |
| 191          | V69-01195    | CM-00954       | ẢNH NGỌC               | Phạm Văn Tuấn                          | Tân Long B , Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi         | 14/12/2010           | 14/12/2011          | 00812/10V69        |
| 192          | V69-01200    | CM-01080       | Ghe                    | Huỳnh Trung Tân                        | K7, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời    | 19/05/2015           | 04/05/2016          | 00196/15V69        |
| 193          | V69-01204    | CM-01206       | Mỹ PHƯƠNG              | Nguyễn Tuyết Nga                       | Vàm Đầm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi          | 30/11/2010           | 30/11/2011          | 00781/10V69        |
| 194          | V69-01209    | CM-02452       | Phà bán xăng dầu       | Văn Hoàng Diễn                         | ấp 5, xã Hiệp Tùng, Huyện Năm Căn            | 26/06/2011           | 21/06/2012          | 00370/11V69        |
| 195          | V69-01210    | CM-01715       |                        | Công Ty TNHH Xây Dựng Quang Tiến       | 138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau | 13/03/2012           | 13/03/2013          | 00109/12V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>               | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 196          | V69-01213    | CM-01718       |                        | Công Ty TNHH Xây Dựng Quang Tiến     | 138 B-Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau    | 13/03/2012           | 13/03/2013          | 00107/12V69        |
| 197          | V69-01231    | CM-01585       | HÔNG Hà                | Lê Phú Sánh                          | K7, P8, Thành phố Cà Mau                        | 21/11/2008           | 31/10/2009          | 02046/08V65        |
| 198          | V69-01237    | CM-01681       | KIỀU LỘC II            | Lưu Đức Tài                          | 162-Phan Bội Châu K4 F7, Thành phố Cà Mau       | 16/01/2012           | 12/01/2013          | 00059/12V94        |
| 199          | V69-01245    | CM-01918       | QUỐC NAM               | Nguyễn Thanh Dũng                    | Khóm 4, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 11/05/2010           | 11/11/2010          | 00320/10V69        |
| 200          | V69-01248    | CM-01961       | Quách Tỉnh             | Bùi Thanh Tuấn                       | 63-Khóm 1- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời     | 30/01/2009           | 30/01/2010          | 00081/09V69        |
| 201          | V69-01250    | CM-02007       | Vỏ Hàng                | Đặng Thị Lắm                         | Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 23/01/2008           | 23/07/2008          | 00086/08V69        |
| 202          | V69-01251    | CM-02023       | Đức Tài                | Lê Thị Thuỷ                          | 36-Quang Trung-F5, Thành phố Cà Mau             | 20/10/2010           | 20/10/2011          | 00699/10V69        |
| 203          | V69-01253    | CM-02303       | Minh Phát 16           | Cty Cổ Phần Vận Tải Sông biển Cà Mau | 162- Phan Bội Châu K4 P7, Thành phố Cà Mau      | 22/05/2009           | 22/05/2010          | 00372/09V69        |
| 204          | V69-01254    | CM-02269       | VạN AN 9               | Nguyễn Ngọc Sang                     | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                         | 19/12/2008           | 19/12/2009          | 00969/08V69        |
| 205          | V69-01258    | CM-02318       | LIÊM PHÁT              | DNTN LIÊM PHÁT                       | 7D,Đường số 12, K3, P7, Thành phố Cà Mau        | 22/05/2012           | 26/03/2013          | 00153/12V69        |
| 206          | V69-01259    | CM-02299       | Mnh Hoàng 1            | Nguyễn Thị Loan                      | Khóm 8, P8, Thành phố Cà Mau                    | 12/03/2009           | 12/09/2009          | 00196/09V69        |
| 207          | V69-01260    | CM-02221       |                        | Lưu Bé Phương                        | Khóm 5, P7, Thành phố Cà Mau                    | 15/03/2011           | 15/09/2011          | 00152/11V69        |
| 208          | V69-01263    | CM-02340       | KIM CUÔNG I            | DNTN Nguyễn Dũng                     | ấp 1, xã Trí Phải, Huyện Thới Bình              | 18/05/2015           | 08/05/2016          | 00606/15V65        |
| 209          | V69-01264    | CM-02466       | Ca Nô công tác         | Chi Cục thủy lợi Cà mau              | Phường 5, Thành phố Cà Mau                      | 12/11/2009           | 08/05/2010          | 00835/09V69        |
| 210          | V69-01266    | CM-02609       | Phương Duy             | Trần Minh Vũ                         | K7-F8, Thành phố Cà Mau                         | 06/11/2008           | 06/11/2009          | 00808/08V69        |
| 211          | V69-01268    | CM-02629       | Đức Tài                | CTy Cổ phần vận tải Đức Tài          | 05 - Lý thường Kiệt- Phường 5, Thành phố Cà Mau | 25/11/2008           | 25/11/2009          | 00892/08V69        |
| 212          | V69-01278    | CM-02728       | Phao Chứa& bán x D     | DNTN HAI BƯỚC                        | Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi                        | 14/10/2008           | 14/10/2009          | 00746/08V69        |
| 213          | V69-01288    | CM-03059       | LIÊM PHÁT              | DNTN LIÊM PHÁT                       | 7D Đường Số 12, K3, P7, Thành phố Cà Mau        | 07/12/2009           | 25/11/2010          | 00905/09V69        |
| 214          | V69-01290    | CM-03169       | Ca Nô                  | Văn Phòng Huyện Ủy Năm Căn           | Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn                 | 15/10/2008           | 15/04/2009          | 00771/08V69        |
| 215          | V69-01297    | CM-03347       | Thuận Thành            | Nguyễn Thị Bướm                      | Phường 5, Thành phố Cà Mau                      | 06/08/2010           | 06/08/2011          | 00536/10V69        |
| 216          | V69-01299    | CM-01172       | Trung Hậu              | Huỳnh Thiên Tư                       | Phường 5, Thành phố Cà Mau                      | 22/07/2010           | 22/07/2011          | 00481/10V69        |
| 217          | V69-01308    | CM-03079       | VạN AN 11              | Nguyễn Ngọc Sang                     | Tân ân, Huyện Ngọc Hiển                         | 03/03/2010           | 03/03/2011          | 00154/10V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>           | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 218          | V69-01309    | CM-03516       | Sà LAN CÔNG TRÌNH      | Cty TNHH xây dựng Quang Tiền     | 138B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau      | 03/03/2014           | 03/03/2015          | 00447/14V62        |
| 219          | V69-01311    | CM-03486       | Tàu Công Tác           | Đoạn QL ĐTND Số 14               | 221- Lý Thường Kiệt - F6, Thành phố Cà Mau       | 01/10/2012           | 09/02/2013          | 00352/12V69        |
| 220          | V69-01313    | CM-03355       | Ca nô công tác         | Bệnh Viện Đa Khoa Phú Tân        | Thị Trấn phú Tân, Huyện Phú Tân                  | 21/05/2010           | 21/11/2010          | 00361/10V69        |
| 221          | V69-01314    | CM-03349       | Mình Viếng             | Hồ Minh Hương                    | 32-Phan bội Châu-K3 - F7, Thành phố Cà Mau       | 10/01/2012           | 07/01/2013          | 00019/12V69        |
| 222          | V69-01323    | CM-01391       |                        | Cty Cổ Phần Xây Lắp Điện Cà Mau  | 138 Lê Lợi, P2, Thành phố Cà Mau                 | 14/01/2011           | 08/01/2012          | 00034/11V69        |
| 223          | V69-01330    | CM-03325       | Ca Nô Công Tác         | Lâm Ngư Trường Kiến Vàng         | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                          | 26/02/2008           | 26/08/2008          | 00164/08V69        |
| 224          | V69-01331    | CM-03699       | KIM NHUNG              | Hồ Văn Tân                       | ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển           | 09/06/2009           | 09/12/2009          | 00422/09V69        |
| 225          | V69-01333    | CM-01610       | GHE TẢI                | Nguyễn Đức Liệu                  | TTNăm Căn, Huyện Năm Căn                         | 23/01/2009           | 23/07/2009          | 00080/09V69        |
| 226          | V69-01337    | CM-01318       |                        | Cty CP Xây Lắp Điện Cà Mau       | 10 Lý Văn Lâm. P1, Thành phố Cà Mau              | 02/08/2011           | 02/08/2012          | 00435/11V69        |
| 227          | V69-01339    | CM-03888       | Chí Linh               | Nguyễn Chí Linh                  | 217- Phan Bội Châu- K4- F7, Thành phố Cà Mau     | 02/12/2010           | 02/12/2011          | 00786/10V69        |
| 228          | V69-01343    | CM-02349       | CM-02349               | Quách Thiện Khiết                | TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                    | 16/03/2011           | 16/03/2012          | 00163/11V69        |
| 229          | V69-01344    | CM-02347       | CM-02347               | Nguyễn Việt Thương               | Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                       | 25/05/2010           | 25/11/2010          | 00372/10V69        |
| 230          | V69-01345    | CM-02622       | CM-02622               | Cty KDXNK Thủy Sản Cái Đôi Vàm   | TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                    | 16/03/2011           | 16/03/2012          | 00164/11V69        |
| 231          | V69-01346    | CM-03065       | CM-03065               | Phạm Thành Hai                   | Khánh Lâm, Huyện U Minh                          | 09/04/2008           | 09/10/2008          | 00298/08V69        |
| 232          | V69-01347    | CM-06310       | QUANG TIỀN             | CTy TNHH Xây Dựng Quang Tiền     | 138 B Nguyễn Tất Thành, KI, P8, Thành phố Cà Mau | 13/03/2012           | 13/03/2013          | 00110/12V69        |
| 233          | V69-01353    | CM-03312       | CA NÔ Công Tác         | Chi Cục Thuế Phú Tân             | K1 Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                    | 18/07/2011           | 18/01/2012          | 00405/11V69        |
| 234          | V69-01359    | CM-00278       | CHÍ LUÂN               | Trần Chí Luân                    | ấp tắc năm căn, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn        | 16/10/2008           | 16/04/2009          | 00778/08V69        |
| 235          | V69-01366    | CM-02967       | Công Trình 05          | Đoạn QL đường thủy nội địa số 14 | 221 Lý Thường Kiệt, K9,P6, Thành phố Cà Mau      | 08/04/2009           | 08/10/2009          | 00242/09V69        |
| 236          | V69-01367    | CM-01085       |                        | Cty Cổ Phần Xây Lắp Điện Cà Mau  | Số 10 Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau           | 22/09/2008           | 21/09/2009          | 00697/08V69        |
| 237          | V69-01370    | CM-04747       | SÁU HƯNG               | Lê Văn Hưng                      | ấp 8, Khánh An, Huyện U Minh                     | 23/01/2009           | 06/12/2009          | 00077/09V69        |
| 238          | V69-01374    | CM-04979       | Tàu Hàng               | Trần Tuyết Mai                   | K4 - Thị Trấn Đầm Dơi, Thành phố Cà Mau          | 16/04/2009           | 16/04/2010          | 00282/09V69        |
| 239          | V69-01375    | CM-08999       | VIỆT CƯỜNG- 01         | Cty TNHH Xây Dựng Tân Việt Cường | 18A Cao Thắng, P8, Thành phố Cà Mau              | 18/02/2011           | 18/02/2012          | 00083/11V69        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b>  | <b>Chủ phương tiện</b>                       | <b>Địa chỉ</b>                                   | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|-------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 240          | V69-01376    | CM-06189       | Ca nô 14-KT-03          | Đoạn QL ĐTND số 14                           | 221-Lý Thường Kiệt - Phường 6, Thành phố Cà Mau  | 17/08/2010           | 24/02/2011          | 00541/10V69        |
| 241          | V69-01378    | CM-05486       | Tắc Thủ - 03            | Đoạn QLĐS Số 14                              | Phường 6, Thành phố Cà Mau                       | 08/03/2013           | 18/01/2014          | 00073/13V69        |
| 242          | V69-01379    | CM-05487       | Tắc Thủ 04              | Đoạn QLĐT Nội Địa Số 14                      | Phường 6, Thành phố Cà Mau                       | 08/03/2013           | 18/01/2014          | 00074/13V69        |
| 243          | V69-01381    | CM-05252       | Ngọc ánh 7              | Tạ Thị Kim Oanh                              | 75-Quang Trung- K2- F5, Thành phố Cà Mau         | 19/01/2011           | 19/01/2012          | 00043/11V69        |
| 244          | V69-01383    | CM-11272       | PHAO CHÚA&BÁN X.DẦU     | Cty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau             | 70, 72 Đề Thám, P2, Thành phố Cà Mau             | 06/08/2011           | 08/08/2012          | 00437/11V69        |
| 245          | V69-01385    | CM-01084       | CM-01084                | CTy CP Xây Lắp Điện Cà Mau                   | 138 Lê Lợi, P2, Thành phố Cà Mau                 | 11/12/2007           | 11/12/2008          | 01421/07V69        |
| 246          | V69-01387    | CM-06363       | QUANG TIỀN              | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN                 | 138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau     | 25/12/2012           | 22/12/2013          | 00455/12V69        |
| 247          | V69-01396    | CM-06699       | Quốc việt               | Hồ Văn Vũ                                    | K1 - Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn             | 26/05/2011           | 26/05/2012          | 00297/11V69        |
| 248          | V69-01400    | CM-05588       | Ca Nô Công Tác          | Văn phòng HỘND - UBND Huyện Ngọc Hiển        | Kiến Vàng - Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển              | 08/03/2010           | 08/09/2010          | 00152/10V69        |
| 249          | V69-01402    | CM-06797       | Tân Phương Nam 2        | CN DNTN Tân Phương Nam 2                     | 13-Lý văn Lâm - F1, Thành phố Cà Mau             | 04/03/2010           | 04/03/2011          | 00157/10V69        |
| 250          | V69-01404    | CM-07444       | Đoạn QLĐS Số 14 - CM 05 | Đoạn QLĐS Số 14                              | Phường 6, Thành phố Cà Mau                       | 01/10/2012           | 01/04/2013          | 00353/12V69        |
| 251          | V69-01405    | CM-07447       | Ca Nô Công Tác          | Cục Hải Quan Tỉnh Cà Mau                     | 333A -Phan ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau           | 13/11/2014           | 11/11/2015          | 00281/14V69        |
| 252          | V69-01406    | CM-03292       |                         | Lương Hồng Vui                               | 176 Phan Ngọc Hiển, P6, Thành phố Cà Mau         | 05/08/2015           | 02/05/2016          | 00296/15V69        |
| 253          | V69-01407    | CM-02183       | GHE TẢI(CHỖ DẦU)        | Duy Minh Tèo                                 | Phú Tân, Huyện Phú Tân                           | 05/03/2009           | 05/09/2009          | 00175/09V69        |
| 254          | V69-01408    | CM-12061       | Thiên Tân 1             | Trương Văn Toàn (CTy TNHH Thiên Tân)         | 54A ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau     | 24/11/2009           | 24/05/2010          | 00740/09V69        |
| 255          | V69-01409    | CM-12060       | THIÊN TÂN 2             | Trương Văn Toàn ( Cty TNHH Thiên Tân)        | 54A ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau     | 24/11/2009           | 07/09/2010          | 00738/09V69        |
| 256          | V69-01411    | CM-12064       | THIÊN TÂN 5             | Trương Văn Toàn (Cty TNHH THIÊN TÂN)         | 54A ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau     | 24/11/2009           | 06/09/2010          | 00739/09V69        |
| 257          | V69-01412    | CM-12063       | THIÊN TÂN 4             | Trương Văn Toàn (Cty TNHH THIÊN TÂN)         | 54A, ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau    | 24/11/2009           | 05/09/2010          | 00741/09V69        |
| 258          | V69-01414    |                |                         | CTY TNHH Xây Dựng Thương mại Du Lịch Công Lý | 149/ quốc lộ 1A, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau | 07/03/2008           | 07/03/2009          | 00469/08V94        |
| 259          | V69-01415    | CM-07777       | Ca Nô Công Tác          | VP Huyện ủy Ngọc Hiển                        | ấp Kiến Vàng , Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển        | 25/05/2011           | 25/05/2012          | 01731/11S69        |
| 260          | V69-01420    | CM-06959       | KIM NHUNG               | Hồ Văn Tân                                   | ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển           | 12/08/2009           | 30/07/2010          | 00597/09V69        |
| 261          | V69-01422    | CM-00039       |                         | Lương Hồng Vui                               | 171 Lý Thường Kiệt, K7, P6, Thành phố Cà Mau     | 09/04/2008           | 09/04/2009          | 00300/08V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>              | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 262          | V69-01424    | CM-05555       | Vỏ Hàng                | Huỳnh Phong Phú                     | Tân Hiệp - Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi             | 17/01/2013           | 17/01/2014          | 00024/13V69        |
| 263          | V69-01428    | CM-10157       | SÔNG Đà 1              | Trần Quang Dũng (DNTN SÔNG Đà)      | Số 07-Nguyễn Văn Trỗi, K4, P5, Thành phố Cà Mau | 11/04/2015           | 04/03/2016          | 00122/15V69        |
| 264          | V69-01429    | CM-06768       | Xáng Cạp               | Phạm Công Mười                      | Phường 4, Thành phố Cà Mau                      | 24/06/2011           | 16/06/2012          | 03219/11V50        |
| 265          | V69-01430    | CM-            | Tám THÁI 1             | DNTN HOÀNG THÁI                     | K1, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                 | 05/06/2008           | 05/06/2009          | 00432/08V69        |
| 266          | V69-01431    | CM-            | Tám THÁI 2             | DNTN HOÀNG THÁI                     | K1, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                 | 05/06/2008           | 05/06/2009          | 00433/08V69        |
| 267          | V69-01433    | CM-09398       | TÂN PHÁT 1             | Châu Quốc Khải ( Cty TNHH TÂN PHÁT) | 154 Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau        | 01/03/2011           | 01/03/2012          | 00110/11V69        |
| 268          | V69-01435    | CM-09779       | BỮU DƯƠNG              | Dương Thanh Bửu                     | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                         | 13/01/2012           | 13/01/2013          | 00707/11V69        |
| 269          | V69-01437    | CM-            |                        | Tô Thành Ôn (Cty TNHH TÍN THÀNH)    | 276 Nguyễn Ngọc Cung, P8, Thành phố Cà Mau      | 18/07/2008           | 18/07/2009          | 00550/08V69        |
| 270          | V69-01438    | CM-02891       | VẠN LỢI II             | Trương Lực Xây                      | ấp xóm Tắc, Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi            | 27/09/2014           | 17/09/2015          | 00226/14V69        |
| 271          | V69-01439    | CM-11306       | ĐỨC HIỆP 4             | DNTN ĐỨC HIỆP (Trần Văn Dừa)        | 213 , K4, TT U Minh, Huyện U Minh               | 24/02/2010           | 24/02/2011          | 00134/10V69        |
| 272          | V69-01443    | CM-12662       |                        | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN        | 138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau   | 28/08/2012           | 18/08/2013          | 00320/12V69        |
| 273          | V69-01444    | CM-11358       |                        | Châu Quốc Khải                      | 154 Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau        | 05/09/2008           | 05/09/2009          | 00666/08V69        |
| 274          | V69-01446    | CM-11618       | Văn Điện               | Nguyễn Hồng Hoa                     | Tân Bằng - Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời       | 08/10/2010           | 08/10/2011          | 00662/10V69        |
| 275          | V69-01448    | CM-18460       | THANH TÙNG             | Nguyễn Thanh Tùng                   | ấp Thuận Long, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi          | 13/07/2011           | 13/07/2012          | 00389/11V69        |
| 276          | V69-01452    | CM-            | QUỐC NAM               | Hồ Trung Hiếu                       | 23 Phan Bội Châu, P7, Thành phố Cà Mau          | 10/11/2008           | 10/11/2009          | 00829/08V69        |
| 277          | V69-01454    | CM-13456       | Xà Lan                 | Châu Quốc Khải                      | 154-Bùi Thị Trường-F5, Thành phố Cà Mau         | 15/11/2011           | 15/11/2012          | 00548/11V69        |
| 278          | V69-01455    | CM-14166       | CHÁNH TÂM 2            | Nguyễn Văn Rá                       | ấp Tân Long A, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi          | 29/12/2009           | 03/12/2010          | 00977/09V69        |
| 279          | V69-01456    | CM-14165       | CHÁNH TÂM 1            | Nguyễn Văn Rá                       | ấp Tân Long A, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi          | 08/01/2010           | 03/12/2010          | 00029/10V69        |
| 280          | V69-01457    | CM-14168       | CHÁNH TÂM 4            | Nguyễn Văn Rá                       | ấp Tân Long A, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi          | 08/01/2010           | 03/12/2010          | 00026/10V69        |
| 281          | V69-01458    | CM-14167       | CHÁNH TÂM 3            | Nguyễn Văn Rá                       | ấp Tân Long A, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi          | 08/01/2010           | 03/12/2010          | 00025/10V69        |
| 282          | V69-01459    | CM-14163       | QUANG TIỀN             | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN        | 138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau   | 21/12/2011           | 17/12/2012          | 00659/11V69        |
| 283          | V69-01460    | CM-14164       | QUANG TIỀN             | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN        | 138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau   | 21/12/2012           | 17/12/2013          | 00449/12V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>         | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 284          | V69-01462    | CM-14678       | KIẾN HƯNG              | Cty TNHH XD- DV- TM THÀNH HƯNG | 230/6B- Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau | 01/03/2012           | 28/02/2013          | 00102/12V69        |
| 285          | V69-01463    | CM-14679       | NGUYỄN HƯNG            | Lê Văn Minh                    | 230/6B- Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau | 02/08/2011           | 02/08/2012          | 00432/11V69        |
| 286          | V69-01464    | CM-14695       | BẢO NHƯ 1              | Đình Văn Điệp (DNTN Bảo Như)   | ấp Vinh Hoa, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn     | 06/05/2011           | 10/05/2012          | 00207/11V69        |
| 287          | V69-01465    | CM-14696       | BẢO NHƯ 2              | Đình Văn Điệp (DNTN Bảo Như)   | ấp Vinh Hoa, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn     | 06/05/2011           | 10/05/2012          | 00208/11V69        |
| 288          | V69-01472    | CM-15779       | Vạn An                 | Nguyễn Ngọc Sang               | Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                   | 20/01/2012           | 20/01/2013          | 00044/12V69        |
| 289          | V69-01474    | CM-17022       |                        | CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ       | Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh                | 13/07/2010           | 13/07/2011          | 03624/10S69        |
| 290          | V69-01475    |                |                        | CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ       | Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh                | 06/03/2009           | 06/03/2010          | 00486/09V94        |
| 291          | V69-01476    | CM-17712       |                        | CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ       | Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh                | 08/07/2010           | 08/07/2011          | 03516/10S69        |
| 292          | V69-01477    | CM-17023       |                        | CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ       | Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh                | 08/07/2010           | 08/07/2011          | 03517/10S69        |
| 293          | V69-01480    | CM-17020       |                        | CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ       | Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh                | 08/07/2010           | 08/07/2011          | 03518/10S69        |
| 294          | V69-01482    | CM-17312       | Cửu Long 2             | Công Ty TNHH Xây Dựng Cửu Long | 12 Bông Văn Dĩa - K4 - F5, Thành phố Cà Mau  | 17/03/2010           | 17/03/2011          | 00193/10V69        |
| 295          | V69-01483    | CM-17379       | Tấn Lợi                | Phù Thanh Bình                 | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 06/07/2015           | 26/06/2016          | 00260/15V69        |
| 296          | V69-01485    | CM-17730       | Sà LAN CÔNG TRÌNH      | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN   | 138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau | 22/08/2011           | 22/08/2012          | 02822/11S69        |
| 297          | V69-01486    | CM-17731       | Sà LAN CÔNG TRÌNH      | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN   | 138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau | 29/03/2012           | 15/03/2013          | 00112/12V69        |
| 298          | V69-01489    | CM-            | Ghe Dầu                | Chung Thành Liêm               | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                  | 07/05/2009           | 07/11/2009          | 00328/09V69        |
| 299          | V69-01491    | CM-18305       | Ghe                    | Nguyễn Văn Chót                | TTSông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 31/05/2013           | 24/05/2014          | 00543/13V65        |
| 300          | V69-01495    | CM-            | HOÀNG ÂN 1             | Cty TNHH HƯNG Lợi              | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                  | 14/07/2009           | 14/07/2010          | 00454/09V69        |
| 301          | V69-01496    | CM-            | HOÀNG ÂN 6             | Cty TNHH HƯNG Lợi              | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                  | 14/07/2009           | 14/07/2010          | 00455/09V69        |
| 302          | V69-01497    | CM-            | HOÀNG ÂN 3             | Cty TNHH HƯNG Lợi              | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                  | 14/07/2009           | 14/07/2010          | 00456/09V69        |
| 303          | V69-01498    | CM-            | HOÀNG ÂN 4             | Cty TNHH HƯNG Lợi              | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                  | 13/07/2009           | 13/07/2010          | 00457/09V69        |
| 304          | V69-01500    | CM-            |                        | Doanh Nghiệp Tư Nhân Trần Khải | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                    | 20/04/2009           | 23/07/2009          | 02925/09V67        |
| 305          | V69-01506    | CM-            | Hải Đăng 02            | CTy TNHH Hải Đăng              | Đảo Hòn Sao-Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển       | 14/07/2009           | 14/07/2010          | 00529/09V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                 | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 306          | V69-01509    | CM-19333       | Xà Lan                 | Huỳnh Thị út                           | 162 Lý Văn Lâm, Phường 1, Thành phố Cà Mau       | 25/11/2014           | 16/01/2015          | 01319/14V65        |
| 307          | V69-01510    | CM-18989       | PHƯƠNG DUY 15          | Trần Minh Vũ                           | 241A-Lê Hồng Phong, Thành phố Cà Mau             | 09/12/2011           | 09/12/2012          | 00645/11V69        |
| 308          | V69-01515    | CM-19973       | Ca Nô                  | Văn Phòng Huyện Ủy Huyện Trần Văn Thời | TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời            | 13/09/2011           | 13/03/2012          | 03211/11S69        |
| 309          | V69-01522    | CM-20777       | Duy Linh               | Nguyễn Văn Khanh                       | 123 Huỳnh Ngọc Diệp, Thành phố Cà Mau            | 18/11/2014           | 29/10/2015          | 00283/14V69        |
| 310          | V69-01523    | CM-20944       | SÔNG Đà 3              | DNTN SÔNG Đà                           | 07-Nguyễn Văn Trỗi, P5, Thành phố Cà Mau         | 27/08/2014           | 04/11/2014          | 00201/14V69        |
| 311          | V69-01525    | CM-19889       | Cát Vàng 2             | Công Ty TNHH Cát Vàng                  | ấp Năm Đăm , xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước   | 18/12/2014           | 18/02/2015          | 01440/14V65        |
| 312          | V69-01529    | CM-21835       | Tân Tấn Phát 3         | CTy Cổ Phần Tân Tấn Phát               | 01 Nguyễn Đình Chiểu, P8, Thành phố Cà Mau       | 01/07/2015           | 28/06/2016          | 00241/15V69        |
| 313          | V69-01538    | CM-01084       |                        | Cty Cổ Phần Xây Lắp Điện Cà Mau        | 138-Lê Lợi, P2, Thành phố Cà Mau                 | 27/06/2011           | 27/06/2012          | 02096/11S69        |
| 314          | V69-01539    | CM-21761       | MINH KHÁ 02            | Cty TNHH MINH KHÁ                      | 139-Lý Thường Kiệt, K4, P6, Thành phố Cà Mau     | 09/04/2014           | 15/12/2014          | 00085/14V69        |
| 315          | V69-01541    | CM-            | Xà Lan Xáng Cạp        | DNTN Nguyễn Bảo Toàn                   | K10 - TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 16/12/2009           | 16/12/2010          | 00937/09V69        |
| 316          | V69-01542    | CM-            | Xà Lan Xáng Cạp        | DNTN Nguyễn Bảo Toàn                   | K10 - TTSông Đốc, Huyện Trần Văn Thời            | 16/12/2009           | 16/12/2010          | 00938/09V69        |
| 317          | V69-01543    | CM-21277       | CHÁNH LỘC 6            | Võ Ngọc hưng                           | 277-Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau        | 09/03/2012           | 21/12/2012          | 00117/12V69        |
| 318          | V69-01544    | CM-            | SƠN NGÂN I             | Nguyễn Thị Hải (Cty TNHH SƠN NGÂN)     | 90-Bông Văn Dĩa, K4, P5, Thành phố Cà Mau        | 18/12/2009           | 18/12/2010          | 00944/09V69        |
| 319          | V69-01545    | CM-21250       |                        | Nguyễn Văn Chót                        | Khóm 4 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 05/03/2015           | 21/06/2015          | 00089/15V69        |
| 320          | V69-01547    | CM-21273       | HIỆP THÀNH 11          | Cty TNHH HIỆP THÀNH                    | 296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau        | 06/01/2012           | 28/12/2012          | 00006/12V69        |
| 321          | V69-01548    | CM-21274       | HIỆP THÀNH 12          | Cty TNHH HIỆP THÀNH                    | 296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau        | 21/12/2011           | 22/12/2012          | 00691/11V69        |
| 322          | V69-01549    | CM-21275       | HIỆP THÀNH 13          | Cty TNHH HIỆP THÀNH                    | 296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau        | 07/10/2011           | 28/06/2012          | 00470/11V69        |
| 323          | V69-01550    | CM-21276       | HIỆP THÀNH 14          | Cty TNHH HIỆP THÀNH                    | 296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau        | 08/08/2012           | 28/12/2012          | 00279/12V69        |
| 324          | V69-01556    | CM-22096       | Hồng Huệ 1             | Cty TNHH Xây Dựng Hồng Huệ             | 03, Lý Văn Lâm, Phường 1, Thành phố Cà Mau       | 13/11/2014           | 11/11/2015          | 00272/14V69        |
| 325          | V69-01562    | CM-21527       | THÀNH HƯNG 7           | Công ty TNHH XD- DV- TM Thành Hưng     | 230/6B-Bùi Thị Trường, K3, P5, Thành phố Cà Mau  | 26/02/2015           | 10/02/2016          | 00070/15V69        |
| 326          | V69-01564    | CM-21865       | SLĐC                   | DNTN Phú Lộc                           | 86 Nguyễn Ngọc Sanh Khóm 7, P5, Thành phố Cà Mau | 25/02/2014           | 04/02/2015          | 00051/14V69        |
| 327          | V69-01568    | CM-21567       | THANH CHÂU 02          | DNTN Thanh Châu 1                      | Khóm 7,TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 03/03/2015           | 03/03/2016          | 00223/15V65        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                       | <b>Địa chỉ</b>                                  | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 328          | V69-01569    | CM-21531       | Ca Nô Gia Dụng         | Nguyễn Văn Nghiêm                            | KV1- K1 -TT Năm Căn, Huyện Năm Căn              | 17/08/2011           | 10/02/2012          | 00459/11V69        |
| 329          | V69-01572    | CM-            | Cửu Long 3             | Công Ty TNHH Xây Dựng Cửu Long               | 12 Bông Văn Dĩa, K4, F5, Thành phố Cà Mau       | 17/03/2010           | 17/03/2011          | 00192/10V69        |
| 330          | V69-01574    | CM-21605       | TÂN VIỆT CƯỜNG- 09     | Cty TNHH XD Tân Việt Cường                   | 18A-Cao Thắng, P8, Thành phố Cà Mau             | 18/04/2011           | 18/04/2012          | 00179/11V69        |
| 331          | V69-01575    | CM-21259       | Cty CPDK Mê Công       | Nguyễn Trọng My                              | K.I- TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                | 30/03/2011           | 30/03/2012          | 00182/11V69        |
| 332          | V69-01578    | CM-            | Xà Lan Đập Cầu         | CTy Cổ Phần Xây Dựng Phúc Hậu                | 441 A - Nguyễn Trãi - F9, Thành phố Cà Mau      | 19/04/2010           | 19/04/2011          | 00281/10V69        |
| 333          | V69-01591    | CM-            | Nhất Huy 6             | Cty TNHH Dịch Vụ TM Hữu Lễ                   | 244 Lý Thường Kiệt k1,P6, Thành phố Cà Mau      | 08/07/2010           | 08/07/2011          | 00275/10V50        |
| 334          | V69-01592    | CM-            | Phà bơm                | DNTN Minh Khánh                              | 263c - Lý Thường Kiệt - F6, Thành phố Cà Mau    | 08/07/2010           | 08/07/2011          | 00451/10V69        |
| 335          | V69-01595    | CM-21873       | Tân Phát 4             | Công Ty TNHH Tân Phát                        | 154 Bùi Thị Trường, phường 5, Thành phố Cà Mau  | 12/04/2012           | 12/04/2013          | 00164/12V69        |
| 336          | V69-01597    | CM-            |                        | CTy TNHH NGÀ THUỶ                            | 63/27-Phan Bội Châu, K3, P7, Thành phố Cà Mau   | 04/08/2010           | 04/08/2011          | 00527/10V69        |
| 337          | V69-01599    | CM-21915       | KHAI LONG I            | Công Ty Cổ Phần KHAI LONG                    | Số 02-Lê Hồng Phong, P8, Thành phố Cà Mau       | 28/08/2011           | 18/08/2012          | 00458/11V69        |
| 338          | V69-01600    | CM-21892       |                        | Cty TNHH XD QUANG TIẾN                       | 138 B- Nguyễn tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau   | 31/08/2011           | 20/08/2012          | 00485/11V69        |
| 339          | V69-01601    | CM-21891       |                        | Cty TNHH XD QUANG TIẾN                       | 138 B-Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau    | 31/08/2011           | 08/09/2012          | 00486/11V69        |
| 340          | V69-01602    | CM-21893       |                        | Cty TNHH XD QUANG TIẾN                       | 138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau   | 31/08/2011           | 19/08/2012          | 00484/11V69        |
| 341          | V69-01603    | CM-21963       | Thuận Thiên            | Trần Thanh Bình                              | Đường Ô Tô Số 1- Khóm 2 - F7, Thành phố Cà Mau  | 28/09/2011           | 22/09/2012          | 00533/11V69        |
| 342          | V69-01608    | CM-            | Ghe Tải                | Lê Thị Liên                                  | K4-tt Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời             | 22/10/2010           | 22/10/2011          | 00701/10V69        |
| 343          | V69-01609    | CM-            | Ghe Tải                | CTy TNHH Một Thành Viên XD & DVTM Trần Dương | 118-Nguyễn Tất Thành-K2-F8, Thành phố Cà Mau    | 28/10/2010           | 28/10/2011          | 00713/10V69        |
| 344          | V69-01610    | CM-22069       | Ngọc ánh 9             | Dương Thị Đẹp                                | 114/18 - Quang Trung - K2- F5, Thành phố Cà Mau | 01/11/2012           | 29/10/2013          | 00400/12V69        |
| 345          | V69-01614    | CM-22366       | Bảo An 3               | Cty TNHH Xây Dựng Bảo An                     | Số 13 - Hồ Trung Thành ,P7, Thành phố Cà Mau    | 07/09/2011           | 16/05/2012          | 00501/11V69        |
| 346          | V69-01616    | CM-22236       | CM-22236               | Cty TNHH Tín THÀNH (Tô Thành Ôn)             | 276-Nguyễn Ngọc Cung, P8, Thành phố Cà Mau      | 26/03/2012           | 28/01/2013          | 00141/12V69        |
| 347          | V69-01617    | CM-            | Ca nô gia dụng         | Khổng Đức Trung                              | Tác Biển Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển          | 30/01/2011           | 30/01/2012          | 00064/11V69        |
| 348          | V69-01618    | CM-22326       | Hồng Huệ 2             | Công Ty TNHH Xây Dựng Hồng Huệ               | Số 03, Lý Văn Lâm, Phường 1, Thành phố Cà Mau   | 10/11/2014           | 25/02/2015          | 00271/14V69        |
| 349          | V69-01621    | CM-22422       | Tàu Kéo                | Nguyễn Đức Liêm                              | 82-Bông Văn Dĩa, K4, P5, Thành phố Cà Mau       | 28/07/2015           | 10/05/2016          | 00277/15V69        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                         | <b>Địa chỉ</b>                                           | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 350          | V69-01624    | CM-            | Sà Lan Hút Bùn         | DNTN Đức Tâm Hiệp                              | Xã Khánh An, Huyện U Minh                                | 28/07/2011           | 29/07/2012          | 00381/11V69        |
| 351          | V69-01625    | CM-            | Sà LAN Hút Bùn         | Công Ty cổ phần khai Long                      | Số 2, Lê Hồng Phong- Khóm 7 Phường 8, Thành phố Cà Mau   | 28/07/2011           | 29/07/2012          | 00382/11V69        |
| 352          | V69-01626    | CM-            |                        | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN                   | 138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau            | 12/09/2011           | 12/09/2012          | 00390/11V69        |
| 353          | V69-01627    | CM-23059       |                        | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN                   | 138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau            | 24/12/2012           | 30/08/2013          | 00452/12V69        |
| 354          | V69-01628    | CM-            |                        | Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN                   | 138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau            | 30/08/2011           | 30/08/2012          | 00392/11V69        |
| 355          | V69-01636    | CM-22699       | Ca NỒ                  | Ngô Xuân Ca                                    | ấp Cái Xếp - Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                 | 11/04/2013           | 11/10/2013          | 00114/13V69        |
| 356          | V69-01637    | CM-            | Đạt Lợi                | Cty TNHH Đạt Lợi                               | 25A Nguyễn Bình Khiêm, Phường 8, Thành phố Cà Mau        | 05/09/2011           | 10/08/2012          | 00494/11V69        |
| 357          | V69-01644    | CM-            |                        | DNTN Phạm Trạng                                | Khóm 3, TT U Minh, Huyện U Minh                          | 16/03/2012           | 16/03/2013          | 00073/12V69        |
| 358          | V69-01649    | CM-            | MINH LONG 4            | Trần Văn Giúp (DNTN MINH LONG)                 | Số 06, Bông Vãn Dĩa, P5, Thành phố Cà Mau                | 11/09/2012           | 12/09/2013          | 00260/12V69        |
| 359          | V69-01651    | CM-23420       | Hồng Huệ 7             | Công Ty TNHH Xây Dựng Hồng Huệ                 | Số 03, Lý Văn Lâm, Phường 1, Thành phố Cà Mau            | 19/08/2013           | 23/10/2013          | 00252/13V69        |
| 360          | V69-01654    | CM-            | Phà C16                | Ban Điều Hành Bến Xe Tàu Tỉnh Cà Mau           | 269 - Trần Hưng Đạo - Phường 5, Thành phố Cà Mau         | 11/02/2015           | 09/06/2015          | 00064/15V69        |
| 361          | V69-01661    |                |                        | Lê Văn Phường                                  | phường 7, Thành phố Cà Mau                               | 26/11/2012           | 03/12/2013          | 02227/12V63        |
| 362          | V69-01663    |                |                        | DNTN Dịch Vụ Xây Dựng Quang Thịnh              | ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau           | 01/03/2013           | 07/02/2014          | 02734/12V63        |
| 363          | V69-01666    | CM-23971       | Hồng Huệ 3             | CTY TNHH Xây Dựng Hồng Huệ                     | Số 03, Lý Văn Lâm, khóm 1, P1, Thành phố Cà Mau          | 14/11/2014           | 01/10/2015          | 00274/14V69        |
| 364          | V69-01669    |                |                        | Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau | Phường 1, Thành phố Cà Mau                               | 11/10/2013           | 11/10/2014          | 02631/13V68        |
| 365          | V69-01670    |                |                        | Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau | Phường 1, Thành phố Cà Mau                               | 11/10/2013           | 11/10/2014          | 02632/13V68        |
| 366          | V69-01682    | CM-            | Ca Nô Công Tác         | CTY TNHH MTV Phân bón dầu khí Cà Mau           | Lô D Khu Công Nghiệp P1 , Ngô Quyền P1, Thành phố Cà Mau | 31/07/2014           | 26/06/2015          | 00178/14V69        |
| 367          | V69-01695    | CM-26769       | KIM SƠN 1              | Cty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ KIM SON  | 168-Ngô Quyền, K1, P1, Thành phố Cà Mau                  | 02/04/2016           | 29/06/2016          | 00105/16V69        |
| 368          | V69-01702    | CM-24068       | ánh Dương 3            | Công Ty TNHH MTV ánh Dương                     | Khóm 8 - Phường 5, Thành phố Cà Mau                      | 25/06/2015           | 27/06/2016          | 00244/15V69        |
| 369          | V69-01730    | CM-26669       | KIM SƠN 5              | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư TMDV Kim Sơn            | 168-Ngô Quyền, K1, P1, Thành phố Cà Mau                  | 19/02/2016           | 28/04/2016          | 00071/16V69        |
| 370          | V69-01747    | CM-            | KIM SƠN 4              | Công ty CP Đầu tư TMDV KIM SON                 | 168-Ngô Quyền, K1, P1, Thành phố Cà Mau                  | 22/08/2015           | 23/10/2015          | 00302/15V69        |
| 371          | V69-01756    | CM-            | TÂN NGUYỄN             | Cty TNHH MTV San lấp Mặt Bằng TÂN NGUYỄN       | K7, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời                | 06/10/2015           | 19/03/2016          | 00355/15V69        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>        | <b>Địa chỉ</b>                                | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 372          | V69-01832    | CM-1832H       |                        | Liều A Chê                    | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                      | 29/03/2011           | 29/03/2012          | 00472/11V83        |
| 373          | V69-01833    | CM-1833-H      | CANÔ                   | Trần Quốc Thọ                 | Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển                      | 21/08/2007           | 20/08/2008          | 01307/07V65        |
| 374          | V69-01949    | CM-01279       | CANÔ GIA DỤNG          | Phùng Mỹ Lệ                   | Phường 8, Thành phố Cà Mau                    | 01/12/2008           | 01/12/2009          | 03504/08V64        |
| 375          | V69-02001    | CM-2001        |                        | Nguyễn Văn út                 | Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển                      | 06/08/2009           | 06/08/2010          | 02947/09S66        |
| 376          | V69-02014    | CM-2014 - H    | Ca nô Gia Dụng         | Khổng Văn Xuân                | Việt Thắng, Huyện Cái Nước                    | 29/09/2010           | 06/09/2011          | 11240/10V68        |
| 377          | V69-02054    | CM-01365       |                        | Nguyễn Minh Thu               | Phường 8, Thành phố Cà Mau                    | 27/03/2009           | 27/09/2009          | 00437/09V83        |
| 378          | V69-02066    | CM-2066.H      | CA NÔ                  | Đặng Văn Thê                  | KV2 - Khóm 2 - TT Năm Căn, Huyện Năm Căn      | 24/08/2009           | 21/08/2010          | 02094/09V65        |
| 379          | V69-02115    | CM-2115 - H    | Ca nô Gia Dụng         | Tạ Thành Dũng                 | Việt An, Huyện Ngọc Hiển                      | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11237/10V68        |
| 380          | V69-02143    | CM-03623       | PHà F 16               | Cụm phà Hậu Giang             | , Quận Ninh Kiều                              | 06/09/2010           | 06/09/2011          | 00636/10V65        |
| 381          | V69-02284    | CM-03078       |                        | Lê Thanh Giang                | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển                 | 11/03/2009           | 18/01/2010          | 00352/09V83        |
| 382          | V69-02287    | CM-2291-H      | Ghe tải                | Trần Tú Chi                   | 162, K4, P7, Thành phố Cà Mau                 | 25/10/2010           | 25/04/2011          | 02023/10V83        |
| 383          | V69-02336    | CM-04242       | CM-04242               | Cao Văn Khánh                 | 109 A - Khóm 6, Thành phố Cà Mau              | 06/09/2008           | 06/09/2009          | 07224/08V68        |
| 384          | V69-02357    | CM-02862       |                        | Hùynh Ngọc Tuyến              | Phường 8, Thành phố Cà Mau                    | 10/07/2012           | 09/06/2013          | 03392/12V67        |
| 385          | V69-02360    | CM-01712       | CM-0172                | Lê Văn Vương                  | F7, Thành phố Cà Mau                          | 21/02/2012           | 10/01/2013          | 00225/12V83        |
| 386          | V69-02388    | CM-2365- H     | CA NÔ                  | Huỳnh Văn Xuyên               | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                       | 13/10/2013           | 20/08/2014          | 05094/13V50        |
| 387          | V69-02429    | CM-01933       |                        | Dương Văn Thê                 | TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời         | 11/09/2015           | 19/05/2016          | 00912/15V83        |
| 388          | V69-02462    | CM-00777       | NGỌC ĐIỆP 1            | Nguyễn Ngọc Điệp              | Xã Khánh An, Huyện U Minh                     | 07/12/2007           | 07/12/2008          | 01939/07V65        |
| 389          | V69-02463    | CM-01234       | NGỌC ĐIỆP 2            | Nguyễn Ngọc Điệp              | ấp 8, Xã Khánh An, Huyện U Minh               | 25/12/2007           | 25/12/2008          | 02194/07V65        |
| 390          | V69-02478    | CM- 02239      |                        | Nguyễn Văn Lượng              | 49A-K6-Phường 6, Thành phố Cà Mau             | 19/11/2014           | 19/11/2015          | 05106/14V67        |
| 391          | V69-02485    | CM-01196       | CM-01196               | Hà Văn Đê                     | 164 Phan Bội Châu, Phường 7, Thành phố Cà Mau | 14/02/2011           | 14/02/2012          | 00130/11S95        |
| 392          | V69-03440    | CM-02626       | Minh Hậu 06            | Doanh nghiệp tư nhân Lê Hoàng | 139-Đường Hoa Lư-K1-P9, Thành phố Cà Mau      | 17/10/2008           | 07/10/2009          | 02071/08V65        |
| 393          | V69-03449    | CM-2626        | MINH HẬU 06            | DNTN Lê Hoàng                 | 139 đường Hoa Lư, Thành phố Cà Mau            | 12/10/2009           | 07/01/2010          | 02598/09V65        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                         | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 394          | V69-03849    | CM-02557       | MINH HậU -7            | Lê Hoàng Sơn           | 196- Phạm Hồng Thái-, Thành phố Cà Mau | 05/01/2009           | 02/01/2010          | 02256/08V65        |
| 395          | V69-03993    | CM-00388       | CM- 00388              | Lê Văn Chương          | Khánh Hội, Huyện U Minh                | 01/12/2011           | 01/06/2012          | 10644/11V68        |
| 396          | V69-04052    | CM-00513       | Ghe tải                | Nguyễn Văn Tùng        | Xã Khánh Hội, Huyện U Minh             | 20/10/2009           | 20/04/2010          | 01744/09S95        |
| 397          | V69-04126    | CM-00806       | Ghe tải                | Dương Văn Tho          | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước            | 26/05/2008           | 26/05/2009          | 00723/08S95        |
| 398          | V69-05278    | CM- 02317      | CM- 02317              | Huỳnh Việt Kỳ          | Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình             | 05/03/2008           | 05/03/2009          | 00272/08S65        |

Tỉnh thành: Cà Mau (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện    | Chủ phương tiện                 | Địa chỉ                             | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|--------------------|---------------------------------|-------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V69-00033 | CM-01930 | CM-001930          | Ngô Văn Tứ                      | Hòa Thành, Thành phố Cà Mau         | 14/07/2006    | 14/01/2007   | 02311/06V69 |
| 2     | V69-00080 | CM-      |                    | Nguyễn Thị Nhanh                | , Huyện Cái Nước                    | 12/06/2006    | 12/12/2006   | 02019/06V69 |
| 3     | V69-00119 | CM-01403 | Ghe tải            | Võ Văn Nghị                     | Nguyễn Phích, Huyện U Minh          | 27/12/2006    | 27/06/2007   | 04257/06V69 |
| 4     | V69-00142 | CM-      | Ghe tải            | Huỳnh Văn Lang                  | Trí Phải, Huyện Thới Bình           | 14/07/2006    | 14/01/2007   | 02305/06V69 |
| 5     | V69-00145 |          |                    | Huỳnh Văn Thơ                   | phường 5, Thành phố Cà Mau          | 06/12/2006    | 06/06/2007   | 04046/06V69 |
| 6     | V69-00154 | CM-00238 | CM-00238           | Huỳnh Văn út                    | phường 5, Thành phố Cà Mau          | 15/08/2006    | 15/02/2007   | 02512/06V69 |
| 7     | V69-00173 | CM-02589 |                    | Trần Thị Nuôi                   | ấp 10, Thới Bình, Huyện Thới Bình   | 06/12/2006    | 06/06/2007   | 04045/06V69 |
| 8     | V69-00231 | CM-      | CM-0231-H          | Võ Văn Thi                      | phường 8, Thành phố Cà Mau          | 19/01/2006    | 19/07/2006   | 00217/06V69 |
| 9     | V69-00299 | CM-01949 | Ghe Tải            | Dương Thị Phụng                 | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi         | 01/02/2007    | 01/08/2007   | 00363/07V69 |
| 10    | V69-00448 | CM-00710 |                    | Huỳnh Văn Lang                  | Trí Phải, Huyện Thới Bình           | 10/01/2006    | 10/07/2006   | 00090/06V69 |
| 11    | V69-00483 | CM-00111 |                    | Tăng Thị Cúc                    | An Xuyên, Thành phố Cà Mau          | 09/11/2006    | 09/05/2007   | 03761/06V69 |
| 12    | V69-00670 | CM-00849 | CM-00849           | Nghiêm Minh Thành               | số 44, khóm 1, P8, Thành phố Cà Mau | 14/02/2006    | 14/08/2006   | 00347/06V69 |
| 13    | V69-00690 | CM-02183 | Ghe tải            | Duy Minh Tèo                    | Phú Tân, Huyện Phú Tân              | 24/07/2006    | 24/01/2007   | 02374/06V69 |
| 14    | V69-00724 | CM-01618 | Phà                | Huỳnh Hữu Tỏa                   | Trần Phán -Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi   | 23/01/2006    | 23/07/2006   | 00239/06V69 |
| 15    | V69-01146 | CM-00114 | CM-00114           | Cty cổ phần xây lắp điện Cà Mau | Phường 2, Thành phố Cà Mau          | 05/12/2006    | 05/12/2007   | 04040/06V69 |
| 16    | V69-01172 | CM-02337 | CM-02337           | Dương Hùng Hiệp                 | , Huyện Thới Bình                   | 31/03/2006    | 30/09/2006   | 01170/06V69 |
| 17    | V69-01187 | CM-00571 |                    | Nguyễn Văn Hùng                 | khóm 7 phường7, Thành phố Cà Mau    | 24/08/2006    | 24/02/2007   | 02588/06V69 |
| 18    | V69-01195 | CM-02895 | Ghe tải            | Nguyễn Thành Vàng               | TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời    | 24/08/2006    | 24/02/2007   | 02591/06V69 |
| 19    | V69-01354 | CM-02183 | Ghe Tải ( Chở dầu) | Duy Minh Tèo                    | Phú Tân, Huyện Phú Tân              | 24/08/2007    | 24/02/2008   | 01058/07V69 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>               | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V69-01535    | CM-03796       |                        | Hứa văn Kiên                         | Khánh Bình Đông, Trần Văn Thời, Thành phố Cà Mau | 05/11/2007           | 06/05/2008          | 01529/07V94        |
| 21           | V69-01589    | CM-01458       | Ghe tải                | Huỳnh Văn Thượng                     | Xã Khánh Lâm, Huyện U Minh, Huyện U Minh         | 20/07/2007           | 20/01/2008          | 00830/07S95        |
| 22           | V69-01769    | CM-03310       |                        | Lê Văn Hiệp                          | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời                   | 27/03/2009           | 27/03/2010          | 02019/09V67        |
| 23           | V69-01780    | CM-01959       |                        | Phòng Hạ Tầng Kinh Tế Huyện Cái Nước | Cái Nước, Huyện Cái Nước                         | 08/10/2006           | 08/04/2007          | 03346/06V69        |
| 24           | V69-01798    | CM-01906       | CM-01906               | Nguyễn Văn Liêm                      | Trần Hợi, Thành phố Cà Mau                       | 20/01/2008           | 20/07/2008          | 00203/08V68        |
| 25           | V69-01820    | CM-00697       |                        | Hồ Văn Dũng                          | ấp 6, Tân Thành, Thành phố Cà Mau                | 24/11/2006           | 24/05/2007          | 03888/06V69        |
| 26           | V69-01936    | CM-00315       | Ghe tải                | Lê Văn Nu                            | Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau                     | 13/09/2006           | 13/09/2007          | 02839/06V69        |
| 27           | V69-02083    | CM-01039       | VạN TIẾN               | Trần Văn Gấm                         | 39,Lý Thường Kiệt, K9, P6, Thành phố Cà Mau      | 29/11/2006           | 29/05/2007          | 03922/06V69        |
| 28           | V69-02341    | CM-02418       | GHE TẢI                | Lương Thị Lệ                         | K7, P6, Thành phố Cà Mau                         | 25/10/2006           | 25/04/2007          | 03615/06V69        |
| 29           | V69-02376    | CM-2341-H      | Đò                     | Nguyễn Văn Tol                       | Tắc Thủ, Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình              | 12/12/2006           | 12/06/2007          | 04113/06V69        |
| 30           | V69-02472    | CM-02603       |                        | Phan Thanh Hồng                      | Hàm Rồng, Huyện Năm Căn                          | 16/05/2006           | 16/05/2007          | 01711/06V69        |
| 31           | V69-02473    | CM-02604       |                        | Trần Minh Hoàng                      | Đầm Cùng, Trần Thới, Huyện Cái Nước              | 16/05/2006           | 16/05/2007          | 01710/06V69        |
| 32           | V69-02498    | CM-01019       | Đò                     | Nguyễn Văn Bình                      | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00795/06V69        |
| 33           | V69-02500    | CM-01081       | Đò                     | Lê Văn Thám                          | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00809/06V69        |
| 34           | V69-02501    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Cường                     | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00833/06V69        |
| 35           | V69-02504    | CM-01992       | Đò DọC                 | Trần Văn Khoa                        | Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi                        | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00912/06V69        |
| 36           | V69-02506    | CM-            | Đò                     | Phạm Văn Quyền                       | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                        | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00893/06V69        |
| 37           | V69-02507    | CM-01001       | Đò                     | Trần Văn Dã                          | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00818/06V69        |
| 38           | V69-02509    | CM-01014       | Đò                     | Dương Thanh Đoàn                     | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                         | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00911/06V69        |
| 39           | V69-02512    | CM-            | Đò                     | Phạm Văn Đồ                          | Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi                        | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00878/06V69        |
| 40           | V69-02515    | CM-01021       | Đò                     | Dương Tiến Vũ                        | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00840/06V69        |
| 41           | V69-02519    | CM-00996       | Đò                     | Lâm Văn Toàn                         | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00825/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V69-02521    | CM-00998       | Đò                     | Trần Quốc Việt         | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00828/06V69        |
| 43           | V69-02522    | CM-01118       | Đò                     | Nguyễn Văn út          | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00886/06V69        |
| 44           | V69-02525    | CM-01003       | Đò                     | Nguyễn Văn Tuyết       | Bờ Đập, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi         | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00883/06V69        |
| 45           | V69-02530    | CM-01119       | Đò                     | Phạm Hoàng Minh        | K5, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi            | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00906/06V69        |
| 46           | V69-02531    | CM-01127       | Đò DọC                 | Phạm Bảo Trân          | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02903/06V69        |
| 47           | V69-02535    | CM-            | Đò                     | Trần Văn Lộng          | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00802/06V69        |
| 48           | V69-02537    | CM-00997       | Đò                     | Trần Văn Thắng         | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00794/06V69        |
| 49           | V69-02539    | CM-01101       | Đò                     | Bùi Hoàng Dân          | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi              | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 02947/06V69        |
| 50           | V69-02541    | CM-01011       | Đò                     | Huỳnh Duy Linh         | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00824/06V69        |
| 51           | V69-02542    | CM-01142       | Đò                     | Phạm Công Nghiệp       | Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                   | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00829/06V69        |
| 52           | V69-02543    | CM-01002       | Minh Chiến             | Võ Minh Chiến          | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00820/06V69        |
| 53           | V69-02544    | CM-01013       | Đò                     | Lê Văn Khanh           | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00880/06V69        |
| 54           | V69-02546    | CM-0004-ĐD     | Đò                     | Phạm Văn Phương        | Tân Ngọc Đông, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00831/06V69        |
| 55           | V69-02548    | CM-01000       | Đò                     | Nguyễn Văn Dũng        | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00888/06V69        |
| 56           | V69-02549    | CM-00993       | Đò                     | Hồ Hoàng Khởi          | khóm 1, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi        | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00882/06V69        |
| 57           | V69-02550    | CM-01711       | Đò                     | Đào Tiến Hấu           | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02901/06V69        |
| 58           | V69-02555    | CM-            | Đò                     | Trần Văn Phol          | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                 | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00889/06V69        |
| 59           | V69-02557    | CM-0123-ĐD     | Đò                     | Nguyễn Khánh           | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00803/06V69        |
| 60           | V69-02558    | CM-01009       | Đò                     | Lê Văn Lụa             | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00805/06V69        |
| 61           | V69-02559    | CM-01005       | Đò                     | Phạm Văn Thơ           | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00822/06V69        |
| 62           | V69-02560    | CM-01036       | Đò                     | Trương Văn Tới         | Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                   | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 02946/06V69        |
| 63           | V69-02561    | CM-01022       | Đò                     | Võ Thành Nhân          | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00819/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                            | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | V69-02562    | CM-01120       | Đò                     | Trương Văn Hoàng       | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi               | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00884/06V69        |
| 65           | V69-02563    | CM-01029       | Đò                     | Mạch Đồng Hạnh         | Tạ An Khương Nam, Huyện Đầm Dơi           | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00813/06V69        |
| 66           | V69-02578    | CM-02205       | Đò                     | Nguyễn Thanh Liêm      | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                   | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01779/06V69        |
| 67           | V69-02580    | CM-            | Đò dọc                 | Trần Hùng Cường        | khóm 1, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02761/06V69        |
| 68           | V69-02584    | CM-00690       | Đò                     | Huỳnh Thị Sáu          | Đồng Thới, Huyện Cái Nước                 | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02729/06V69        |
| 69           | V69-02587    | CM-            | Đò                     | Đỗ Thành Hiệp          | Đồng Thới, Huyện Cái Nước                 | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01043/06V69        |
| 70           | V69-02590    | CM-02460       | Đò                     | Nguyễn Hùng Cường      | Rau Dừa, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước          | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01778/06V69        |
| 71           | V69-02592    | CM-0078-CN     | Đò                     | Trần Thanh Hiền        | khóm 7, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước       | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01054/06V69        |
| 72           | V69-02595    | CM-01271       | Đò                     | Huỳnh Thanh Hà         | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                   | 25/10/2006           | 25/10/2007          | 03620/06V69        |
| 73           | V69-02599    | CM-02214       | Đò Dọc                 | Vương Công Thành       | Rau Dừa, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước          | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01764/06V69        |
| 74           | V69-02602    | CM-00353       | Đò                     | Lâm Tấn Phong          | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                 | 04/10/2006           | 04/04/2007          | 03278/06V69        |
| 75           | V69-02611    | CM-02228       |                        | Trần Thị Hai           | Xã Hàm Rồng, Huyện Năm Căn                | 07/03/2006           | 07/03/2007          | 00633/06V69        |
| 76           | V69-02616    | CM-            |                        | Phan Thanh Châu        | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời               | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03178/06V69        |
| 77           | V69-02618    | CM-02286       | Đò Dọc                 | Nguyễn Văn Hiến        | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời               | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03188/06V69        |
| 78           | V69-02623    | CM-0264-TVT    |                        | Huỳnh Văn Nhờ          | K3, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03565/06V69        |
| 79           | V69-02624    | CM-            | Đò                     | Lê Thế Hòa             | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời      | 29/10/2006           | 29/04/2007          | 01421/06V69        |
| 80           | V69-02628    | CM-0254-TVT    | Đò Dọc                 | Lê Thanh Hùng          | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời               | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03186/06V69        |
| 81           | V69-02631    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Thanh Xiếu      | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời               | 07/09/2006           | 07/09/2007          | 02699/06V69        |
| 82           | V69-02633    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Thị Duyên       | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời               | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03155/06V69        |
| 83           | V69-02634    | CM-00875       | Đò                     | Thạch Văn Quý          | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời      | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01419/06V69        |
| 84           | V69-02639    | CM-01840       | KIM NGÂN               | Đỗ Minh Thường         | K6, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 24/07/2006           | 24/07/2007          | 02372/06V69        |
| 85           | V69-02641    | CM-146.B       | Đò                     | Nguyễn Văn Chảng       | Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời       | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03163/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | V69-02642    | CM-00832       | Đồ Dọc                 | Trịnh Văn Mừng         | K5, P8, Thành phố Cà Mau                   | 21/02/2006           | 21/02/2007          | 00400/06V69        |
| 87           | V69-02648    | CM-00995       | Đồ                     | Văn Công Dũng          | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi                    | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00892/06V69        |
| 88           | V69-02649    | CM-00994       | Đồ                     | Lữ Văn Như             | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi                    | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 02961/06V69        |
| 89           | V69-02656    | CM-0153-TVT    | Đồ                     | Nguyễn Văn Ngộ         | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03452/06V69        |
| 90           | V69-02658    |                | Đồ                     | Lê Văn Phước           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01446/06V69        |
| 91           | V69-02659    | CM-0151-TVT    | Đồ dọc                 | Lê Hoàng Nam           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01441/06V69        |
| 92           | V69-02660    | CM-0150-TVT    | Đồ dọc                 | Lê Văn út              | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01443/06V69        |
| 93           | V69-02661    | CM-0149-TVT    | Đồ                     | Huỳnh Văn Hải          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01414/06V69        |
| 94           | V69-02662    | CM-0147-TVT    | Đồ dọc                 | Hồ Chí Khánh           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01444/06V69        |
| 95           | V69-02664    | CM-            | Đồ                     | Nguyễn Văn Sáng        | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03437/06V69        |
| 96           | V69-02665    | CM-0048-TVT    | Đồ dọc                 | Quách Văn Hùng         | K2, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03445/06V69        |
| 97           | V69-02667    | CM-0043-TVT    | Đồ                     | Hồ Hoàng Sơn           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01488/06V69        |
| 98           | V69-02669    | CM-041-TVT     | Đồ                     | Nguyễn Văn Huệ         | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01454/06V69        |
| 99           | V69-02671    | CM-0015-TVT    | Đồ                     | Nguyễn Văn Tám         | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01429/06V69        |
| 100          | V69-02674    | CM-0017-TVT    | Đồ                     | Lê Văn Khởi            | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01476/06V69        |
| 101          | V69-02683    | CM-0117-TVT    | Đồ                     | Nguyễn Văn Mười        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03449/06V69        |
| 102          | V69-02685    | CM-0007-TVT    |                        | Nguyễn Thanh Thế       | tổ 6, K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03484/06V69        |
| 103          | V69-02687    | CM-            | Đồ                     | Trần Văn Thạch         | Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân                  | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01477/06V69        |
| 104          | V69-02688    | CM-0012-TVT    | Đồ                     | Huỳnh Hữu Dũng         | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01520/06V69        |
| 105          | V69-02692    | CM-0008-TVT    | Đồ                     | Tiêu Định Quốc         | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01432/06V69        |
| 106          | V69-02693    | CM-0046-TVT    | Đồ                     | Nguyễn Văn Hải         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01445/06V69        |
| 107          | V69-02705    | CM-            | Đồ dọc                 | Trần Văn Nhứt          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 27/01/2007           | 27/01/2008          | 00283/07V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | V69-02707    | CM-0079-TVT    | Đò                     | Ngô Đông Lạnh          | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01485/06V69        |
| 109          | V69-02713    | CM-0179-TVT    | Đò                     | Vũ Văn Độ              | tổ 7, K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01501/06V69        |
| 110          | V69-02719    | CM-            | Đò                     | Trần Văn Xuân          | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01483/06V69        |
| 111          | V69-02721    | CM-0143-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Luận        | Kinh Thầy Tư, K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01499/06V69        |
| 112          | V69-02726    | CM-0056-TVT    | Đò                     | Lê Hoài Thương         | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01472/06V69        |
| 113          | V69-02727    | CM-0054-TVT    | Đò                     | Trương Văn Kiều        | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01518/06V69        |
| 114          | V69-02728    | CM-0053-TVT    |                        | Lê Bá Tước             | ấp Đất Biền, Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời     | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03494/06V69        |
| 115          | V69-02729    | CM-0052-TVT    | Đò                     | Huỳnh Ngọc Duy         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01436/06V69        |
| 116          | V69-02731    | CM-0005-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Quán        | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01481/06V69        |
| 117          | V69-02732    | CM-0004-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Đen         | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03453/06V69        |
| 118          | V69-02739    | CM-0218-TVT    | Đò                     | Trương Minh Khánh      | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01463/06V69        |
| 119          | V69-02740    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Minh Thạnh      | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01470/06V69        |
| 120          | V69-02741    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Tuấn        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01479/06V69        |
| 121          | V69-02742    | CM-0126TVT     | Đò                     | Hồ Tuấn Duy            | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01515/06V69        |
| 122          | V69-02744    | CM-0085-TVT    |                        | Lê Văn Quận            | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời                     | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03495/06V69        |
| 123          | V69-02747    | CM-0086-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Châu        | ấp Thị Kẹo, Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01471/06V69        |
| 124          | V69-02749    | CM-            | Đò                     | Huỳnh Văn Toán         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01430/06V69        |
| 125          | V69-02751    | CM-0078-TVT    | Đò                     | Huỳnh Chí Nguyễn       | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01467/06V69        |
| 126          | V69-02752    | CM-0077-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Khải        | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01489/06V69        |
| 127          | V69-02755    | CM-0074-TVT    |                        | Đặng Việt Hoàng        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03479/06V69        |
| 128          | V69-02757    | CM-0190-TVT    | Đò                     | Quách Hoàng anh        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01508/06V69        |
| 129          | V69-02759    | CM-0438        | Đò                     | Nguyễn Văn Tới         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03450/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | V69-02763    | CM-0186-TVT    | Đò                     | Lương Văn Liêm         | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01426/06V69        |
| 131          | V69-02764    | CM-0185-TVT    | Đò                     | Trần Thanh Vũ          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03444/06V69        |
| 132          | V69-02767    | CM-0224-TVT    | Đò                     | Huỳnh Văn Be           | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01493/06V69        |
| 133          | V69-02773    | CM-0072-TVT    | Đò dọc                 | Lữ Văn Chia            | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01442/06V69        |
| 134          | V69-02776    | CM-0067-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Hải         | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01459/06V69        |
| 135          | V69-02781    | CM-0129-TVT    | Đò dọc                 | Huỳnh Quốc Cường       | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 27/01/2007           | 27/01/2008          | 00282/07V69        |
| 136          | V69-02782    | CM-0128-TVT    | Đò                     | Phạm Văn Thống         | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03446/06V69        |
| 137          | V69-02784    | CM-0026-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Tuấn        | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01504/06V69        |
| 138          | V69-02785    | CM-0196-TVT    | Đò dọc                 | Phan Văn út Em         | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 27/01/2007           | 27/01/2008          | 00290/07V69        |
| 139          | V69-02788    | CM-0193-TVT    | Đò                     | Phan Hoàng Phát        | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01466/06V69        |
| 140          | V69-02791    | CM-0195-TVT    | Đò dọc                 | Huỳnh Văn Ngõi         | Tổ 6, K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 27/01/2007           | 27/01/2008          | 00287/07V69        |
| 141          | V69-02792    | CM-0096-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Beo         | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01428/06V69        |
| 142          | V69-02794    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Mau         | tổ 6, K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01475/06V69        |
| 143          | V69-02796    | CM-0134-TVT    |                        | Nguyễn Thành Lý        | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03478/06V69        |
| 144          | V69-02798    | CM-0140-TVT    | Đò                     | Nguyễn Thanh Phong     | K3, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01478/06V69        |
| 145          | V69-02799    | CM-0139-TVT    |                        | Lê Văn Ngoan           | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03503/06V69        |
| 146          | V69-02803    | CM-0136-TVT    | Đò                     | Tổng Minh Hón          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01455/06V69        |
| 147          | V69-02805    | CM-0100-TVT    | Đò                     | Hồ Thanh Hùng          | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03454/06V69        |
| 148          | V69-02832    | CM-0099-TVT    | Đò                     | Quách Văn Đức          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01415/06V69        |
| 149          | V69-02835    | CM-0097-TVT    | Đò                     | Tiểu Văn Nhựt          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01417/06V69        |
| 150          | V69-02843    | CM-01883       | Đò                     | Lai Văn Ngọt           | khóm 6, Huyện Trần Văn Thời                | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03426/06V69        |
| 151          | V69-02848    | CM-            |                        | Võ Phi Công            | Tân Thành, Lợi An, Huyện Trần Văn Thời     | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03177/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | V69-02849    | CM-0325TVT     | Đò                     | Lê Văn Toàn            | Nhà Máy A, Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời   | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03420/06V69        |
| 153          | V69-02852    | CM-            | Đò                     | Lê Văn ơn              | ấp Công Nghiệp, Lợi An, Huyện Trần Văn Thời  | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01409/06V69        |
| 154          | V69-02862    | CM-            | Đò                     | Châu Văn Liệt          | Tân Hiệp, Lợi An, Huyện Trần Văn Thời        | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03165/06V69        |
| 155          | V69-02867    | CM-            | Đò                     | Trịnh Thanh Liêm       | Tân Thành, Lợi An, Huyện Trần Văn Thời       | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03166/06V69        |
| 156          | V69-02870    | CM-            |                        | Ngô Văn Kiệt           | Nhà Máy A, Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời   | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03171/06V69        |
| 157          | V69-02879    | CM-0019-TVT    | Đò                     | Sơn Tùng               | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01532/06V69        |
| 158          | V69-02882    | CM-0205-TVT    |                        | Bùi Văn Thủy           | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03487/06V69        |
| 159          | V69-02883    | CM-0201-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Hồng        | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03429/06V69        |
| 160          | V69-02886    | CM-0203-TVT    | Đò                     | Dương Văn Tuyền        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01519/06V69        |
| 161          | V69-02888    | CM-            | Đò                     | Huỳnh Thanh Được       | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03456/06V69        |
| 162          | V69-02890    | CM-0237-TVT    | Đò                     | Huỳnh Quốc Cương       | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01457/06V69        |
| 163          | V69-02891    | CM-0239-TVT    | Đò                     | Lê Hoàng Vũ            | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01453/06V69        |
| 164          | V69-02893    | CM-0232-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Dự          | K7, tổ 12B, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01449/06V69        |
| 165          | V69-02894    | CM-0233-TVT    | Đò dọc                 | Hồ Văn Trường          | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00281/07V69        |
| 166          | V69-02899    | CM-0102-TVT    | Đò dọc                 | Nguyễn Chí Nguyễn      | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 02178/06V69        |
| 167          | V69-02900    | CM-0039-TVT    | Đò                     | Lê Quang Tho           | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01450/06V69        |
| 168          | V69-02906    | CM-0103-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn út          | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01469/06V69        |
| 169          | V69-02909    | CM-0106-TVT    |                        | Đặng Văn Minh          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03480/06V69        |
| 170          | V69-02917    | CM-0037-TVT    | Đò dọc                 | Nguyễn Hoàng Sơn       | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00292/07V69        |
| 171          | V69-02924    | CM-0230TVT     | Đò                     | Trương Hoàng Nhứt      | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03442/06V69        |
| 172          | V69-02925    | CM-0231-TVT    | Đò                     | Lê Hoàng Mỹ            | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01495/06V69        |
| 173          | V69-02928    | CM-            | Đò                     | Lục Văn Nghiêm         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01498/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 174          | V69-02929    | CM-0084-TVT    | Đò                     | Lê Thanh Tân           | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời                    | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03433/06V69        |
| 175          | V69-02930    | CM-            | Đò dọc                 | Lê Thanh Hải           | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01437/06V69        |
| 176          | V69-02932    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Khởi        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01484/06V69        |
| 177          | V69-02934    | CM-0032-TVT    | Đò                     | Trương Quốc Tập        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01468/06V69        |
| 178          | V69-02936    | CM-0035 TVT    | Đò                     | Đặng Văn Hận           | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01514/06V69        |
| 179          | V69-02938    | CM-0034-TVT    | Đò                     | Phan Văn Quen          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01474/06V69        |
| 180          | V69-02939    | CM-0029-TVT    | Đò                     | Trần Thanh Hải         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03430/06V69        |
| 181          | V69-02985    | CM-            | Đò                     | Trần Văn Nhỏ           | Tân Phong, Lợi An, Huyện Trần Văn Thời            | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03169/06V69        |
| 182          | V69-02986    | CM-            |                        | Võ Văn Đông            | ấp Kinh Hăng A, Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời   | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03182/06V69        |
| 183          | V69-02988    | CM-            | Đò dọc                 | Nguyễn Hoàng Dũng      | ấp Công Nghiệp A, Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03183/06V69        |
| 184          | V69-03000    | CM-            | Đò                     | Lê Văn Bon             | ấp Công Nghiệp, Lợi An, Huyện Trần Văn Thời       | 14/09/2006           | 14/03/2007          | 02860/06V69        |
| 185          | V69-03004    | CM- 02037      |                        | Nguyễn Văn Đài         | Rạch Bào, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời         | 24/02/2006           | 24/08/2006          | 00450/06V69        |
| 186          | V69-03006    | CM-02003       |                        | Huỳnh Văn Lực          | ấp 04/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời          | 22/02/2006           | 22/08/2006          | 00418/06V69        |
| 187          | V69-03014    | CM- 02053      |                        | Trần Thanh Hiền        | ấp 19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời          | 24/02/2006           | 24/08/2006          | 00449/06V69        |
| 188          | V69-03020    | CM-02073       | Ghe hàng               | Trần Hoàng Tâm         | 19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời             | 22/02/2006           | 22/08/2006          | 00416/06V69        |
| 189          | V69-03022    | CM-            | Ghe hàng               | Nguyễn Công Ngoan      | Rạch bào, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời         | 24/02/2006           | 24/08/2006          | 00461/06V69        |
| 190          | V69-03024    | CM-02068       | Ghe                    | Trần Văn Quyền         | 19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời             | 22/02/2006           | 22/08/2006          | 00417/06V69        |
| 191          | V69-03025    | CM-            | Ghe hàng               | Huỳnh Hữu Lợi          | TT TVT, Huyện Trần Văn Thời                       | 05/10/2006           | 05/04/2007          | 03290/06V69        |
| 192          | V69-03026    | CM-            | Vỏ hàng                | Trần Văn Cung          | ấp 19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời          | 22/02/2006           | 22/08/2006          | 00415/06V69        |
| 193          | V69-03035    | CM-0302-TVT    | Đò                     | Phạm Văn Thanh         | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00288/07V69        |
| 194          | V69-03037    | CM-0304-TVT    | Đò                     | Lê Minh Hoàng          | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01480/06V69        |
| 195          | V69-03038    | CM-0305-TVT    | Đò                     | Phạm Văn Nhanh         | tổ 1, K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01435/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 196          | V69-03043    | CM-0363-TVT    | Đò                     | Võ Bình Đăng           | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00293/07V69        |
| 197          | V69-03044    | CM-            |                        | Tiêu Văn Hùng          | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03498/06V69        |
| 198          | V69-03045    | CM-0361-TVT    | Đò                     | Tiêu Hoàng Tâm         | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 01/02/2007           | 01/02/2008          | 00357/07V69        |
| 199          | V69-03048    | CM-00742       |                        | Trang Thanh Tùng       | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03500/06V69        |
| 200          | V69-03056    | CM-0375-TVT    | Đò                     | Huỳnh Minh Dương       | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01473/06V69        |
| 201          | V69-03058    | CM-0370-TVT    | Đò                     | Tạ Hồng Phúc           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01496/06V69        |
| 202          | V69-03059    | CM-            |                        | Nguyễn Thanh Mao       | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03490/06V69        |
| 203          | V69-03060    | CM-0378-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Trí         | tổ 8, K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01497/06V69        |
| 204          | V69-03062    | CM-0381-TVT    | Đò dọc                 | Nguyễn Văn Thương      | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00284/07V69        |
| 205          | V69-03065    | CM-00606       | Đò                     | Võ Hoàng Giáp          | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01448/06V69        |
| 206          | V69-03068    | CM-0313-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Sang        | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01427/06V69        |
| 207          | V69-03074    | CM-0342-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Sơn         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01503/06V69        |
| 208          | V69-03077    | CM-0338-TVT    | Đò                     | Lâm Thanh Tùng         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01433/06V69        |
| 209          | V69-03079    | CM-0339-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Tới         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01452/06V69        |
| 210          | V69-03088    | CM-0351-TVT    | Đò dọc                 | Nguyễn Thanh Trang     | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03447/06V69        |
| 211          | V69-03092    | CM-            |                        | Nguyễn Văn Hóa         | Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời            | 03/10/2006           | 23/03/2007          | 03181/06V69        |
| 212          | V69-03093    | CM-0297-TVT    | Đò                     | Trần Thanh Hậu         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01486/06V69        |
| 213          | V69-03099    | CM-            | Đò                     | Lê Hoàng Tim           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03428/06V69        |
| 214          | V69-03128    | CM-424         | Đò                     | Nguyễn Văn Trừ         | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                    | 10/05/2006           | 10/11/2006          | 01678/06V69        |
| 215          | V69-03132    | CM-0411-TVT    | Đò                     | Nguyễn Văn Đảo         | KV6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời      | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03434/06V69        |
| 216          | V69-03133    | CM-            | Đò                     | Phạm Hoài Thanh        | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01431/06V69        |
| 217          | V69-03135    | CM-0413-TVT    | Đò                     | Phạm Thanh Phong       | K2, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03431/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 218          | V69-03136    | CM-0412<br>TVT | Đò                     | Lê Hữu Tuấn            | KV2, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03432/06V69        |
| 219          | V69-03142    | CM-02033       | Ghe tải                | Trương văn Hò          | Phú Hưng, Huyện Cái Nước                       | 27/03/2006           | 27/09/2006          | 01121/06V69        |
| 220          | V69-03143    | CM-01838       | Phà                    | Lâm Văn Hận            | ấp 7, An Xuyên, Thành phố Cà Mau               | 27/11/2006           | 27/05/2007          | 03906/06V69        |
| 221          | V69-03145    | CM-            | Vỏ Khách               | Huỳnh Văn Hải          | Kinh Tám, Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời  | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03175/06V69        |
| 222          | V69-03147    | CM-01611       | Đò                     | Trần Quốc Tuấn         | Khóm 4, TT Trần văn Thời, Thành phố Cà Mau     | 29/08/2006           | 28/02/2007          | 02622/06V69        |
| 223          | V69-03148    | CM-01612       | Đò                     | Trình Văn Khoa         | Khóm 3 , TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 29/08/2006           | 28/02/2007          | 02621/06V69        |
| 224          | V69-03150    | CM-02848       | Ghe tải                | Nguyễn Thị Nhanh       | KV1, khóm 2, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn         | 26/07/2006           | 26/01/2007          | 02388/06V69        |
| 225          | V69-03151    | CM-            | Ghe tải                | Lê Tấn Tài             | KV1, K2, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn             | 25/07/2006           | 25/01/2007          | 02390/06V69        |
| 226          | V69-03152    | CM-02847       | Ghe tải                | Lê Tấn Tài             | KV1, K2, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn             | 25/07/2006           | 25/01/2007          | 02389/06V69        |
| 227          | V69-03166    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Thu         | khóm 2, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước            | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01044/06V69        |
| 228          | V69-03170    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Giang Tử        | ấp Phong Lưu, Đông Thới, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03341/06V69        |
| 229          | V69-03171    | CM-0066-CN     | Đò                     | Trần Văn Hải           | ấp Tân Phong, Đông Thới, Huyện Cái Nước        | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02768/06V69        |
| 230          | V69-03173    | CM-            | Đò                     | Phạm Văn Thám          | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01774/06V69        |
| 231          | V69-03174    | CM-            | Đò                     | Trương Văn Tâm         | Cái Giếng, Đông Thới, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02776/06V69        |
| 232          | V69-03175    | CM-            | Đò                     | Ngô Minh Tấn           | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01754/06V69        |
| 233          | V69-03176    | CM-            | Đò                     | Đoàn Văn Chờ           | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01770/06V69        |
| 234          | V69-03177    | CM-            | Đò                     | Phạm Văn Dị            | K2, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01776/06V69        |
| 235          | V69-03179    | CM-            | Đò                     | Dương Văn Hải          | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                    | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02765/06V69        |
| 236          | V69-03191    | CM-            | Đò dọc                 | Phạm Văn Minh          | Tân ánh, Phú Hưng, Huyện Cái Nước              | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01030/06V69        |
| 237          | V69-03192    | CM-            | Đò dọc                 | Trần Văn Kiệt          | ấp Nhà Phấn, Phú Hưng, Huyện Cái Nước          | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01758/06V69        |
| 238          | V69-03193    | CM-            | Đò                     | Lê Hữu Trí             | ấp Lộ Xe, Phú Hưng, Huyện Cái Nước             | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01046/06V69        |
| 239          | V69-03194    | CM-            | Đò                     | Lê Văn Trung           | ấp Cái Rắn B, Phú Hưng, Huyện Cái Nước         | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01026/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 240          | V69-03196    | CM-            | Đò                     | Đỗ Văn Dũng            | ấp Đầm Cùng, Trần Thới, Huyện Cái Nước   | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01051/06V69        |
| 241          | V69-03197    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Tiếp        | ấp Đầm Cùng, Trần Thới, Huyện Cái Nước   | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01151/06V69        |
| 242          | V69-03198    | CM-            | Đò                     | Phạm Văn Luân          | Tân ánh, Phú Hưmtg, Huyện Cái Nước       | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01031/06V69        |
| 243          | V69-03203    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Hữu Phương      | Đức An, Phú Hưng, Huyện Cái Nước         | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01037/06V69        |
| 244          | V69-03212    | CM-            | Đò                     | Trần Hoàng Anh         | ấp Phong Lưu, Đông Hưng, Huyện Cái Nước  | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03348/06V69        |
| 245          | V69-03213    |                |                        | Trần Văn Lến           | Trần Thới, Huyện Cái Nước                | 26/12/2006           | 17/12/2007          | 04247/06V69        |
| 246          | V69-03229    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Thanh Phong     | TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01500/06V69        |
| 247          | V69-03231    | CM-02860       | Đò                     | Trần Văn Dũng          | ấp Cái Nước Biển, Huyện Phú Tân          | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 03084/06V69        |
| 248          | V69-03246    | CM-01004       | Đò                     | Huỳnh Kha Ly           | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00881/06V69        |
| 249          | V69-03249    | CM-0010-ĐD     | Đò                     | Trần Phú Hào           | Tấn Ngọc, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi      | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00814/06V69        |
| 250          | V69-03251    | CM-0077-ĐD     | Đò                     | Bùi Văn ái             | Tân Hòa, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00798/06V69        |
| 251          | V69-03255    | CM-0092-ĐD     | Đò                     | Quách Văn Năng         | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00839/06V69        |
| 252          | V69-03257    | CM-0078-ĐD     | Đò                     | Nguyễn Văn Sáng        | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00830/06V69        |
| 253          | V69-03260    | CM-00019       |                        | Võ Văn Thắng           | Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi           | 17/09/2006           | 17/03/2007          | 02986/06V69        |
| 254          | V69-03261    | CM-01290       | Trung Thực             | Phạm Văn Bầu           | ấp Nhà Dài,Quách Phẩm Bắc, Huyện Đầm Dơi | 19/03/2006           | 19/09/2006          | 00898/06V69        |
| 255          | V69-03263    | CM-0088-ĐD     | Đò                     | Cao Văn Thanh          | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                 | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00801/06V69        |
| 256          | V69-03264    | CM-0059-ĐD     | Đò                     | Nguyễn Văn Đảo         | Quách Phẩm Bắc, Huyện Đầm Dơi            | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 01138/06V69        |
| 257          | V69-03268    | CM-02453       | CHÍ CÔNG               | Phạm Chí Công          | Tạ An Khương Đông, Huyện Đầm Dơi         | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 02938/06V69        |
| 258          | V69-03272    | CM-            | Đò                     | Trần Hoàng Thám        | Quách Phẩm bắc, Huyện Đầm Dơi            | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00901/06V69        |
| 259          | V69-03273    | CM-            | Đò                     | Huỳnh Văn Thơm         | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                 | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 01137/06V69        |
| 260          | V69-03275    | CM-02301       | Đò                     | Nguyễn Văn Thanh       | Nhà Dài, QP Bắc, Huyện Đầm Dơi           | 17/09/2006           | 17/03/2007          | 02898/06V69        |
| 261          | V69-03280    | CM-02273       | Đò                     | Trần Văn Nam           | ấp Bào Giá, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi     | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00797/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 262          | V69-03281    | CM-0072-ĐD     | Đò                     | Trần Văn Bắc           | ấp bào Giá, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi           | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00835/06V69        |
| 263          | V69-03284    | CM-            | Đò                     | Phạm Thành Thuận       | Ta an Khương Nam, Huyện Đầm Dơi                | 16/09/2006           | 16/03/2007          | 02950/06V69        |
| 264          | V69-03291    | CM-0006-ĐD     | Đò                     | Lý Quốc Khởi           | Cái Ngây, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi            | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00812/06V69        |
| 265          | V69-03293    | CM-0011-ĐD     | Đò                     | Nguyễn Tấn Nhanh       | Cái Ngây, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi            | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00815/06V69        |
| 266          | V69-03297    | CM-02283       | Đò                     | Nguyễn Duy Thơ         | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                       | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00879/06V69        |
| 267          | V69-03299    | CM-01121       | Đò                     | Phạm Tấn Đạt           | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                       | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00909/06V69        |
| 268          | V69-03301    | CM-01504       |                        | Trần Văn Quới          | ấp Đất Cháy, Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời    | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03179/06V69        |
| 269          | V69-03302    | CM-01499       | Đò                     | Nguyễn Thị út A        | ấp Đất Cháy, Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời    | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03176/06V69        |
| 270          | V69-03303    | CM-01505       | Đò                     | Nguyễn Văn Tây         | ấp Lung Trường, Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời | 02/10/2006           | 02/04/2007          | 03232/06V69        |
| 271          | V69-03304    | CM-01500       |                        | Châu Văn Được          | ấp Tân Thành. Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời   | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03180/06V69        |
| 272          | V69-03318    | CM-01506       | Diệu An                | Lâm Văn Trắng          | ấp Thuận Lợi A, Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi       | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 02952/06V69        |
| 273          | V69-03323    | CM-            | Đò                     | Lý Quốc Thống          | ấp Thuận Long, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi         | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03035/06V69        |
| 274          | V69-03325    | CM-02062       | Đò                     | Đặng Trí Nối           | ấp Tân Thới B, Tạ An Khương Đ, Huyện Đầm Dơi   | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02913/06V69        |
| 275          | V69-03327    | CM-02265       | Đò                     | Đặng Văn Nam           | ấp bào Giá, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi           | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00902/06V69        |
| 276          | V69-03328    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Hoàng Tam       | Cái Ngây, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi            | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00899/06V69        |
| 277          | V69-03331    | CM-01074       | Đò                     | Lưu Văn Dũng           | Tân Long A, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi            | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00907/06V69        |
| 278          | V69-03332    | CM-01126       | Đò                     | Chu Thanh Tâm          | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                       | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00834/06V69        |
| 279          | V69-03340    | CM-01435       | Đò                     | Ngô Hoàng Dân          | Hòa Lập, Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi              | 19/03/2006           | 19/09/2006          | 00910/06V69        |
| 280          | V69-03361    | CM-            | Đò                     | Chương Văn Lộc         | ấp Bào Thùng, Tân Hưng Tây, Huyện Phú Tân      | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03347/06V69        |
| 281          | V69-03372    | CM-0085-CN     | Đò                     | Trịnh Văn Truyền       | Đông Thới, Huyện Cái Nước                      | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02780/06V69        |
| 282          | V69-03386    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Hoàng Văn       | ấp Tân Thuận, Tân Hưng, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 13/09/2007          | 02723/06V69        |
| 283          | V69-03388    | CM-            | Đò                     | Lê Văn Khanh           | Tân Thuận, Tân Hưng, Huyện Cái Nước            | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02774/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 284          | V69-03389    | CM-            | Đò                     | Phạm Văn Đẹp           | ấp Tân Biên, Tân Hưng, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02730/06V69        |
| 285          | V69-03392    | CM-0028-CN     | Đò                     | Lê Hữu Thoại           | Phú Thạnh, Phú Hưng, Huyện Cái Nước           | 30/03/2006           | 30/09/2006          | 01150/06V69        |
| 286          | V69-03429    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Hoàng Khởi      | Rau Dừa, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước              | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03344/06V69        |
| 287          | V69-03430    | CM-            | Đò                     | Huỳnh Văn Đáng         | ấp Rau Dừa, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước           | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01759/06V69        |
| 288          | V69-03436    | CM-            | Đò                     | Trần Minh Ngộ          | ấp Tân ánh, Phú Hưng, Huyện Cái Nước          | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01029/06V69        |
| 289          | V69-03462    | CM-00113       | Đò                     | Phan Văn Tồn           | Công Điền, Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời     | 28/08/2006           | 28/02/2007          | 02610/06V69        |
| 290          | V69-03463    | CM-00380       | Đò                     | Nguyễn Văn Y           | ấp Kinh Hăng, Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời | 25/07/2006           | 25/01/2007          | 02378/06V69        |
| 291          | V69-03490    | CM-01839       |                        | Đỗ Tấn Việt            | ấp 7, Trí Phải, Huyện Thới Bình               | 12/12/2006           | 12/06/2007          | 04120/06V69        |
| 292          | V69-03529    | CM-02889       | Đò                     | Lê Ngọc Hải            | ấp Tân Bằng, Biển Bạch, Huyện Thới Bình       | 13/09/2006           | 13/09/2007          | 02845/06V69        |
| 293          | V69-03530    | CM-            | Đò                     | Huỳnh Thị Đẹp          | ấp 18, xã Biển Bạch, Huyện Thới Bình          | 26/06/2006           | 26/06/2007          | 02155/06V69        |
| 294          | V69-03531    | CM-02879       | Đò                     | Phạm Văn Minh          | ấp 6, xã Trí Phải, Huyện Thới Bình            | 24/08/2006           | 18/02/2007          | 02536/06V69        |
| 295          | V69-03532    | CM-01977       | Đò                     | Nguyễn Văn Quân        | ấp 6, xã Trí Phải, Huyện Thới Bình            | 08/08/2006           | 08/02/2007          | 02410/06V69        |
| 296          | V69-03537    | CM-00517       | Kim Thảo               | Huỳnh Minh Anh         | Kinh Hăng C, Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời  | 24/07/2006           | 24/01/2007          | 02363/06V69        |
| 297          | V69-03554    | CM-            | Đò                     | Trần Văn Toán          | ấp Tân ánh, xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước       | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01107/06V69        |
| 298          | V69-03557    | CM-            | Đò                     | Trần Văn Lâm           | ấp Bào Vúng, Tân hưng, Huyện Cái Nước         | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01757/06V69        |
| 299          | V69-03558    | CM-            | Đò                     | Võ Văn Đô              | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                      | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02722/06V69        |
| 300          | V69-03564    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Minh Luân       | ấp Tân Bửu, Tân Hưng, Huyện Cái Nước          | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01024/06V69        |
| 301          | V69-03565    | CM-            | Đò                     | Võ Văn Diễn            | Rau Dừa B, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01771/06V69        |
| 302          | V69-03567    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Lâm         | ấp Tân Thuận, Tân Hương, Huyện Cái Nước       | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00139/06V69        |
| 303          | V69-03568    | CM-            | Đò                     | Thái Văn Cuội          | Lý ấn, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01760/06V69        |
| 304          | V69-03569    | CM-            | Đò                     | Cao Minh Lến           | ấp Rau Dừa, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02713/06V69        |
| 305          | V69-03571    | CM-            | Đò                     | Đặng Văn Xô            | ấp Lý ấn, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước             | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01772/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 306          | V69-03573    | CM-01381       | Đò                     | Quách Văn Tuấn         | ấp Tân Hòa, Tân hưng, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02734/06V69        |
| 307          | V69-03579    | CM-0054-CN     | Đò                     | Huỳnh Văn My           | Nhà Thính A, Đông THới, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02725/06V69        |
| 308          | V69-03580    | CM-2750-H      | Đò                     | Mai Văn Màng           | ấp Kinh Hai, Đông Thới, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02733/06V69        |
| 309          | V69-03583    | CM-            | Đò                     | Trần Quốc Kinh         | ấp Kinh Lớn, Đông Thới, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02727/06V69        |
| 310          | V69-03584    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Trường Hận      | ấp Đông Mỹ, Đông Thới, Huyện Cái Nước          | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02721/06V69        |
| 311          | V69-03588    | CM-            | Đò                     | Lê Văn Tâm             | ấp Lý ấn, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước              | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01773/06V69        |
| 312          | V69-03589    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Chuyển      | ấp Tân Hiệp, Tân Hưng, Huyện Cái Nước          | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01032/06V69        |
| 313          | V69-03599    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Thiện       | ấp Nghĩa Hiệp, Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước   | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02717/06V69        |
| 314          | V69-03606    | CM-            | Đò                     | Đặng Thanh Tùng        | ấp Tân Hiệp, Tân Hưng, Huyện Cái Nước          | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01025/06V69        |
| 315          | V69-03608    | CM-            | Đò                     | Phan Văn Thống         | ấp Tân Hòa, Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước     | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00140/06V69        |
| 316          | V69-03612    | CM-0432<br>TVT | Đò                     | Lê Anh Nga             | khóm 6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03441/06V69        |
| 317          | V69-03621    | CM-01359       |                        | Đinh Văn Đơ            | ấp 10, Trí Phải, Huyện Thới Bình               | 15/05/2006           | 15/11/2006          | 01703/06V69        |
| 318          | V69-03629    | CM-01010       | Đò                     | Lê Văn Lil             | Tân Trung, Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi            | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00808/06V69        |
| 319          | V69-03630    | CM-02280       | Đò                     | Mai Thành Dắt          | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                       | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00806/06V69        |
| 320          | V69-03631    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Thành Được      | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                       | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00836/06V69        |
| 321          | V69-03635    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Lượng       | ấp Đá bạc, Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03164/06V69        |
| 322          | V69-03639    | CM-0466<br>TVT |                        | Trần Văn Xil           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03489/06V69        |
| 323          | V69-03646    | CM-            | Đò                     | Quảng Phước Toàn       | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01487/06V69        |
| 324          | V69-03651    | CM-0519<br>TVT |                        | Đoàn Văn Thạch         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03502/06V69        |
| 325          | V69-03656    | CM-            |                        | Trần Vũ Lâm            | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03493/06V69        |
| 326          | V69-03659    | CM-            |                        | Dương Văn Vinh         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03499/06V69        |
| 327          | V69-03660    | CM-0515<br>TVT |                        | Trần Văn Hận           | tổ 12, K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời    | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03488/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 328          | V69-03667    | CM-0525<br>TVT | Đò                     | Nguyễn Việt Dũng       | tổ 13, K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03455/06V69        |
| 329          | V69-03669    | CM-            |                        | Nguyễn Việt Sử         | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03496/06V69        |
| 330          | V69-03671    | CM-            |                        | Phan Văn Cày           | K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03486/06V69        |
| 331          | V69-03672    | CM-            | Đò                     | Liêu Thanh Vũ          | K1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03448/06V69        |
| 332          | V69-03676    | CM-            | Đò                     | Trần Văn Ân            | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01438/06V69        |
| 333          | V69-03693    | CM-            | Đò                     | Đình Minh Quang        | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01509/06V69        |
| 334          | V69-03704    | CM-            | Đò                     | Phạm Minh Hiện         | ấp Thị Kẹo, Huyện Trần Văn Thời             | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01511/06V69        |
| 335          | V69-03710    | CM-            |                        | Mai Văn Tuấn           | K3, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03485/06V69        |
| 336          | V69-03721    | CM-            |                        | Nguyễn Văn Thắng       | K1, TT Trần văn Thời, Huyện Trần Văn Thời   | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03482/06V69        |
| 337          | V69-03731    | CM-            |                        | Trịnh Công út          | KV 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời      | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03491/06V69        |
| 338          | V69-03745    | CM-            |                        | Lê Quang Phục          | ấp Bảy Ghe, Khánh hải, Huyện Trần Văn Thời  | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03492/06V69        |
| 339          | V69-03754    | CM-            | Đò                     | Lê Văn Vẹn             | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01521/06V69        |
| 340          | V69-03757    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Định        | K10, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 05/06/2006           | 05/06/2007          | 01937/06V69        |
| 341          | V69-03791    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Đoan        | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                     | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01768/06V69        |
| 342          | V69-03799    | CM-            |                        | Nguyễn Trường Sơn      | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                     | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00138/06V69        |
| 343          | V69-03807    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Thư         | Cái Chim, Trần Thới, Huyện Cái Nước         | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01756/06V69        |
| 344          | V69-03827    | CM-            | Đò                     | Nguyễn Văn Dũng        | Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước                      | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02766/06V69        |
| 345          | V69-03834    |                |                        | Phạm Nhựt Phương       | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00289/07V69        |
| 346          | V69-03838    | CM-            |                        | Đỗ Trung Hoà           | Khóm5 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời      | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03501/06V69        |
| 347          | V69-03841    | CM-            |                        | Nguyễn Văn Tuấn        | k5 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 30/06/2006           | 30/12/2006          | 02190/06V69        |
| 348          | V69-03846    | CM-            | Đò                     | Dương Minh Luân        | k6 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01418/06V69        |
| 349          | V69-03850    | CM-00107       | Vỏ hàng                | Phan Văn Cường         | ấp 4, Khánh An, Huyện U Minh                | 29/11/2006           | 29/05/2007          | 03918/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 350          | V69-03852    | CM-            | Đồ Dọc                 | Trịnh Minh Kha         | k5 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03427/06V69        |
| 351          | V69-03854    | CM-            | Đồ                     | Cao Văn Trí            | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời             | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01491/06V69        |
| 352          | V69-03856    | CM-            | Đồ                     | Nguyễn Văn Như         | k5 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01492/06V69        |
| 353          | V69-03860    | CM-            |                        | Huỳnh Văn Đầu          | K4, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời                | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03477/06V69        |
| 354          | V69-03873    | CM-            | Đồ Dọc                 | Phan Văn Giang         | khóm 10 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00291/07V69        |
| 355          | V69-03885    | CM-00035       |                        | Phan Kim Cương         | Trần Thới, Huyện Cái Nước                        | 30/11/2006           | 30/11/2007          | 03933/06V69        |
| 356          | V69-03898    | CM-00110       | Hoàng Hùng             | Trương Văn Hùng        | ấp Bờ Đập, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi              | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00827/06V69        |
| 357          | V69-03900    |                | Đồ                     | Nguyễn Văn Cọp         | Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi                         | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03000/06V69        |
| 358          | V69-03901    | CM-01426       | Đồ                     | Phạm Thanh Miên        | ấp Tân Thành Lập, Xã Tân Đức, Huyện Đầm Dơi      | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00826/06V69        |
| 359          | V69-03903    | CM-00105       | Diễm My                | Trần Thanh Sơn         | Ngã Bát, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                | 16/09/2006           | 16/03/2007          | 02956/06V69        |
| 360          | V69-03906    | CM-01432       | Đồ                     | Nguyễn Hùng Nhân       | ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi        | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00891/06V69        |
| 361          | V69-03911    | CM-01075       | Minh Nhí               | Trần Văn Kết           | Nhị Nguyệt, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi             | 17/09/2006           | 17/03/2007          | 02902/06V69        |
| 362          | V69-03923    |                | Đồ                     | Nguyễn Văn Thi         | ấp Trọng Ban, Đông Thới, Huyện Cái Nước          | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02735/06V69        |
| 363          | V69-03929    | CM-00208       | Đồ                     | Trần Thanh Tuấn        | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                         | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01027/06V69        |
| 364          | V69-03930    |                | Đồ                     | Phạm Văn Thổ           | Phú Hưng, Huyện Cái Nước                         | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01038/06V69        |
| 365          | V69-03932    |                | Đồ                     | Huỳnh Công Đoàn        | Phú Hưng, Huyện Cái Nước                         | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01036/06V69        |
| 366          | V69-03933    | CM-            | Đồ                     | Nguyễn Văn Đăng        | ấp Nguyễn Quy, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước       | 25/03/2006           | 25/09/2006          | 01053/06V69        |
| 367          | V69-03937    | CM-00109       | THANH SƠN              | Trần Thanh Sơn         | Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời                    | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03191/06V69        |
| 368          | V69-03940    | CM-00185       | Ghe tải                | Phù quốc Giang         | khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời                  | 24/07/2006           | 24/01/2007          | 02356/06V69        |
| 369          | V69-03944    | CM-00203       |                        | Nguyễn Văn Thuyền      | ấp Kinh Hòn, Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời | 02/01/2007           | 02/07/2007          | 00004/07V69        |
| 370          | V69-03951    |                | Đồ                     | Trịnh Văn Phong        | ấp Tân Phong, Đông Hưng, Huyện Cái Nước          | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02771/06V69        |
| 371          | V69-03952    | CM-02281       | Đồ                     | Trương Văn Nhu         | ấp Chà Là, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi              | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00796/06V69        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b> | <b>Địa chỉ</b>                                   | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 372          | V69-03953    | CM-00305       | Mình Đăng              | Nguyễn Minh Đăng       | K2, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời             | 10/05/2006           | 10/11/2006          | 01676/06V69        |
| 373          | V69-03963    | CM-00322       | Ghe Chở Hàng           | Khuru Quốc Khánh       | 83 Lý Văn Lâm,phường 1, Thành phố Cà Mau         | 02/01/2007           | 02/01/2008          | 00009/07V69        |
| 374          | V69-03976    | CM-00355       | Đò                     | Huỳnh Thị Nga          | KI, P8, Thành phố Cà Mau                         | 17/08/2006           | 17/08/2007          | 02522/06V69        |
| 375          | V69-03989    | CM-00411       | Đò                     | Hoa Văn Khánh          | Khóm 3, TVT, Huyện Trần Văn Thời                 | 21/09/2006           | 21/03/2007          | 03108/06V69        |
| 376          | V69-03998    | CM- 00427      |                        | Lê Minh Lý             | Tân Hưng, Cái Nước, Huyện Cái Nước               | 06/09/2006           | 06/09/2007          | 02695/06V69        |
| 377          | V69-04004    | CM-00417       | Ghe Tải                | Nguyễn Thanh Ky        | 59 ấp Bùng bình, Hoà Tân, Thành phố Cà Mau       | 27/12/2006           | 27/06/2007          | 04258/06V69        |
| 378          | V69-04014    | CM-00527       | Vỏ HàNG                | Lê Văn út              | Đông Mỹ, Trần Thới, Huyện Cái Nước               | 11/09/2006           | 10/09/2007          | 02805/06V69        |
| 379          | V69-04019    | CM-00416       | Đò                     | Huỳnh Văn Chí          | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                         | 02/06/2006           | 02/06/2007          | 01924/06V69        |
| 380          | V69-04032    | CM-00490       | Đò                     | Phạm Minh Điền         | 072 Khóm 7, Phường 7, Thành phố Cà Mau           | 31/03/2006           | 30/09/2006          | 01174/06V69        |
| 381          | V69-04035    | CM-00488       |                        | Nguyễn Xuân Hưng       | K7, TT TVT, Huyện Trần Văn Thời                  | 01/11/2006           | 01/05/2007          | 03690/06V69        |
| 382          | V69-04036    | CM-00483       | GHE Tải                | Nguyễn Xuân Hưng       | K7, TT TVT, Huyện Trần Văn Thời                  | 25/09/2006           | 25/03/2007          | 03121/06V69        |
| 383          | V69-04047    | CM-00515       |                        | Phan Văn Thành         | K5, P8, Thành phố Cà Mau                         | 28/12/2006           | 28/06/2007          | 04273/06V69        |
| 384          | V69-04051    | CM-00566       |                        | Dư Thanh Bình          | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                    | 03/03/2014           | 21/02/2015          | 01056/14V67        |
| 385          | V69-04069    | CM-00542       | Vỏ Hàng                | Lê Thanh Tuấn          | ấp Trung Can,Trần Phán, Huyện Đầm Dơi            | 02/06/2006           | 02/06/2007          | 01925/06V69        |
| 386          | V69-04070    | CM-00573       | Ghe Hàng               | Lâm Quốc Bình          | ấp 9, Tân Lộc Bắc., Huyện Thới Bình              | 29/06/2006           | 29/12/2006          | 02185/06V69        |
| 387          | V69-04072    | CM-00543       |                        | Nguyễn Việt Lâm        | K5, P8, Thành phố Cà Mau                         | 06/03/2006           | 06/03/2007          | 00627/06V69        |
| 388          | V69-04075    | CM-00532       |                        | Lê Hoàng Văn           | 94B, Trương Phùng Xuân, K5, P8, Thành phố Cà Mau | 21/08/2006           | 21/02/2007          | 02546/06V69        |
| 389          | V69-04084    | CM-00562       | Vỏ hàng                | Lê Hoàng Bel           | khóm 5, Phường 8, Thành phố Cà Mau               | 29/12/2006           | 29/06/2007          | 04284/06V69        |
| 390          | V69-04086    |                |                        | Huỳnh Văn Lê           | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời             | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00298/07V69        |
| 391          | V69-04093    | CM-00598       | Vỏ Hàng                | Huỳnh Quốc Hận         | Khóm 4, Phường 8, Thành phố Cà Mau               | 18/08/2006           | 18/02/2007          | 02541/06V69        |
| 392          | V69-04100    | CM-00631       | Đò Hàng                | Bùi Hoàng Chí          | Khóm 4, Phường 8, Thành phố Cà Mau               | 12/07/2006           | 12/01/2007          | 02289/06V69        |
| 393          | V69-04101    | CM- 00608      | Đò                     | Phạm Thuần Nhân        | 159 Trương Phùng Xuân, K4, P8, Thành phố Cà Mau  | 18/08/2006           | 18/02/2007          | 02542/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 394          | V69-04103    | CM-00617       | Vỏ Khách               | Huỳnh Văn Vũ           | ấp 8 Khánh Hòa, Huyện U Minh                     | 11/12/2006           | 11/06/2007          | 04110/06V69        |
| 395          | V69-04104    | CM-00607       | Vỏ Khách               | Phạm Thị Thua          | ấp 8, ,Xã Khánh Hoà, Huyện U Minh                | 11/12/2006           | 11/06/2007          | 04108/06V69        |
| 396          | V69-04112    | CM-00622       | Vỏ Hàng                | Trần Triệu Hà          | 139 Trương Phùng Xuân, K3, P8, Thành phố Cà Mau  | 20/02/2006           | 20/08/2006          | 00386/06V69        |
| 397          | V69-04113    | CM-00633       | Vỏ Hàng                | Trần Văn Mới           | 155A Trương Phùng Xuân, K4, P8, Thành phố Cà Mau | 06/03/2006           | 06/03/2007          | 00630/06V69        |
| 398          | V69-04114    | CM-00634       | Đò Hàng                | Phùng A Lục            | 155 A, K4, P8, Thành phố Cà Mau                  | 06/03/2006           | 06/03/2007          | 00629/06V69        |
| 399          | V69-04115    | CM00635        |                        | Nguyễn Linh Bình       | 240A Trương Phùng Xuân K4F8, Thành phố Cà Mau    | 01/02/2007           | 01/02/2008          | 00364/07V69        |
| 400          | V69-04118    | CM-00641       |                        | Đỗ Văn Hạnh            | 1C,Lý Văn Lâm K5, P1, Thành phố Cà Mau           | 09/03/2006           | 09/09/2006          | 00646/06V69        |
| 401          | V69-04120    |                | Đò                     | Trần Văn Phương        | ấp Tân Phong, Đông Thới., Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02778/06V69        |
| 402          | V69-04121    | CM-02680       | Đò                     | Trần Minh Thuận        | ấp Tân Phong,Đông Hưng, Huyện Cái Nước           | 20/06/2006           | 20/06/2007          | 02081/06V69        |
| 403          | V69-04123    |                | Đò                     | Nguyễn Thành Hổ        | ấp Tân Phong, Xã Đông Thới, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02779/06V69        |
| 404          | V69-04125    |                | Đò                     | Nguyễn Văn Hiếu        | ấpCông Trung, Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước       | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01755/06V69        |
| 405          | V69-04127    |                | Đò                     | Dương Văn Hải          | khóm II, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước             | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02736/06V69        |
| 406          | V69-04128    |                | Đò                     | Võ Văn Hải             | ấp Đông Hưng, Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước   | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01050/06V69        |
| 407          | V69-04132    | CM-02463       | Đò                     | Huỳnh Mạnh Khương      | Khóm 1, TTCái Nước, Huyện Cái Nước               | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02772/06V69        |
| 408          | V69-04133    | CM-02421       | Đò                     | Huỳnh Văn Tâm          | Khóm 1, TTCái Nước, Huyện Cái Nước               | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02770/06V69        |
| 409          | V69-04134    |                |                        | Đào Văn Đương          | ấp Bùng Bình, Xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước         | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01110/06V69        |
| 410          | V69-04135    | CM-00805       | Ghe Tải                | Trần Văn Lành          | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                      | 04/06/2014           | 04/06/2015          | 00784/14S65        |
| 411          | V69-04137    | CM-02332       | Đò                     | Phạm Minh Đức          | ấp Lý ấn, Xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước             | 29/03/2006           | 29/03/2007          | 01140/06V69        |
| 412          | V69-04140    | CM- 00660      |                        | Dương Huệ Minh         | K2, P8, Thành phố Cà Mau                         | 09/01/2006           | 09/07/2006          | 00073/06V69        |
| 413          | V69-04141    | CM-00654       | Đò                     | Nguyễn Thanh Vũ        | Khóm 8, Phường 7, Thành phố Cà Mau               | 03/01/2006           | 03/07/2006          | 00009/06V69        |
| 414          | V69-04142    | CM-00659       | Đò                     | Lê Thanh Tùng          | 242B Trương Phùng Xuân, K4, P8, Thành phố Cà Mau | 22/02/2006           | 22/08/2006          | 00426/06V69        |
| 415          | V69-04143    | CM-00653       | Đò                     | Trần Tuấn              | Khóm 5, Phường 8, Thành phố Cà Mau               | 02/01/2007           | 02/07/2007          | 00001/07V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 416          | V69-04144    | CM-00644       |                        | Văn Minh Tiến          | 215 Trương Phùng Xuân,K2,P8., Thành phố Cà Mau   | 20/02/2006           | 20/08/2006          | 00389/06V69        |
| 417          | V69-04151    | CM- 00661      |                        | Thang Văn Chiến        | K2, P8, Thành phố Cà Mau                         | 02/01/2007           | 02/07/2007          | 00012/07V69        |
| 418          | V69-04152    | CM-00677       | Đò                     | Trần Văn Lượm          | K7, P7, Thành phố Cà Mau                         | 01/08/2006           | 01/02/2007          | 02433/06V69        |
| 419          | V69-04154    | CM-00671       | Đò                     | Huỳnh Công Hiệp        | K4, P8, Thành phố Cà Mau                         | 20/03/2006           | 21/09/2006          | 00983/06V69        |
| 420          | V69-04157    | CM-00686       | Đò                     | Lư Minh Chí            | Khóm 2, Phường 8, Thành phố Cà Mau               | 25/07/2006           | 25/01/2007          | 02384/06V69        |
| 421          | V69-04158    | CM-00687       | Đò                     | Ngô Thành Châu         | 194A Trương Phùng Xuân,K2, P8., Thành phố Cà Mau | 06/01/2006           | 06/07/2006          | 00050/06V69        |
| 422          | V69-04167    |                | Đò                     | Nguyễn Vũ Phong        | ấp Cái Giếng, Tân hưng, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02775/06V69        |
| 423          | V69-04168    |                | Đò                     | Đào Văn Hảo            | ấp Cái Giếng,Tân Hưng, Huyện Cái Nước            | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02777/06V69        |
| 424          | V69-04171    | CM-00689       |                        | Lâm Thị Tư             | 103 Trương Phùng Xuân, K6, P8, Thành phố Cà Mau  | 02/03/2006           | 02/09/2006          | 00503/06V69        |
| 425          | V69-04173    | CM-00713       | Đò                     | Nguyễn Trung Chiến     | K8, P7, Thành phố Cà Mau                         | 16/01/2006           | 16/07/2006          | 00174/06V69        |
| 426          | V69-04174    | CM- 00714      | Đò                     | Nguyễn Văn Lý          | K5, P8, Thành phố Cà Mau                         | 09/01/2006           | 09/07/2006          | 00059/06V69        |
| 427          | V69-04177    | CM-00716       |                        | Lê Chí Bảo             | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                         | 09/06/2006           | 09/06/2007          | 02000/06V69        |
| 428          | V69-04179    |                | Đò                     | Hồ Thạch Nguyên        | 123 Lý Văn Lâm,K5, P1, Thành phố Cà Mau          | 01/03/2006           | 01/03/2007          | 00489/06V69        |
| 429          | V69-04181    | CM-00743       | Võ Hàng                | Lê Hoàng Tộc           | ấp Cái Rô, Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước           | 12/06/2006           | 12/06/2007          | 02010/06V69        |
| 430          | V69-04195    | CM-00780       | Đò                     | Lê Phước Điều          | Khóm 4,TT U Minh, Huyện U Minh                   | 23/08/2006           | 23/08/2007          | 02568/06V69        |
| 431          | V69-04196    | CM-00750       |                        | Tiêu Định Quốc         | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời             | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03497/06V69        |
| 432          | V69-04197    | CM-00749       | Đò                     | Tiêu Định Quốc         | Khóm 7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03440/06V69        |
| 433          | V69-04201    | CM-00768       | Ghe                    | Lâm Thanh Dũng         | 092 Khóm 7, Phường 7, Thành phố Cà Mau           | 09/11/2006           | 09/05/2007          | 03762/06V69        |
| 434          | V69-04202    | CM-00776       | Đò                     | Võ Văn Lợi             | K7,P7, Thành phố Cà Mau                          | 02/03/2006           | 02/03/2007          | 00505/06V69        |
| 435          | V69-04204    | CM-00778       | Đò                     | Phan Văn Tổng          | Khóm 4,TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01447/06V69        |
| 436          | V69-04206    |                | Đò                     | Lê Văn Bạo             | K4, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời                | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01505/06V69        |
| 437          | V69-04210    | CM- 00795      |                        | Đỗ Văn Hạnh            | 1C Lý Văn Lâm,K5,P1, Thành phố Cà Mau            | 07/06/2007           | 14/06/2007          | 03080/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 438          | V69-04212    | CM- 00794      |                        | Đỗ Văn Hạnh            | 1C Lý Văn Lâm, K5, P1, Thành phố Cà Mau           | 07/06/2007           | 14/06/2007          | 03079/06V69        |
| 439          | V69-04213    | CM-00803       | Đò                     | Nguyễn Văn Ngộ         | 120C Trương Phùng Xuân,k2,P8, Thành phố Cà Mau    | 15/02/2006           | 15/08/2006          | 00359/06V69        |
| 440          | V69-04215    | CM-00804       | Ghe                    | Nguyễn Văn Linh        | ấp tắc thủ Xã Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình          | 26/06/2006           | 26/12/2006          | 02136/06V69        |
| 441          | V69-04216    | CM-00793       |                        | Nguyễn Phú Vinh        | 086 Khóm 7, Phường 7, Thành phố Cà Mau            | 22/08/2006           | 22/02/2007          | 02557/06V69        |
| 442          | V69-04218    | CM-00813       | Ghe                    | Nguyễn Văn Minh        | ấp Hòa Trung, Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước      | 08/08/2006           | 08/08/2007          | 02469/06V69        |
| 443          | V69-04219    |                | Vỏ Khách               | Hồ Văn Lân             | ấp Rạch Lùm B, Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03184/06V69        |
| 444          | V69-04220    | CM-00819       | Ghe                    | Nguyễn Văn Toàn        | Xã Biển Bạch, Huyện Thới Bình, Thành phố Cà Mau   | 17/07/2009           | 17/07/2010          | 01151/09S95        |
| 445          | V69-04235    | CM-00893       |                        | Huỳnh Ngọc Tư          | ấp Tân Hiệp,Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                | 02/03/2006           | 02/09/2006          | 00504/06V69        |
| 446          | V69-04239    |                |                        | Phan Văn Khởi          | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00285/07V69        |
| 447          | V69-04240    | CM-00859       | Đò                     | Ngô Văn Nhân           | Khóm 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01460/06V69        |
| 448          | V69-04241    |                | Đò                     | Ngô Văn Dũng           | Khóm 6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01461/06V69        |
| 449          | V69-04245    | CM-01734       |                        | Nguyễn Văn Oanh        | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 27/01/2007           | 27/07/2007          | 00286/07V69        |
| 450          | V69-04246    |                | Đò                     | Trương Văn Vĩnh        | KV5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời             | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01522/06V69        |
| 451          | V69-04247    | CM-00876       |                        | Phan Văn Tỷ            | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                     | 24/05/2006           | 24/05/2007          | 01827/06V69        |
| 452          | V69-04248    |                | Đò                     | Lê Hoàng Đệ            | K7, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời                 | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01424/06V69        |
| 453          | V69-04249    | CM-00885       | Đò                     | Lê Hoàng Phương        | K7, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời                 | 29/04/2006           | 29/10/2006          | 01423/06V69        |
| 454          | V69-04250    |                | Đò                     | Võ Văn Chấn            | Khóm 5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời          | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01439/06V69        |
| 455          | V69-04259    | CM- 00892      |                        | Nguyễn Thị út          | ấp Tắc Thủ Xã Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình          | 16/11/2006           | 16/11/2007          | 03817/06V69        |
| 456          | V69-04262    | CM-00886       | MINH SON               | Nguyễn Văn Cảnh        | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                          | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00953/06V69        |
| 457          | V69-04271    |                | Đò                     | Trần Văn Tình          | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời                    | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03167/06V69        |
| 458          | V69-04280    | CM- 00912      | Đò                     | Trần Hữu Tâm           | ấp 4, Xã khánh An, Huyện U Minh                   | 14/06/2006           | 14/12/2006          | 02043/06V69        |
| 459          | V69-04282    | CM-00956       | Đò                     | Trần Minh Hoàng        | ấp Vàm Xáng, Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời    | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03170/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 460          | V69-04283    | CM-00914       |                        | Trần Văn Tú            | ấp Hiệp Hòa, Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi       | 22/08/2006           | 22/02/2007          | 02558/06V69        |
| 461          | V69-04284    | CM-00920       | PHƯỢT TOÀN 1           | Phan Văn Phước         | ấp Đầu Sáu, Tân Hải, Huyện Phú Tân              | 08/11/2006           | 08/11/2007          | 03752/06V69        |
| 462          | V69-04285    | CM-00921       | PHƯỢT TOÀN 2           | Phan Văn Phước         | Tân Hải, Huyện Phú Tân                          | 28/04/2006           | 28/04/2007          | 01402/06V69        |
| 463          | V69-04286    | CM-00988       | Đò                     | Lục Văn Tài            | Đất Biển, Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời        | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01512/06V69        |
| 464          | V69-04300    | CM-00941       | Đò                     | Nguyễn Ngọc Thử        | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                     | 30/08/2006           | 01/03/2007          | 02625/06V69        |
| 465          | V69-04305    |                | Đò                     | Nguyễn Trung Việt      | TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời                | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03451/06V69        |
| 466          | V69-04315    | CM-01064       |                        | Nguyễn Hồng Hiến       | ấp 7, Nguyễn Phích, Huyện U Minh                | 06/11/2006           | 06/05/2007          | 03736/06V69        |
| 467          | V69-04318    | CM-01056       | Ghe                    | Trịnh Tú Anh           | ấp Giao khẩu Xã Tân Phú, Huyện Thới Bình        | 15/11/2006           | 15/05/2007          | 03801/06V69        |
| 468          | V69-04321    | CM-01108       | Đò                     | Ngô Tấn Phát           | 26, Phan Ngọc Hiến, P2, Thành phố Cà Mau        | 08/03/2006           | 08/03/2007          | 00649/06V69        |
| 469          | V69-04322    |                | Đò                     | Phạm Thị Bích Oanh     | K3, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời            | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03457/06V69        |
| 470          | V69-04325    | CM- 01621      |                        | Tạ Thành Thông         | ấp Cồn Cát, Xã Đất Mới, Huyện Năm Căn           | 02/12/2006           | 02/06/2007          | 03995/06V69        |
| 471          | V69-04326    | CM-01110       | Đò                     | Trương Thanh Toán      | ấp Tân Thuận, Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03443/06V69        |
| 472          | V69-04334    |                | Đò                     | Võ Quốc Việt           | ấp Tân ánh, Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02731/06V69        |
| 473          | V69-04336    |                | Đò                     | Huỳnh Văn Xa           | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                     | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02763/06V69        |
| 474          | V69-04337    |                | Đò                     | Trần Văn Đố            | ấp Tân ánh, Phú Hưng, Huyện Cái Nước            | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01045/06V69        |
| 475          | V69-04339    | CM-01139       | AN Toàn                | Lý Thanh Hùng          | ấp Tân Hoà, Tân Hưng, Huyện Cái Nước            | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01028/06V69        |
| 476          | V69-04340    |                | Đò                     | Nguyễn Văn Thôi        | ấp Tân Hòa, Tân Hưng, Huyện Cái Nước            | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01035/06V69        |
| 477          | V69-04349    | CM-01192       | Huỳnh Lanh             | Trà Văn Thi            | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước                     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01033/06V69        |
| 478          | V69-04352    |                | Đò                     | Trần Hoàng Phương      | ấp HTX, Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước             | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02716/06V69        |
| 479          | V69-04353    | CM-01177       | Ghe                    | Lý Hiền                | Thị Trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước               | 20/06/2006           | 20/12/2006          | 02082/06V69        |
| 480          | V69-04357    |                | Đò                     | Bùi Minh Thức          | ấp Tân Hòa, Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02718/06V69        |
| 481          | V69-04358    | CM-01193       | Đò                     | Mai Văn Lâm            | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước                     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01034/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 482          | V69-04359    |                | Đò                     | Phan Văn út            | ấp Hoàng Lân, Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước  | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02762/06V69        |
| 483          | V69-04360    | CM-01218       | Đò                     | Nguyễn Minh Trăn       | ấp Tân Bửu, Tân Hưng, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02719/06V69        |
| 484          | V69-04361    | CM-02701       | Đò                     | Lê Văn út              | ấp Tân Bửu, Tân Hưng, Huyện Cái Nước         | 22/06/2006           | 22/06/2007          | 02122/06V69        |
| 485          | V69-04362    |                | Đò                     | Nguyễn Hoàng Lâm       | Rau Dừa B, Xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước        | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01763/06V69        |
| 486          | V69-04365    | CM-02282       | Thanh Tân              | Nguyễn Văn Thía        | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                     | 19/03/2006           | 19/09/2006          | 00970/06V69        |
| 487          | V69-04366    | CM-02437       | Hoàng Hảo              | Lê Văn Nhính           | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                     | 16/09/2006           | 16/03/2007          | 03007/06V69        |
| 488          | V69-04371    | CM-            | Đò                     | Trần Hồ Em             | ấp Chà Là, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi          | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00804/06V69        |
| 489          | V69-04373    | CM-01427       | Đò                     | Trần Thanh Việt        | ấp Tân Hoà, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi       | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00793/06V69        |
| 490          | V69-04374    |                | Đò                     | Lê Chí Dũng            | Khóm 5, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi            | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00807/06V69        |
| 491          | V69-04375    | CM-02284       | Đò                     | Nguyễn Văn Thuận       | ấp Ngã Bát, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00823/06V69        |
| 492          | V69-04376    |                | Đò                     | Lê Văn Khanh           | ấp Chà Là, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi          | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00799/06V69        |
| 493          | V69-04381    |                | Đò                     | Đoàn Văn Hòa           | ấp Tân Điền A, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi     | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00905/06V69        |
| 494          | V69-04383    | CM-02206       | Hoàng Phúc             | Phạm Văn Phúc          | Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi                 | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00904/06V69        |
| 495          | V69-04384    | CM-02207       | Hoàng Mung             | Dương Hoàng Mung       | ấp Tân Điền A, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi     | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00903/06V69        |
| 496          | V69-04385    | CM-02204       | Đò                     | Trần Minh Diện         | ấp Tân Điền, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi       | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00900/06V69        |
| 497          | V69-04387    | CM-            | Đò                     | Trần Chí Phân          | ấp Ngã Bát, Trần Phán, Huyện Đầm Dơi         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00837/06V69        |
| 498          | V69-04396    | CM-02406       | Đò                     | Lý Thanh Tuấn          | ấp Tân Điền B, Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi   | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 02926/06V69        |
| 499          | V69-04408    | CM-01162       | PHà                    | Huỳnh Minh Ngọc        | K7, P7, Thành phố Cà Mau                     | 11/05/2006           | 11/05/2007          | 01690/06V69        |
| 500          | V69-04414    | CM-01191       | Đò                     | Ngô Minh Hoàng         | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01039/06V69        |
| 501          | V69-04418    | CM-01389       | Ghe Tải                | Huỳnh Hoàng Em         | Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn                  | 25/12/2006           | 25/06/2007          | 04210/06V69        |
| 502          | V69-04419    |                | Thuyền Trang           | Trương Minh Dương      | ấp Tân Điền B xã Tạ An khương, Huyện Đầm Dơi | 16/09/2006           | 16/03/2007          | 02933/06V69        |
| 503          | V69-04420    | CM-02024       | Vỏ Hàng                | Đào Hoàng Linh         | ấp Mỹ Tân Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi     | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00810/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 504          | V69-04425    |                | Đò                     | Nguyễn Công Thắng      | ấp Tân Phong Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước           | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00832/06V69        |
| 505          | V69-04427    |                | Đò                     | Huỳnh Văn Đức          | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                            | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 01136/06V69        |
| 506          | V69-04431    | CM-01301       | Đò                     | Nguyễn Chí Hiếu        | ấp Mỹ Tân Xã Tạ An khương, Huyện Đầm Dơi            | 30/08/2006           | 30/08/2007          | 02632/06V69        |
| 507          | V69-04435    | CM-01748       | Ghe Tải                | Châu Vĩnh Thuần        | khóm I Thị Trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi              | 11/10/2006           | 11/04/2007          | 03375/06V69        |
| 508          | V69-04456    | CM-01195       |                        | Lê Văn Đơ              | Khóm 1, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời       | 26/12/2006           | 26/06/2007          | 04238/06V69        |
| 509          | V69-04457    | CM-01209       |                        | Lê Quốc Triều          | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                            | 08/06/2006           | 08/06/2007          | 01984/06V69        |
| 510          | V69-04458    |                | Đò                     | Kim Văn Mót            | ấp Hiệp Hòa Tây, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi          | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00816/06V69        |
| 511          | V69-04461    | CM-01299       | Đò                     | Nguyễn Chí Hiếu        | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi                         | 30/08/2006           | 30/08/2007          | 02627/06V69        |
| 512          | V69-04467    | CM-01292       | Ghe Tải                | Vũ Hồng Xuân           | Tân Khánh, Tân Duyệt, Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi        | 11/06/2007           | 11/12/2007          | 00648/07S95        |
| 513          | V69-04470    | CM-01217       | Đò                     | Phạm Quốc Anh          | ấp Đức An, Phú Hưng, Huyện Cái Nước                 | 12/05/2006           | 12/05/2007          | 01700/06V69        |
| 514          | V69-04471    | CM-01259       | Ghe                    | Trần Thanh Phong       | Khóm 9, Thị Trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 11/10/2006           | 11/04/2007          | 03381/06V69        |
| 515          | V69-04472    | CM-01253       |                        | Trần Thị Niềm          | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời                | 24/07/2006           | 24/01/2007          | 02371/06V69        |
| 516          | V69-04480    | CM-01237       | Đò                     | Nguyễn Minh Trạn       | Tân Bửu, Tân Hưng, Huyện Cái Nước                   | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01106/06V69        |
| 517          | V69-04481    | CM-01397       | Đò                     | Đặng Văn Cường         | ấp Hiệp Hòa Tây, Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi          | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 00885/06V69        |
| 518          | V69-04501    | CM-01255       |                        | Huỳnh Minh Nhựt        | 98B Trương Phùng Xuân, K2, P8, Thành phố Cà Mau     | 27/12/2006           | 27/06/2007          | 04250/06V69        |
| 519          | V69-04505    |                | Đò                     | Nguyễn Thanh Diệu      | ấp Thọ Mai, Phú Mỹ, Huyện Phú Tân                   | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03423/06V69        |
| 520          | V69-04507    | CM-01337       | Hoàng khắp             | Tăng Hoàng Khấp        | ấp Vàm Xáng Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03421/06V69        |
| 521          | V69-04508    | CM-01336       | Ngọc Mơ                | Dương Văn Dũng         | ấp Tân Thuận Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời      | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03435/06V69        |
| 522          | V69-04511    | CM-01339       | Minh Đàng              | Lê Minh Đàng           | ấp Rầy Mới Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời        | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03422/06V69        |
| 523          | V69-04513    | CM-01334       | Đò                     | Huỳnh Thanh Quốc       | ấp Cái Bát Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời           | 02/10/2006           | 02/04/2007          | 03226/06V69        |
| 524          | V69-04515    | CM-01327       | Đò                     | Lê Văn Liêm            | Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời                     | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03174/06V69        |
| 525          | V69-04524    | CM-01283       |                        | La Văn Chiến           | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                       | 16/10/2006           | 16/04/2007          | 03403/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 526          | V69-04530    | CM-01351       | Ghe Tải                | Đinh Văn Việt          | ấp Tân Long A Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi         | 04/05/2006           | 04/11/2006          | 01539/06V69        |
| 527          | V69-04532    | CM-01345       | Ghe Tải                | Trần Văn Sĩ            | ấp Tân Long A Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi         | 09/06/2006           | 09/12/2006          | 01994/06V69        |
| 528          | V69-04535    | CM-01324       | Đò                     | Phạm Văn Danh          | Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời                  | 25/09/2006           | 25/03/2007          | 03122/06V69        |
| 529          | V69-04537    | CM-01320       | Đò                     | Nguyễn Văn Tol         | ấp Rạch Bần Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời    | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03185/06V69        |
| 530          | V69-04538    |                | Phà                    | Huỳnh Thanh Hải        | ấp 4 Xã Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời          | 27/11/2006           | 27/05/2007          | 03897/06V69        |
| 531          | V69-04541    | CM-            | vỏ khách               | Nguyễn Văn Thống       | Tân phong, xã phong lạc, Huyện Trần Văn Thời     | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03436/06V69        |
| 532          | V69-04545    |                | Đò                     | Nguyễn Văn Tươi        | ấp Vàm Xáng, Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời   | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03168/06V69        |
| 533          | V69-04555    | CM-01571       | Đò                     | Mã Văn út              | ấp Kinh Đào Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển          | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01667/06V69        |
| 534          | V69-04558    | CM-01609       | Đò                     | Nguyễn Lệ Thuỷ         | ấp Kinh Đào Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển          | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01668/06V69        |
| 535          | V69-04561    | CM-01559       | Đò                     | Nguyễn Việt Lào        | ấp Cái Hoảng Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển         | 15/06/2006           | 15/06/2007          | 02051/06V69        |
| 536          | V69-04562    | CM-01561       | Đò                     | Nguyễn Hồng Gấm        | ấp Cái Xếp Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển           | 15/06/2006           | 15/06/2007          | 02050/06V69        |
| 537          | V69-04568    | CM- 01604      | Đò                     | Nguyễn Văn Hải         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                      | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01628/06V69        |
| 538          | V69-04578    | CM-01552       | Vỏ Hàng                | Tạ Minh Phụng          | ấp Cái Hoảng, Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển        | 15/06/2006           | 15/12/2006          | 02052/06V69        |
| 539          | V69-04585    | CM- 01577      | Đò                     | Chem Kim Thanh         | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                         | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01629/06V69        |
| 540          | V69-04592    | CM-01584       | Đò                     | Nguyễn Văn Thắng       | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                         | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01666/06V69        |
| 541          | V69-04600    | CM-01372       |                        | Lê Văn Công            | ấp 7,Trí Phải, Huyện Thới Bình                   | 03/11/2006           | 03/05/2007          | 03705/06V69        |
| 542          | V69-04601    | CM- 01371      |                        | Nguyễn Thành Hoá       | 200B Kinh xáng Phụng Hiệp, K5,, Thành phố Cà Mau | 21/06/2006           | 21/12/2006          | 02104/06V69        |
| 543          | V69-04604    | CM-01460       | Ghe Tải                | Dương Văn Hoàn         | ấp Tân Trung, Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi        | 17/09/2006           | 17/03/2007          | 03023/06V69        |
| 544          | V69-04605    |                |                        | Cao Minh Nghiệp        | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                          | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02715/06V69        |
| 545          | V69-04608    |                |                        | Trương Văn Đây         | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                         | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01762/06V69        |
| 546          | V69-04646    | CM-01628       | Đò                     | Lê Quốc Trường         | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                         | 08/06/2006           | 08/06/2007          | 01985/06V69        |
| 547          | V69-04648    | CM-01630       | Đò                     | Lê Thanh Xuân          | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                          | 15/02/2006           | 15/08/2006          | 00361/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 548          | V69-04651    | CM-01631       | Võ Hàng                | Phùng Văn Kết          | ấp Thị Tường A, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02852/06V69        |
| 549          | V69-04652    | CM-01629       | Võ Hàng                | Phạm Khởi Nghĩa        | ấp thị Tường A, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước         | 25/03/2006           | 25/09/2006          | 01040/06V69        |
| 550          | V69-04654    | CM-01627       |                        | Bùi Văn Tuấn           | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                     | 21/05/2006           | 21/11/2006          | 01781/06V69        |
| 551          | V69-04658    |                | Võ Hàng                | Nguyễn Văn Liễm        | ấp Rau Dừa B, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02782/06V69        |
| 552          | V69-04675    | CM-01478       |                        | Trần Văn Đẩu           | Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/11/2006           | 07/05/2007          | 03747/06V69        |
| 553          | V69-04677    | CM-01463       |                        | Trịnh Trung Kỳ         | ấp Chà là, Tam Giang, Huyện Năm Căn             | 05/12/2006           | 05/12/2007          | 04036/06V69        |
| 554          | V69-04678    | CM-01485       |                        | Trần văn Đáng          | ấp Chà Là, Tam Giang, Huyện Năm Căn             | 05/12/2006           | 05/12/2007          | 04039/06V69        |
| 555          | V69-04679    | CM-01462       |                        | Nguyễn Văn Tân         | ấp Chà Là, Tam Giang, Huyện Năm Căn             | 05/12/2006           | 05/12/2007          | 04038/06V69        |
| 556          | V69-04680    | CM-01483       |                        | Trịnh Thành Vũ         | ấp Chà Là, Tam Giang, Huyện Năm Căn             | 05/12/2006           | 05/12/2007          | 04037/06V69        |
| 557          | V69-04683    | CM-01470       |                        | Trịnh Văn Hải          | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển                   | 18/10/2006           | 18/04/2007          | 03541/06V69        |
| 558          | V69-04684    | CM-01476       | Đồ                     | Huỳnh Thanh Tuấn       | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển                | 01/12/2006           | 01/06/2007          | 03940/06V69        |
| 559          | V69-04685    | CM-01469       | Đồ                     | Nguyễn Văn Thanh       | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển                   | 01/12/2006           | 01/06/2007          | 03941/06V69        |
| 560          | V69-04691    | CM-01480       | Võ Hàng                | Nguyễn Văn Quốc        | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển                   | 01/12/2006           | 01/06/2007          | 03938/06V69        |
| 561          | V69-04692    | CM-01474       |                        | Trương Tiến            | Xã Hàm Rồng, Huyện Năm Căn                      | 19/10/2006           | 19/10/2007          | 03562/06V69        |
| 562          | V69-04696    |                |                        | Nguyễn Minh Tính       | Xã Hoà Tân, Thành phố Cà Mau                    | 01/12/2006           | 01/06/2007          | 03943/06V69        |
| 563          | V69-04708    | CM-01443       | BẢO XUYỀN              | Phạm Văn Hường         | K4, TT U Minh, Huyện U Minh                     | 29/08/2006           | 28/02/2007          | 02623/06V69        |
| 564          | V69-04709    | CM-01450       |                        | Quách Văn út           | Tân Hưng Tây, Huyện Cái Nước                    | 12/09/2006           | 10/09/2007          | 02827/06V69        |
| 565          | V69-04711    | CM-01452       |                        | Phạm Thị Ba            | Lương thế Trân, Huyện Cái Nước                  | 21/06/2006           | 21/06/2007          | 02108/06V69        |
| 566          | V69-04720    | CM-01513       |                        | Nguyễn Văn Thuyền      | Xã Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời          | 14/08/2006           | 14/02/2007          | 02493/06V69        |
| 567          | V69-04725    | CM-01532       | Võ Hàng                | Trần Hiệp              | 148 Trương Phùng Xuân, K5, P8, Thành phố Cà Mau | 27/11/2006           | 27/05/2007          | 03898/06V69        |
| 568          | V69-04730    |                |                        | Hồ Nghĩa               | ấp Nhà Máy B, Tân Phú, Huyện Thới Bình          | 04/11/2006           | 04/11/2007          | 03720/06V69        |
| 569          | V69-04731    |                |                        | Triệu Loan Phụng       | ấp Nhà Máy B, Tân Phú, Huyện Thới Bình          | 04/11/2006           | 04/11/2007          | 03721/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 570          | V69-04733    | CM- 02078      |                        | Trần Hồng Vĩnh         | Thị Trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình        | 18/08/2006           | 18/02/2007          | 02537/06V69        |
| 571          | V69-04735    | CM-01868       |                        | Nguyễn Bé Năm          | ấp 7 Thị Trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình   | 04/11/2006           | 04/11/2007          | 03718/06V69        |
| 572          | V69-04742    | CM- 01867      |                        | Trương Văn Tỷ          | ấp 10, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình        | 23/11/2006           | 23/05/2007          | 03870/06V69        |
| 573          | V69-04777    | CM-01761       | Đò                     | Lê Hữu Đức             | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                  | 01/12/2006           | 01/06/2007          | 03942/06V69        |
| 574          | V69-04781    |                |                        | Trần Văn Mới           | Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước             | 18/01/2006           | 18/07/2006          | 00193/06V69        |
| 575          | V69-04782    |                |                        | Huỳnh Chí Nguyễn       | Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước             | 18/01/2006           | 18/07/2006          | 00192/06V69        |
| 576          | V69-04796    | CM-01793       |                        | Phạm Văn Pha           | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02764/06V69        |
| 577          | V69-04802    | CM-02307       |                        | Nguyễn Văn Tươi        | ấp Đồng Tâm, Huyện Cái Nước                | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03345/06V69        |
| 578          | V69-04810    | CM-01920       |                        | Quách Văn Mộng         | ấp Rau Dừa B, Xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước   | 26/06/2006           | 26/06/2007          | 02140/06V69        |
| 579          | V69-04811    |                |                        | Lê Văn Bư              | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02732/06V69        |
| 580          | V69-04822    | CM- 01801      |                        | Lâm Văn Tài            | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước                | 29/06/2006           | 29/12/2006          | 02183/06V69        |
| 581          | V69-04823    | CM-02379       |                        | Mã Thanh Tên           | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước                | 31/05/2006           | 31/05/2007          | 01918/06V69        |
| 582          | V69-04824    | CM- 01797      |                        | Lưu Ngọc ần            | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước                | 29/06/2006           | 29/12/2006          | 02184/06V69        |
| 583          | V69-04825    | CM-01796       |                        | Nguyễn Hữu Hạnh        | ấp Đức An , Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước    | 05/06/2006           | 05/06/2007          | 01941/06V69        |
| 584          | V69-04826    | CM-02314       |                        | Nguyễn Minh Dũng       | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước                | 26/06/2006           | 26/06/2007          | 02139/06V69        |
| 585          | V69-04828    | CM-01662       | Ghe Tải                | Lâm Văn Chiến          | ấp Tân Hưng , Lý văn Lâm, Thành phố Cà Mau | 08/08/2006           | 08/08/2007          | 02470/06V69        |
| 586          | V69-04833    | CM-01670       |                        | Trần Văn Thế           | ấp 7, Trí Phải, Huyện Thới Bình            | 12/06/2006           | 12/06/2007          | 02013/06V69        |
| 587          | V69-04836    |                |                        | Võ Văn Phương          | Phú Tân, Huyện Phú Tân                     | 11/09/2006           | 10/09/2007          | 02710/06V69        |
| 588          | V69-04843    | CM-01680       | GHE TẢI                | Nguyễn Văn Rớt         | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời       | 16/06/2006           | 16/12/2006          | 02063/06V69        |
| 589          | V69-04845    | CM-            |                        | Nguyễn Văn Mười        | ấp Tân Điền Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi   | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00800/06V69        |
| 590          | V69-04853    |                | Đò                     | Hồ Văn Mười            | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01494/06V69        |
| 591          | V69-04854    |                | Đò                     | Mai Văn Kịch           | K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03439/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 592          | V69-04856    |                |                        | Phạm Văn Minh          | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03476/06V69        |
| 593          | V69-04859    |                |                        | Dương Phương Tuấn      | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03483/06V69        |
| 594          | V69-04860    |                |                        | Đặng Thị Vân           | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01513/06V69        |
| 595          | V69-04862    | CM-01903       |                        | Đoàn Phước Trân        | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                | 11/12/2006           | 11/06/2007          | 04102/06V69        |
| 596          | V69-04865    |                |                        | Trương Minh Lê         | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03438/06V69        |
| 597          | V69-04867    | CM-            | Đò                     | Trịnh Minh Kha         | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời               | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01434/06V69        |
| 598          | V69-04870    | CM-01744       |                        | Quách Vĩnh Nghi        | 02, K3, P8, Thành phố Cà Mau                 | 07/07/2006           | 07/01/2007          | 02257/06V69        |
| 599          | V69-04873    | CM-01795       |                        | Trần Đăng Khoa         | Xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước            | 21/06/2006           | 21/06/2007          | 02107/06V69        |
| 600          | V69-04875    | CM-01723       | CM-01723               | Nguyễn Thị Khởi        | ấp 7, Nguyễn Phích, Huyện U Minh             | 12/10/2006           | 12/04/2007          | 03389/06V69        |
| 601          | V69-04876    | CM-01724       |                        | Lương Văn Hiệp         | ấp Hoà Trung, Xã Hoà Thành, Thành phố Cà Mau | 26/01/2007           | 26/07/2007          | 00251/07V69        |
| 602          | V69-04935    | CM-02139       |                        | Trần Ngọc Sấm          | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển               | 24/03/2014           | 24/03/2015          | 00773/14S69        |
| 603          | V69-04976    |                |                        | Hồng Ngọc Hột          | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển               | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03653/06V69        |
| 604          | V69-04977    |                |                        | Nguyễn Văn Hưng        | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển               | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03652/06V69        |
| 605          | V69-04981    |                |                        | Nguyễn Quốc khải       | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển               | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03650/06V69        |
| 606          | V69-04982    |                |                        | Nguyễn Văn út          | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển               | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03651/06V69        |
| 607          | V69-04987    | CM-01821       | Ghe Tải                | Lâm Văn Tâm            | Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi                     | 26/07/2006           | 26/01/2007          | 02397/06V69        |
| 608          | V69-04990    |                |                        | Trần Văn Hiếu          | Tân Phú, Huyện Thới Bình                     | 04/11/2006           | 04/05/2007          | 03719/06V69        |
| 609          | V69-04991    |                |                        | Nguyễn Tuấn Hương      | Khóm 5 Phường 8, Thành phố Cà Mau            | 03/01/2006           | 03/07/2006          | 00005/06V69        |
| 610          | V69-04994    |                |                        | Nguyễn Việt Khái       | Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời              | 06/01/2006           | 06/07/2006          | 00051/06V69        |
| 611          | V69-04995    | CM- 01912      |                        | Lê Văn Hùm             | Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời              | 26/12/2006           | 26/06/2007          | 04220/06V69        |
| 612          | V69-04996    |                |                        | Nguyễn Văn Hiến        | Hoà Thành, Thành phố Cà Mau                  | 06/01/2006           | 06/07/2006          | 00053/06V69        |
| 613          | V69-05000    |                |                        | Dư Minh Gong           | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                | 10/01/2006           | 10/07/2006          | 00085/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                            | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 614          | V69-05004    | CM-01929       | GHE Tải                | Lê Hồng Vinh           | K1, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 25/07/2006           | 25/07/2007          | 02376/06V69        |
| 615          | V69-05008    | CM-02217       |                        | Trịnh Văn Nôi          | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                   | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02724/06V69        |
| 616          | V69-05009    |                |                        | Nguyễn út Mười         | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00144/06V69        |
| 617          | V69-05010    |                |                        | Trần Văn Mía           | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00145/06V69        |
| 618          | V69-05011    |                |                        | Phạm Tứ Phương         | Tân Hải, Huyện Phú Tân                    | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00146/06V69        |
| 619          | V69-05012    |                |                        | Mai Quang Lộc          | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00147/06V69        |
| 620          | V69-05013    |                |                        | Phan Văn Chương        | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00148/06V69        |
| 621          | V69-05014    |                |                        | Nguyễn Thị Hà          | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00149/06V69        |
| 622          | V69-05015    |                |                        | Huỳnh Văn Diện         | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước             | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00150/06V69        |
| 623          | V69-05016    |                |                        | Huỳnh Văn Toàn         | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước             | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00151/06V69        |
| 624          | V69-05017    |                |                        | Tăng Phi Pha           | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00152/06V69        |
| 625          | V69-05018    |                |                        | Phạm Bình An           | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00153/06V69        |
| 626          | V69-05019    |                |                        | Phan Văn Tèo           | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00154/06V69        |
| 627          | V69-05020    |                |                        | Đoàn Văn Biển          | Đông Thới, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00155/06V69        |
| 628          | V69-05021    |                |                        | Trương Văn Tư          | Đông Thới, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00156/06V69        |
| 629          | V69-05022    |                |                        | Trương Thị Danh        | Đông Thới, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00157/06V69        |
| 630          | V69-05023    |                |                        | Dương Văn Đoàn         | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00158/06V69        |
| 631          | V69-05024    |                |                        | Lê Tấn Tiên            | Trần Thới, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00159/06V69        |
| 632          | V69-05025    |                |                        | Lâm Hoàng Danh         | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                 | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00160/06V69        |
| 633          | V69-05026    |                |                        | Dương Thị Thu          | K1, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước           | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00161/06V69        |
| 634          | V69-05027    |                |                        | Nguyễn Hoài Mông       | Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước                   | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00162/06V69        |
| 635          | V69-05028    |                |                        | Nguyễn Trường Sơn      | Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01854/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 636          | V69-05029    |                |                        | Thái Tân Xuyên         | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                          | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00164/06V69        |
| 637          | V69-05030    |                |                        | Thái Việt Hoà          | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                          | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00165/06V69        |
| 638          | V69-05036    |                |                        | Nguyễn Minh Dũng       | Lương thế trân, Huyện Cái Nước                     | 17/01/2006           | 17/07/2006          | 00191/06V69        |
| 639          | V69-05039    |                |                        | Phạm Văn Tự            | Đông Thới, Huyện Cái Nước                          | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00203/06V69        |
| 640          | V69-05040    |                |                        | Huỳnh Văn Trọng        | Đông Thới, Huyện Cái Nước                          | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00204/06V69        |
| 641          | V69-05041    |                |                        | Trần Văn Kết           | Đông Thới, Huyện Cái Nước                          | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00205/06V69        |
| 642          | V69-05042    |                |                        | Nguyễn Văn Bê          | Đông Thới, Huyện Cái Nước                          | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00206/06V69        |
| 643          | V69-05044    | CM-01957       |                        | Trần Trung Kiên        | Đường 3/2, KI , TT Cái Nước, Huyện Cái Nước        | 11/09/2006           | 10/09/2007          | 02709/06V69        |
| 644          | V69-05045    |                |                        | Huỳnh Hoàng Nam        | Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi                           | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03027/06V69        |
| 645          | V69-05049    |                |                        | Trương Minh Tường      | khóm 4, TT U Minh, Huyện U Minh                    | 19/01/2006           | 19/07/2006          | 00209/06V69        |
| 646          | V69-05061    |                |                        | Trương Hoàng Vũ        | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước                      | 15/01/2006           | 15/07/2006          | 00235/06V69        |
| 647          | V69-05066    | CM-01967       |                        | Trịnh Văn Hữu          | Khóm III, TT TVT, Huyện Trần Văn Thời              | 21/08/2006           | 21/08/2007          | 02547/06V69        |
| 648          | V69-05071    |                | Ghe Tải                | Trần Ru Bi             | Tắc Vân, Thành phố Cà Mau                          | 25/09/2006           | 25/03/2007          | 03115/06V69        |
| 649          | V69-05072    | CM- 01988      |                        | Nguyễn Văn Triệu       | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 24/05/2007           | 24/11/2007          | 00402/07V94        |
| 650          | V69-05073    |                |                        | Huỳnh Thị Bảnh         | Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình                       | 08/02/2006           | 08/08/2006          | 00313/06V69        |
| 651          | V69-05074    | CM-02021       | CM-02021               | Phạm Văn Xem           | ấp Lung Ngang, Tam giang, Huyện Năm Căn            | 07/08/2006           | 07/02/2007          | 02464/06V69        |
| 652          | V69-05076    |                |                        | Châu Ngọc Nhẫn         | 267/7A Lý Thường Kiệt, K9, P6, Thành phố Cà Mau    | 14/02/2006           | 14/08/2006          | 00356/06V69        |
| 653          | V69-05078    |                | Ghe Tải                | Nguyễn Văn Mừng        | Trần Thới, Huyện Trần Văn Thời                     | 16/02/2006           | 16/08/2006          | 00369/06V69        |
| 654          | V69-05079    |                |                        | Nguyễn Quốc Sĩ         | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                           | 17/02/2006           | 17/08/2006          | 00377/06V69        |
| 655          | V69-05080    |                |                        | Nguyễn Tú Anh          | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                           | 17/02/2006           | 17/08/2006          | 00378/06V69        |
| 656          | V69-05085    |                | Ghe Tải                | Hồ Văn Trường          | Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời                     | 21/02/2006           | 21/08/2006          | 00406/06V69        |
| 657          | V69-05086    |                |                        | Châu Văn Dũng          | Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời                     | 22/02/2006           | 22/08/2006          | 00429/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>   | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 658          | V69-05088    |                |                        | Lê Văn Tân               | Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời          | 22/02/2006           | 23/08/2006          | 00430/06V69        |
| 659          | V69-05090    |                |                        | Nguyễn Chí Ngoan         | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời            | 22/02/2006           | 23/08/2006          | 00432/06V69        |
| 660          | V69-05091    | CM-02077       |                        | Trần Minh Lương          | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời            | 15/09/2006           | 15/09/2007          | 02872/06V69        |
| 661          | V69-05092    | CM-02193       |                        | Nguyễn Minh Hạnh         | K2, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình        | 06/10/2006           | 06/04/2007          | 03298/06V69        |
| 662          | V69-05094    |                |                        | Bùi Thanh Phong          | Rạch Chèo, Huyện Phú Tân                 | 24/02/2006           | 24/08/2006          | 00457/06V69        |
| 663          | V69-05095    |                |                        | Bùi Thanh Phong          | Rạch Chèo, Huyện Phú Tân                 | 24/02/2006           | 24/08/2006          | 00458/06V69        |
| 664          | V69-05096    |                |                        | Nguyễn Thị Kiều Thu      | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                | 24/02/2006           | 24/08/2006          | 00460/06V69        |
| 665          | V69-05100    | CM-02194       | CM-02194               | Phan Văn Hiếu            | TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 15/09/2006           | 15/03/2007          | 02874/06V69        |
| 666          | V69-05101    | CM-02197       |                        | Mã Thanh Hải             | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                | 14/09/2006           | 14/03/2007          | 02848/06V69        |
| 667          | V69-05104    |                | Đội Số 5               | Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau | Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau | 01/03/2006           | 01/03/2007          | 00490/06V69        |
| 668          | V69-05105    |                | Đội Số 6               | Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau | Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau | 01/03/2006           | 01/03/2007          | 00491/06V69        |
| 669          | V69-05106    |                | Đội Số 4               | Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau | Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau | 01/03/2006           | 01/03/2007          | 00492/06V69        |
| 670          | V69-05107    |                | Đội Số 3               | Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau | Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau | 01/03/2006           | 01/03/2007          | 00493/06V69        |
| 671          | V69-05108    | CM- 02199      |                        | Mã Thanh Hải             | Khóm 5, Huyện Năm Căn                    | 14/09/2006           | 14/03/2007          | 02849/06V69        |
| 672          | V69-05109    |                |                        | Mã Thanh Hải             | K5, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn            | 01/03/2006           | 01/09/2006          | 00488/06V69        |
| 673          | V69-05110    |                |                        | Nguyễn Văn Hồ            | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời            | 03/03/2006           | 03/09/2006          | 00510/06V69        |
| 674          | V69-05111    |                |                        | Lê Văn Sử                | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển            | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00513/06V69        |
| 675          | V69-05112    |                |                        | Nguyễn Tiến Quốc         | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển            | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00514/06V69        |
| 676          | V69-05113    |                |                        | Trần Văn Thuận           | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển            | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00515/06V69        |
| 677          | V69-05114    |                |                        | Trần Văn Thịnh           | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển            | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00516/06V69        |
| 678          | V69-05115    |                |                        | Trần Văn Thống           | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển            | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00517/06V69        |
| 679          | V69-05116    |                |                        | Trần Văn Phúc            | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển            | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00518/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 680          | V69-05117    |                |                        | Nguyễn Quốc Tuấn       | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00519/06V69        |
| 681          | V69-05118    |                |                        | Phạm Hoàng Nam         | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00520/06V69        |
| 682          | V69-05119    |                |                        | Thái Văn U             | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00521/06V69        |
| 683          | V69-05120    |                |                        | Ngô Thanh Hiền         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00522/06V69        |
| 684          | V69-05121    |                |                        | Ngô Tuấn Anh           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00523/06V69        |
| 685          | V69-05124    |                |                        | Võ Quốc Toàn           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00526/06V69        |
| 686          | V69-05128    |                |                        | Đặng Văn Thống         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00530/06V69        |
| 687          | V69-05129    |                |                        | Đặng Công Chánh        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00531/06V69        |
| 688          | V69-05130    |                |                        | Tạ Thanh Tươi          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00532/06V69        |
| 689          | V69-05131    |                |                        | Đoàn Minh Trí          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00533/06V69        |
| 690          | V69-05132    |                |                        | Trần Văn Mừng          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00534/06V69        |
| 691          | V69-05133    |                |                        | Lê Văn Mol             | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00535/06V69        |
| 692          | V69-05134    |                |                        | Trần Văn Hùng          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00536/06V69        |
| 693          | V69-05135    |                |                        | Sầm Thanh Hà           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00537/06V69        |
| 694          | V69-05136    |                |                        | Tạ Thị Dậm             | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00538/06V69        |
| 695          | V69-05137    |                |                        | Lê Hải Đăng            | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00539/06V69        |
| 696          | V69-05138    |                |                        | Cao Thanh Phương       | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00540/06V69        |
| 697          | V69-05139    |                |                        | Lê Thanh Toàn          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00541/06V69        |
| 698          | V69-05140    |                |                        | Biện Văn Khả           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00542/06V69        |
| 699          | V69-05145    |                |                        | Diệp Thanh Hải         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00547/06V69        |
| 700          | V69-05146    |                |                        | Dương Văn út           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00548/06V69        |
| 701          | V69-05147    |                |                        | Tạ Minh Thành          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00549/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 702          | V69-05148    |                |                        | Hàn Chúc Thọ           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00550/06V69        |
| 703          | V69-05149    |                |                        | Trần Văn Non           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00551/06V69        |
| 704          | V69-05150    |                |                        | Lê Hải Đảo             | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00552/06V69        |
| 705          | V69-05151    |                |                        | Lê Văn Thủ             | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00553/06V69        |
| 706          | V69-05153    |                |                        | Tạ Minh Sáng           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00555/06V69        |
| 707          | V69-05154    |                |                        | Mai Thanh Hồng         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00556/06V69        |
| 708          | V69-05155    |                |                        | Diệp Văn Mơ            | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00557/06V69        |
| 709          | V69-05156    |                |                        | Trịnh Minh Luận        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00558/06V69        |
| 710          | V69-05157    |                |                        | Bùi Văn Kế             | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00559/06V69        |
| 711          | V69-05158    |                |                        | Trần Ngọc An           | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00560/06V69        |
| 712          | V69-05159    |                |                        | Cao Văn Phục           | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00561/06V69        |
| 713          | V69-05160    |                |                        | Nguyễn Quốc Dương      | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00562/06V69        |
| 714          | V69-05161    |                |                        | Cao Văn Sơn            | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00563/06V69        |
| 715          | V69-05162    |                |                        | Trần Minh Trừ          | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00565/06V69        |
| 716          | V69-05163    |                |                        | Nguyễn Bé Năm          | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00564/06V69        |
| 717          | V69-05164    |                |                        | Nguyễn Văn Thuỷ        | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00566/06V69        |
| 718          | V69-05165    |                |                        | Diệp Văn Bé            | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00567/06V69        |
| 719          | V69-05166    |                |                        | Nguyễn Xuân Đào        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00568/06V69        |
| 720          | V69-05167    |                |                        | Nguyễn Văn Việt        | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00569/06V69        |
| 721          | V69-05168    |                |                        | Trần Hoàng Linh        | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00570/06V69        |
| 722          | V69-05169    |                |                        | Nguyễn Văn Công        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00571/06V69        |
| 723          | V69-05170    |                |                        | Nguyễn Hoàng Tiến      | Viên an, Huyện Ngọc Hiển | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00572/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 724          | V69-05171    |                |                        | Ngô Minh Quang         | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00573/06V69        |
| 725          | V69-05172    |                |                        | Lê Văn Tươi            | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00574/06V69        |
| 726          | V69-05173    |                |                        | Trần Việt Phương       | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00575/06V69        |
| 727          | V69-05174    |                |                        | Lữ Hoàng Nhân          | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00576/06V69        |
| 728          | V69-05175    |                |                        | Nguyễn Phi Hổ          | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00577/06V69        |
| 729          | V69-05176    |                |                        | Hà Văn Lợi             | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00578/06V69        |
| 730          | V69-05177    |                |                        | Lê Minh Niềm           | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00579/06V69        |
| 731          | V69-05178    |                |                        | Võ văn Hổ              | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00580/06V69        |
| 732          | V69-05179    |                |                        | Tạ Thanh Hùng          | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00581/06V69        |
| 733          | V69-05180    |                |                        | Võ Thanh Tâm           | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00582/06V69        |
| 734          | V69-05181    |                |                        | Thái Văn Hiếu          | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00583/06V69        |
| 735          | V69-05182    |                |                        | Tô Tuấn Khanh          | Viên An, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00584/06V69        |
| 736          | V69-05183    |                |                        | Trần Văn Hiếu          | Viên an đông, Huyện Ngọc Hiến | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00585/06V69        |
| 737          | V69-05184    |                |                        | Huỳnh Ngọc Lợi         | Viên an đông, Huyện Ngọc Hiến | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00586/06V69        |
| 738          | V69-05185    |                |                        | Huỳnh Ngọc Công        | Viên AN đông, Huyện Ngọc Hiến | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00587/06V69        |
| 739          | V69-05186    |                |                        | Ngô văn út             | Viên an đông, Huyện Ngọc Hiến | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00588/06V69        |
| 740          | V69-05187    |                |                        | Lương Bá Truyền        | Viên an đông, Huyện Ngọc Hiến | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00589/06V69        |
| 741          | V69-05188    |                |                        | Nguyễn Văn Nhập        | Viên AN Đông, Huyện Ngọc Hiến | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00590/06V69        |
| 742          | V69-05189    | CM-02554       |                        | Lê Kim Phượng          | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiến      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03256/06V69        |
| 743          | V69-05190    |                |                        | Nguyễn Văn Hải         | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/03/2007          | 00592/06V69        |
| 744          | V69-05191    |                |                        | Lê Văn Bạch            | Viên an, Huyện Ngọc Hiến      | 06/03/2006           | 05/03/2007          | 00593/06V69        |
| 745          | V69-05192    |                |                        | Phan Văn Tiếng         | Viên An, Huyện Ngọc Hiến      | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00594/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                            | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 746          | V69-05193    |                |                        | Nguyễn Văn Mục         | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00595/06V69        |
| 747          | V69-05194    |                |                        | Nguyễn Trường Giang    | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00596/06V69        |
| 748          | V69-05199    |                |                        | Lâm Văn Dàng           | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00601/06V69        |
| 749          | V69-05200    |                |                        | Nguyễn Văn Quốc        | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00602/06V69        |
| 750          | V69-05201    |                |                        | La Văn Phiên           | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00603/06V69        |
| 751          | V69-05202    |                |                        | Huỳnh Minh Thân        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00604/06V69        |
| 752          | V69-05203    |                |                        | Đỗ Văn út              | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00605/06V69        |
| 753          | V69-05204    |                |                        | Trần Văn Hùng          | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00606/06V69        |
| 754          | V69-05205    | CM- 02578      |                        | Nguyễn Ngọc Đấu        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                  | 02/12/2006           | 02/06/2007          | 03996/06V69        |
| 755          | V69-05206    | CM-02511       |                        | Nguyễn Văn Thiết       | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                  | 02/12/2006           | 02/06/2007          | 04029/06V69        |
| 756          | V69-05207    |                |                        | Phạm Ngọc Hảo          | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00609/06V69        |
| 757          | V69-05208    |                |                        | Trần Minh Hoàng        | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00610/06V69        |
| 758          | V69-05209    |                |                        | Lê Thanh Tùng          | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00611/06V69        |
| 759          | V69-05210    |                |                        | Lê Minh Tiến           | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00612/06V69        |
| 760          | V69-05211    |                |                        | Cao Văn Cười           | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00613/06V69        |
| 761          | V69-05212    |                |                        | Nguyễn Thị Cúc Lợi     | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00614/06V69        |
| 762          | V69-05213    | CM-02504       |                        | Nguyễn Việt Hùng       | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 02/12/2006           | 02/06/2007          | 04031/06V69        |
| 763          | V69-05214    |                |                        | Lâm Vũ Hùng            | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00616/06V69        |
| 764          | V69-05215    |                |                        | Nguyễn Văn Cơ          | Viên an, Huyện Ngọc Hiển                  | 05/03/2006           | 05/09/2006          | 00617/06V69        |
| 765          | V69-05216    |                |                        | Đỗ Văn Hai             | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời      | 06/03/2006           | 06/03/2007          | 00624/06V69        |
| 766          | V69-05219    | CM-02253       |                        | Nguyễn Thanh Phước     | 230A Lý văn Lâm, K2, P1, Thành phố Cà Mau | 02/10/2006           | 02/04/2007          | 03228/06V69        |
| 767          | V69-05220    |                |                        | Cao Tôn Bảo            | Khóm 5 Phường 6, Thành phố Cà Mau         | 09/03/2006           | 09/03/2007          | 00655/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 768          | V69-05221    |                |                        | Trần Văn Thâm          | Hòa Thành, Thành phố Cà Mau              | 09/03/2006           | 09/03/2007          | 00660/06V69        |
| 769          | V69-05222    |                |                        | Đặng Thanh Linh        | Khánh bình đông, Huyện Trần Văn Thời     | 09/03/2006           | 09/03/2007          | 00658/06V69        |
| 770          | V69-05223    |                |                        | Võ Văn Cường           | Hòa Thành, Thành phố Cà Mau              | 09/03/2006           | 09/03/2007          | 00659/06V69        |
| 771          | V69-05224    |                |                        | Tô Văn Môi             | Hòa Tân, Thành phố Cà Mau                | 09/03/2006           | 09/03/2007          | 00661/06V69        |
| 772          | V69-05225    |                |                        | Nguyễn Văn Hiền        | Hòa Thành, Thành phố Cà Mau              | 09/03/2006           | 10/03/2007          | 00664/06V69        |
| 773          | V69-05226    |                |                        | Nguyễn Hoàng Việt      | Hòa Tân, Thành phố Cà Mau                | 09/03/2006           | 10/03/2007          | 00663/06V69        |
| 774          | V69-05227    |                |                        | Lê Văn Mến             | Hòa Tân, Thành phố Cà Mau                | 09/03/2006           | 10/03/2007          | 00662/06V69        |
| 775          | V69-05228    |                |                        | Nguyễn Văn Bình        | Hoà Nam, Hoà Thành, Thành phố Cà Mau     | 09/03/2006           | 09/03/2007          | 00665/06V69        |
| 776          | V69-05229    |                |                        | Quách Thành Hiếu       | Khóm 7, P7, Thành phố Cà Mau             | 09/03/2006           | 09/09/2006          | 00669/06V69        |
| 777          | V69-05231    |                |                        | Võ Văn Đạo             | Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình             | 14/03/2006           | 14/03/2007          | 00689/06V69        |
| 778          | V69-05232    |                |                        | Võ Văn Đen             | Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình             | 14/03/2006           | 14/03/2007          | 00688/06V69        |
| 779          | V69-05233    | CM-            | Đò                     | Dư Minh Thuỳ           | Cái rô xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước       | 14/03/2006           | 14/03/2007          | 00695/06V69        |
| 780          | V69-05234    |                |                        | Nguyễn Văn Việt        | Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước           | 14/03/2006           | 14/03/2007          | 00690/06V69        |
| 781          | V69-05235    |                |                        | Lê Văn Hải             | Lý Thương Kiệt, K9, P6, Thành phố Cà Mau | 15/03/2006           | 15/09/2006          | 00700/06V69        |
| 782          | V69-05240    |                |                        | Huỳnh Phước Lâm        | An Xuyên, Thành phố Cà Mau               | 16/03/2006           | 16/03/2007          | 00719/06V69        |
| 783          | V69-05243    |                |                        | Nguyễn Chí Hiến        | Tà An Khương, Huyện Đầm Dơi              | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00844/06V69        |
| 784          | V69-05244    |                |                        | Bùi Văn Kiều           | Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi               | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00845/06V69        |
| 785          | V69-05245    |                |                        | Nguyễn Văn Hiền        | Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi               | 19/03/2006           | 19/09/2006          | 00846/06V69        |
| 786          | V69-05246    |                |                        | Hồng Trung Hữu         | Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi               | 19/03/2006           | 19/09/2006          | 00847/06V69        |
| 787          | V69-05247    |                |                        | Phạm Ngọc Bầu          | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi              | 19/03/2006           | 19/09/2006          | 00848/06V69        |
| 788          | V69-05249    |                |                        | Nguyễn Đồng Cảnh       | Tạ An khương, Huyện Đầm Dơi              | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00850/06V69        |
| 789          | V69-05251    |                |                        | Ngô Bé Đoan            | Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                   | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00852/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 790          | V69-05254    |                |                        | Trần Hoàng Kiệt        | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi     | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00855/06V69        |
| 791          | V69-05255    |                |                        | Huỳnh Hoàng Lâm        | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi       | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00856/06V69        |
| 792          | V69-05256    |                |                        | Nguyễn Việt Khánh      | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00857/06V69        |
| 793          | V69-05258    |                |                        | Quách Văn Đà           | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00859/06V69        |
| 794          | V69-05259    |                |                        | Võ Văn Khá             | Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi       | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00860/06V69        |
| 795          | V69-05260    |                |                        | Tô Văn Hây             | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi     | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00861/06V69        |
| 796          | V69-05264    |                |                        | Nguyễn Văn Lên         | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00865/06V69        |
| 797          | V69-05265    |                |                        | Nguyễn Văn Luyến       | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00866/06V69        |
| 798          | V69-05266    |                |                        | Phạm Văn Trắng         | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi         | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00867/06V69        |
| 799          | V69-05267    |                |                        | Trương Đức Đình        | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00868/06V69        |
| 800          | V69-05268    |                |                        | Đoàn Văn út            | Đông Hưng, Huyện Cái Nước       | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00869/06V69        |
| 801          | V69-05269    |                |                        | Trần Dũng Sơn          | Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi     | 22/03/2006           | 18/03/2007          | 00870/06V69        |
| 802          | V69-05270    |                |                        | Phan Văn Thế           | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00871/06V69        |
| 803          | V69-05271    |                |                        | Nguyễn Văn Hoà         | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00872/06V69        |
| 804          | V69-05272    | CM-02880       |                        | Trần Thanh Khải        | Khóm II, Huyện Đầm Dơi          | 14/12/2006           | 14/12/2007          | 04135/06V69        |
| 805          | V69-05273    |                |                        | Huỳnh Văn Phích        | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi        | 18/03/2006           | 18/03/2007          | 00874/06V69        |
| 806          | V69-05275    |                |                        | Võ Thành Tài           | Khóm 4, Huyện Đầm Dơi           | 18/03/2006           | 18/09/2006          | 00876/06V69        |
| 807          | V69-05276    | CM-02598       | CM-02598               | Trần Hoàng Đợi         | Khóm 4, Huyện Đầm Dơi           | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02924/06V69        |
| 808          | V69-05277    |                |                        | Nguyễn Văn út          | Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời | 20/03/2006           | 20/09/2006          | 00974/06V69        |
| 809          | V69-05279    |                |                        | Trần Văn Duẩn          | Tạ An khương, Huyện Đầm Dơi     | 21/03/2006           | 21/03/2007          | 00985/06V69        |
| 810          | V69-05283    | CM-02344       |                        | Trương Văn Gành        | Xã An Xuyên, Thành phố Cà Mau   | 27/11/2006           | 27/05/2007          | 03894/06V69        |
| 811          | V69-05286    | CM-02471       |                        | Lại Văn Mạnh           | Trần thới, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02785/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 812          | V69-05287    |                |                        | Trần Văn Tuấn          | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước | 26/03/2006           | 26/09/2006          | 01058/06V69        |
| 813          | V69-05289    |                |                        | Cao Văn Liêm           | Trần Thới, Huyện Cái Nước     | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01061/06V69        |
| 814          | V69-05290    |                |                        | Trần Văn Đen           | Hàm rồng, Huyện Năm Căn       | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01060/06V69        |
| 815          | V69-05291    |                |                        | Lê Văn Năm             | Trần Thới, Huyện Cái Nước     | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01062/06V69        |
| 816          | V69-05292    | CM-02439       |                        | Huỳnh Mạnh Luân        | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước   | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02769/06V69        |
| 817          | V69-05293    |                |                        | Đặng Văn Điểm          | Hàm Rồng, Huyện Năm Căn       | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01064/06V69        |
| 818          | V69-05294    |                |                        | Nguyễn Văn Dự          | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01065/06V69        |
| 819          | V69-05295    |                |                        | Nguyễn Văn Dạng        | Trần Thới, Huyện Cái Nước     | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01066/06V69        |
| 820          | V69-05296    |                |                        | Huỳnh Văn Chơn         | TT Cái nước, Huyện Cái Nước   | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01067/06V69        |
| 821          | V69-05297    |                |                        | Lâm Văn Thúc           | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01068/06V69        |
| 822          | V69-05298    |                |                        | Trần Văn Đảm           | Tân Hưng, Huyện Cái Nước      | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01069/06V69        |
| 823          | V69-05299    |                |                        | Châu Văn Trắng         | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01070/06V69        |
| 824          | V69-05300    |                |                        | Nguyễn Minh Trương     | Phú Hưng, Huyện Cái Nước      | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01071/06V69        |
| 825          | V69-05301    |                |                        | Phạm Văn Thiên         | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01072/06V69        |
| 826          | V69-05302    |                |                        | Lưu Văn Phong          | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01073/06V69        |
| 827          | V69-05303    |                | Trung Hiếu             | Lê Minh Có             | Thạn Phú, Huyện Cái Nước      | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01074/06V69        |
| 828          | V69-05304    |                | Tấn Bền                | Đặng Tấn Bền           | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01075/06V69        |
| 829          | V69-05305    |                | Huyền Trân             | Nguyễn Văn Kết         | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01076/06V69        |
| 830          | V69-05306    |                | Trung Kiên             | Trương Văn Thấy        | Phú Hưng, Huyện Cái Nước      | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01077/06V69        |
| 831          | V69-05307    |                |                        | Lê Văn Nới             | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01078/06V69        |
| 832          | V69-05308    |                | Trọng Nguyễn           | Nguyễn Văn Vũ          | Phú Hưng, Huyện Cái Nước      | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01079/06V69        |
| 833          | V69-05309    |                | Minh Đường             | Trần Thanh Nguồn       | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước     | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01080/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 834          | V69-05310    |                | Hoàng Danh             | Dư Văn Linh            | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01081/06V69        |
| 835          | V69-05311    |                | Tiến Lên               | Ngô Văn Đế             | Phú Hưng, Huyện Cái Nước                 | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01082/06V69        |
| 836          | V69-05312    |                | Hoàng Kỷ               | Lê Hoàng Văn           | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01083/06V69        |
| 837          | V69-05313    |                | Văn Sáng               | Trần Văn Sáng          | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01084/06V69        |
| 838          | V69-05314    |                | Hoàng Sinh             | Nguyễn Thuý Nghiệm     | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01085/06V69        |
| 839          | V69-05315    |                | Huyền Trân             | Lê Văn Thiên           | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01086/06V69        |
| 840          | V69-05316    |                | Chí Thanh              | Dư Văn Vinh            | Thanh Phú, Huyện Cái Nước                | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01087/06V69        |
| 841          | V69-05317    |                |                        | Nguyễn Văn Đo Anh      | Phú Hưng, Huyện Cái Nước                 | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01088/06V69        |
| 842          | V69-05320    |                |                        | Trần Văn Đô            | Rạch Chèo, Huyện Phú Tân                 | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01091/06V69        |
| 843          | V69-05326    |                | Xuyên Tính             | Trương Thành Tài       | Việt Thắng, Huyện Phú Tân                | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01097/06V69        |
| 844          | V69-05327    |                |                        | Phan Hùng Mạnh         | Đồng Thới, Huyện Cái Nước                | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01098/06V69        |
| 845          | V69-05328    |                |                        | Phạm Thành Đáp         | Hàm Rồng, Huyện Năm Căn                  | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01099/06V69        |
| 846          | V69-05329    |                |                        | Nguyễn Văn Thượng      | Đồng Thới, Huyện Cái Nước                | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01100/06V69        |
| 847          | V69-05330    |                |                        | Bùi Văn Tùng           | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                 | 28/03/2006           | 28/03/2007          | 01125/06V69        |
| 848          | V69-05335    |                |                        | Huỳnh Văn Thạo         | Nhà Phấn, Thạch Phú, Huyện Cái Nước      | 30/03/2006           | 26/03/2007          | 01156/06V69        |
| 849          | V69-05336    |                |                        | Mã Thanh Tên           | Phú Hưng, Huyện Cái Nước                 | 25/03/2006           | 25/03/2007          | 01157/06V69        |
| 850          | V69-05337    |                |                        | Lê Hoàng Em            | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                 | 30/03/2006           | 26/03/2007          | 01155/06V69        |
| 851          | V69-05339    |                |                        | Nguyễn Tuấn Kiệt       | Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                   | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 01147/06V69        |
| 852          | V69-05340    |                |                        | Nguyễn Văn Đen         | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                 | 19/03/2006           | 19/03/2007          | 01148/06V69        |
| 853          | V69-05342    |                |                        | Nguyễn Thanh Hồng      | Mỹ Hoà, Trần Thới, Huyện Cái Nước        | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01165/06V69        |
| 854          | V69-05343    |                |                        | Lê Văn Thu             | ấp Đồng Tâm, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước | 26/03/2006           | 26/03/2007          | 01164/06V69        |
| 855          | V69-05344    | CM-02338       |                        | Đỗ Thành Điệp          | Phường 6, Thành phố Cà Mau               | 31/03/2006           | 30/09/2006          | 01168/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 856          | V69-05345    |                |                        | Tô Văn Vân             | ấp Đồng Tâm, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước       | 25/03/2006           | 31/03/2007          | 01171/06V69        |
| 857          | V69-05346    |                | Mỹ Duyên               | Lê Đình Dũng           | Phường 9, Thành phố Cà Mau                     | 03/04/2006           | 03/04/2007          | 01183/06V69        |
| 858          | V69-05349    |                |                        | Đoàn Thanh Phi         | Khánh An, Huyện U Minh                         | 04/04/2006           | 04/04/2007          | 01192/06V69        |
| 859          | V69-05350    | CM-02361       |                        | Phạm Văn Thành         | Biển Bạch, Huyện Thới Bình                     | 26/10/2006           | 26/04/2007          | 03623/06V69        |
| 860          | V69-05352    |                |                        | Đặng Văn Đồi           | Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước                         | 26/04/2006           | 26/10/2006          | 01207/06V69        |
| 861          | V69-05353    |                |                        | Lê Văn Trinh           | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                  | 05/04/2006           | 05/10/2006          | 01215/06V69        |
| 862          | V69-05354    |                |                        | Lê Văn Tuấn            | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                  | 05/04/2006           | 05/10/2006          | 01216/06V69        |
| 863          | V69-05355    |                |                        | Lê Văn Nhó             | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                  | 05/04/2006           | 05/10/2006          | 01217/06V69        |
| 864          | V69-05356    |                |                        | Nguyễn Hồng phượng     | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                    | 06/04/2006           | 06/04/2007          | 01220/06V69        |
| 865          | V69-05357    |                |                        | Huỳnh Văn Sang         | 43 Lý Văn Lâm, K5, P1, Thành phố Cà Mau        | 07/04/2006           | 07/10/2006          | 01230/06V69        |
| 866          | V69-05361    |                |                        | Trần Văn Chính         | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời           | 11/04/2006           | 11/10/2006          | 01248/06V69        |
| 867          | V69-05363    |                |                        | Nguyễn Chí Linh        | Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời                | 14/04/2006           | 14/10/2006          | 01273/06V69        |
| 868          | V69-05365    |                |                        | Liều A Hoà             | Trần Thới, Huyện Cái Nước                      | 18/04/2006           | 18/04/2007          | 01299/06V69        |
| 869          | V69-05366    |                |                        | Nguyễn Văn Sĩ          | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời           | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03187/06V69        |
| 870          | V69-05367    |                |                        | Nguyễn Văn Tuấn        | Xã Việt Thắng, Huyện Phú Tân                   | 19/04/2006           | 19/04/2007          | 01305/06V69        |
| 871          | V69-05369    |                |                        | Quách Minh Giang       | ấp 3, Tân Thành, Thành phố Cà Mau              | 24/04/2006           | 24/04/2007          | 01343/06V69        |
| 872          | V69-05370    |                |                        | Trần Mỹ Hạnh           | Khóm3, Phường 8, Thành phố Cà Mau              | 24/04/2006           | 24/10/2006          | 01323/06V69        |
| 873          | V69-05374    |                |                        | Mai Hồng Dự            | Đất Mới, Huyện Năm Căn                         | 26/04/2006           | 26/04/2007          | 01377/06V69        |
| 874          | V69-05377    |                |                        | Vũ Văn Độ              | Khóm 6, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01529/06V69        |
| 875          | V69-05378    |                |                        | Trương Minh Lê         | Khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01528/06V69        |
| 876          | V69-05379    |                |                        | Nguyễn Minh Lùng       | Xã Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời             | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01527/06V69        |
| 877          | V69-05380    |                |                        | Vũ Hoàng Minh          | Khóm I, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01526/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 878          | V69-05381    |                |                        | Nguyễn Văn Tám         | Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01525/06V69        |
| 879          | V69-05382    |                |                        | Võ Văn Cường           | Khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01524/06V69        |
| 880          | V69-05383    |                |                        | Ngô Quốc Thái          | Khóm 6, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 29/04/2006           | 29/04/2007          | 01523/06V69        |
| 881          | V69-05384    |                |                        | Son My                 | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 08/05/2006           | 08/05/2007          | 01543/06V69        |
| 882          | V69-05385    | CM-02607       |                        | Nguyễn Thanh Tuấn      | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước                    | 18/12/2006           | 18/06/2007          | 04154/06V69        |
| 883          | V69-05386    |                |                        | Quách Minh Hồng        | ấp 4, Xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau           | 08/05/2006           | 08/11/2006          | 01547/06V69        |
| 884          | V69-05388    |                |                        | Nguyễn Văn Đạt         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01570/06V69        |
| 885          | V69-05389    |                |                        | Đoái Minh Đương        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01571/06V69        |
| 886          | V69-05390    |                |                        | Nguyễn Như ý           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01572/06V69        |
| 887          | V69-05391    |                |                        | Nguyễn Thanh Tiến      | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01573/06V69        |
| 888          | V69-05392    |                |                        | Nguyễn Văn Toán        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01574/06V69        |
| 889          | V69-05393    |                |                        | Nguyễn Thanh Sử        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01575/06V69        |
| 890          | V69-05394    |                |                        | Nguyễn Minh Thắng      | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01576/06V69        |
| 891          | V69-05395    |                |                        | Lê Văn Thương          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01577/06V69        |
| 892          | V69-05396    |                |                        | Trần Minh Phụng        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01578/06V69        |
| 893          | V69-05397    |                |                        | Lê Thị Nhuận           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01579/06V69        |
| 894          | V69-05398    |                |                        | Nguyễn Văn Cảnh        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01580/06V69        |
| 895          | V69-05399    |                |                        | Quách Thanh Dân        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01581/06V69        |
| 896          | V69-05400    |                |                        | Nguyễn Văn Tủng        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01582/06V69        |
| 897          | V69-05401    |                |                        | Lâm Kiều Ngân          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01583/06V69        |
| 898          | V69-05402    |                |                        | Lý Ngọc Huấn           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01584/06V69        |
| 899          | V69-05403    |                |                        | Lý Hùng Anh            | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01585/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 900          | V69-05404    |                |                        | Lê Minh Hùng           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01586/06V69        |
| 901          | V69-05405    |                |                        | Trần Văn Thống         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01587/06V69        |
| 902          | V69-05406    |                |                        | Trần Hoàng Hôn         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01588/06V69        |
| 903          | V69-05407    |                |                        | Lý Thanh Mộng          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01589/06V69        |
| 904          | V69-05408    |                |                        | Nguyễn Hoàng Phúc      | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01590/06V69        |
| 905          | V69-05409    |                |                        | Nguyễn Thanh Bình      | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01591/06V69        |
| 906          | V69-05410    |                |                        | La Minh Phụng          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01592/06V69        |
| 907          | V69-05411    |                |                        | Võ Văn Thắng           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01593/06V69        |
| 908          | V69-05412    |                |                        | Huỳnh Tấn Thanh        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01594/06V69        |
| 909          | V69-05413    |                |                        | Nguyễn Quốc Thái       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01595/06V69        |
| 910          | V69-05414    |                |                        | Nguyễn Văn Hạnh        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01596/06V69        |
| 911          | V69-05415    |                |                        | Thái Thanh Giang       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01597/06V69        |
| 912          | V69-05416    |                |                        | Nguyễn Văn Toại        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01598/06V69        |
| 913          | V69-05417    |                |                        | Lý Hải                 | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01599/06V69        |
| 914          | V69-05418    |                |                        | Nguyễn Văn Trí         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01600/06V69        |
| 915          | V69-05419    |                |                        | Võ Văn Đăng            | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01601/06V69        |
| 916          | V69-05420    |                |                        | Nguyễn Văn Hoàng       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01602/06V69        |
| 917          | V69-05421    |                |                        | Diệp Văn Chuẩn         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01603/06V69        |
| 918          | V69-05422    |                |                        | Nguyễn Văn Huyền       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01604/06V69        |
| 919          | V69-05423    |                |                        | Đặng Văn Mì            | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01605/06V69        |
| 920          | V69-05424    |                |                        | Nguyễn Kiều Diễm       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01606/06V69        |
| 921          | V69-05425    |                |                        | Nguyễn Văn Chính       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01607/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 922          | V69-05426    |                |                        | Lý Quốc Thanh          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01608/06V69        |
| 923          | V69-05427    |                |                        | Phan Văn Tùng          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01609/06V69        |
| 924          | V69-05428    |                |                        | Trần Minh Luân         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01610/06V69        |
| 925          | V69-05429    |                |                        | Võ Văn Hùng            | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01611/06V69        |
| 926          | V69-05430    |                |                        | Nguyễn Thị Vui         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01612/06V69        |
| 927          | V69-05431    |                |                        | Lê Đình                | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01613/06V69        |
| 928          | V69-05432    |                |                        | Thạch Dư               | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01614/06V69        |
| 929          | V69-05433    |                |                        | Tạ Chí Cường           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01615/06V69        |
| 930          | V69-05434    |                |                        | Nguyễn Minh Đua        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01616/06V69        |
| 931          | V69-05435    |                |                        | Phạm Minh Cào          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01617/06V69        |
| 932          | V69-05436    |                |                        | Đỗ Thanh Dũng          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01618/06V69        |
| 933          | V69-05437    |                |                        | Nguyễn Thị Chính       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01619/06V69        |
| 934          | V69-05438    |                |                        | Vũ Ngọc Minh           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01620/06V69        |
| 935          | V69-05439    |                |                        | Phạm Minh Trung        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01621/06V69        |
| 936          | V69-05440    |                |                        | Trương Châu Em         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01622/06V69        |
| 937          | V69-05441    |                |                        | Lê Minh Quyển          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01623/06V69        |
| 938          | V69-05442    |                |                        | Quách Chiến Trường     | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01624/06V69        |
| 939          | V69-05443    |                |                        | Nguyễn Tấn Kiệt        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01625/06V69        |
| 940          | V69-05444    |                |                        | Huỳnh Văn Lên          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01626/06V69        |
| 941          | V69-05445    |                |                        | Trương Tol             | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01627/06V69        |
| 942          | V69-05446    |                |                        | Cao Xuân Quyền         | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển    | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01630/06V69        |
| 943          | V69-05447    |                |                        | Huỳnh Tuấn Khanh       | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển    | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01662/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 944          | V69-05448    |                |                        | Hồ Văn Thảo            | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/07/2006           | 07/05/2007          | 01661/06V69        |
| 945          | V69-05449    |                |                        | Nguyễn Văn Hẫu         | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01660/06V69        |
| 946          | V69-05450    |                |                        | Bùi Văn Thao           | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01659/06V69        |
| 947          | V69-05451    |                |                        | Nguyễn Văn Lộc         | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01658/06V69        |
| 948          | V69-05452    |                |                        | Chen Văn Lập           | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01657/06V69        |
| 949          | V69-05453    |                |                        | Nguyễn Quốc Thắng      | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01656/06V69        |
| 950          | V69-05454    |                |                        | Trương Văn Khởi        | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01655/06V69        |
| 951          | V69-05455    |                |                        | Trương Văn Cầm         | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01654/06V69        |
| 952          | V69-05456    |                |                        | Lê Thị Nhanh           | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01653/06V69        |
| 953          | V69-05457    |                |                        | Lê Văn Đức             | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01652/06V69        |
| 954          | V69-05458    |                |                        | Đặng Chí Hiếu          | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01651/06V69        |
| 955          | V69-05459    |                |                        | Phan Văn Năm           | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01650/06V69        |
| 956          | V69-05460    |                |                        | Lê Văn Giúp            | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01649/06V69        |
| 957          | V69-05461    |                |                        | Võ Văn Tùng            | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01648/06V69        |
| 958          | V69-05462    |                |                        | Diệp Văn Thọ           | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01647/06V69        |
| 959          | V69-05463    |                |                        | Nguyễn Văn Giàu        | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01646/06V69        |
| 960          | V69-05464    |                |                        | Đỗ Tam Kỳ              | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01645/06V69        |
| 961          | V69-05465    |                |                        | Đoàn Văn Trọng Thủy    | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01644/06V69        |
| 962          | V69-05466    |                |                        | Hồ Văn Do              | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01643/06V69        |
| 963          | V69-05467    |                |                        | Nguyễn Văn Hậu         | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01642/06V69        |
| 964          | V69-05468    |                |                        | Đảng ủy Xã Đất Mũi     | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01641/06V69        |
| 965          | V69-05469    |                |                        | Trương Văn Tèo         | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01640/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 966          | V69-05470    |                |                        | Nguyễn Tiến Dũng       | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01639/06V69        |
| 967          | V69-05471    |                |                        | Võ Minh Cảnh           | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01638/06V69        |
| 968          | V69-05472    |                |                        | Tạ Văn Thắng           | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01637/06V69        |
| 969          | V69-05474    |                |                        | Nguyễn Văn Phúc        | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01634/06V69        |
| 970          | V69-05475    |                |                        | Lê Văn Tám             | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01633/06V69        |
| 971          | V69-05476    |                | Đò                     | Bùi Mỹ Phương          | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01632/06V69        |
| 972          | V69-05477    |                |                        | Nguyễn Khải Anh        | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01635/06V69        |
| 973          | V69-05478    |                | Đò                     | Nguyễn Thanh Sơn       | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01665/06V69        |
| 974          | V69-05479    |                | Đò                     | Trần Thị Khương        | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01664/06V69        |
| 975          | V69-05480    |                |                        | Nguyễn Khải Em         | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/05/2007          | 01663/06V69        |
| 976          | V69-05481    |                |                        | Lý Thị Mai Chì         | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển                        | 07/05/2006           | 07/11/2006          | 01631/06V69        |
| 977          | V69-05482    |                |                        | Tiều Định Quốc         | K7, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời               | 09/05/2006           | 09/05/2007          | 01671/06V69        |
| 978          | V69-05483    |                | Vỏ hàng                | Đoàn Trường Giang      | ấp 6, Xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau            | 10/05/2006           | 10/05/2007          | 01680/06V69        |
| 979          | V69-05484    |                |                        | Huỳnh Huy Hoàng        | Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                  | 11/05/2006           | 11/11/2006          | 01684/06V69        |
| 980          | V69-05488    |                |                        | Trương Hoài Vũ         | 102B Khóm 2 Phường 8, Thành phố Cà Mau          | 18/05/2006           | 18/05/2007          | 01724/06V69        |
| 981          | V69-05490    | CM-02632       |                        | Quách Tuyết Hồng       | 81B Trương phùng Xuân, K5, P8, Thành phố Cà Mau | 22/11/2006           | 22/11/2007          | 03867/06V69        |
| 982          | V69-05492    |                |                        | Nguyễn Thị Thọ         | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01783/06V69        |
| 983          | V69-05493    |                |                        | Ngô Văn Bình           | Xã Đông Thới, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01784/06V69        |
| 984          | V69-05496    |                | Thuyền Dương           | Bùi Thanh Hậu          | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước                     | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01787/06V69        |
| 985          | V69-05497    |                |                        | Phạm Văn Lực           | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01788/06V69        |
| 986          | V69-05498    |                |                        | Biện Văn Công          | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước                | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01789/06V69        |
| 987          | V69-05499    |                |                        | Phan Văn Phục          | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước                    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01790/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                       | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 988          | V69-05500    |                |                        | Huỳnh Văn Thắng        | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước         | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01791/06V69        |
| 989          | V69-05501    |                |                        | Lê Hoàng Linh          | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01792/06V69        |
| 990          | V69-05502    |                | Thanh Danh             | Nguyễn Trường Sơn      | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01793/06V69        |
| 991          | V69-05503    |                |                        | Hứa Văn Huyền          | Xã Đông Thới, Huyện Cái Nước         | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01794/06V69        |
| 992          | V69-05504    |                |                        | Phạm Văn Hiếu          | Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước       | 22/05/2006           | 22/05/2007          | 01808/06V69        |
| 993          | V69-05505    |                |                        | Du Hoàng Nhi           | Thạnh phú, Huyện Cái Nước            | 22/05/2006           | 22/11/2006          | 01809/06V69        |
| 994          | V69-05506    |                |                        | Phạm Văn Tân           | Tân hưng, Huyện Cái Nước             | 22/05/2006           | 22/05/2007          | 01807/06V69        |
| 995          | V69-05507    |                |                        | Lê Văn Guól            | Tân hưng, Huyện Cái Nước             | 22/05/2006           | 22/05/2007          | 01810/06V69        |
| 996          | V69-05509    |                |                        | Nguyễn Văn Thương      | Thị Trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01843/06V69        |
| 997          | V69-05510    |                |                        | Nguyễn Thành Khởi      | Thị Trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước    | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01844/06V69        |
| 998          | V69-05512    |                |                        | Nguyễn Văn Giang       | Xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước           | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01846/06V69        |
| 999          | V69-05513    |                |                        | Nguyễn Văn Thống       | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01847/06V69        |
| 1000         | V69-05514    |                |                        | Trần Văn Chiến         | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước         | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01848/06V69        |
| 1001         | V69-05515    |                |                        | Đỗ Hoàng Diệp          | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01849/06V69        |
| 1002         | V69-05516    |                |                        | Huỳnh Văn Trụ          | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01850/06V69        |
| 1003         | V69-05517    |                |                        | Huỳnh Văn Người        | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01851/06V69        |
| 1004         | V69-05518    |                |                        | Nguyễn Trung Kiên      | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước            | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01852/06V69        |
| 1005         | V69-05519    |                |                        | Trần Văn Vàng          | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước         | 21/05/2006           | 21/05/2007          | 01853/06V69        |
| 1006         | V69-05520    | CM-            | ghe tai                | Phan Hoàng Tuấn        | áp 02 xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau | 25/05/2006           | 25/11/2006          | 01842/06V69        |
| 1007         | V69-05521    |                | Quyên Trân             | Du Hoàng Trúc          | Xã Lương Trân, Huyện Cái Nước        | 26/05/2006           | 26/05/2007          | 01858/06V69        |
| 1008         | V69-05523    |                |                        | Phạm Minh Triết        | Rau Dừa, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước     | 21/05/2006           | 25/05/2007          | 01856/06V69        |
| 1009         | V69-05524    |                |                        | Mạc Văn Nổi            | Xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước    | 26/05/2006           | 26/11/2006          | 01863/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>     | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1010         | V69-05526    |                |                        | Nguyễn Hoàng Thơm          | Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn                | 30/05/2006           | 30/05/2007          | 01884/06V69        |
| 1011         | V69-05527    |                |                        | Lê Hữu Lam                 | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                   | 30/05/2006           | 30/06/2007          | 01889/06V69        |
| 1012         | V69-05528    |                |                        | Võ Văn Trí                 | Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước                     | 31/05/2006           | 31/05/2007          | 01905/06V69        |
| 1013         | V69-05529    |                |                        | Võ Chí Dũng                | Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước                     | 31/05/2006           | 31/05/2007          | 01904/06V69        |
| 1014         | V69-05530    |                |                        | Nguyễn Văn Bình            | Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước                     | 31/05/2006           | 31/05/2007          | 01903/06V69        |
| 1015         | V69-05531    |                |                        | Nguyễn Văn Vũ              | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                   | 31/05/2006           | 31/05/2007          | 01902/06V69        |
| 1016         | V69-05532    | CM-02650       |                        | Đặng Văn Đua               | Khóm 5, Phường 8, Thành phố Cà Mau         | 01/12/2006           | 01/06/2007          | 03951/06V69        |
| 1017         | V69-05533    |                |                        | Phạm Ngọc Hù               | Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời            | 31/05/2006           | 30/11/2006          | 01910/06V69        |
| 1018         | V69-05534    |                |                        | Tôn Trí Vện                | Xã tân Lộc, Thành phố Cà Mau               | 31/05/2006           | 30/11/2006          | 01912/06V69        |
| 1019         | V69-05536    |                | NGọc GIàu              | Phan Văn Vui               | Đất Mới, Huyện Năm Căn                     | 31/05/2006           | 31/05/2007          | 01914/06V69        |
| 1020         | V69-05537    |                |                        | Nguyễn Văn Tuấn            | Rạch Chèo, Huyện Phú Tân                   | 31/05/2006           | 31/05/2007          | 01913/06V69        |
| 1021         | V69-05538    |                |                        | Nguyễn Văn Thảo            | Xã Biển Bạch, Huyện Thới Bình              | 05/06/2006           | 05/06/2007          | 01936/06V69        |
| 1022         | V69-05539    |                |                        | Nguyễn Thanh Liêm          | P8, Thành phố Cà Mau                       | 07/06/2006           | 07/06/2007          | 01951/06V69        |
| 1023         | V69-05540    |                |                        | Cty Cổ Phần THUẬN PHÁT     | 02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau | 07/06/2006           | 07/06/2007          | 01952/06V69        |
| 1024         | V69-05541    |                |                        | Cty Cổ Phần THUẬN PHÁT     | 02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau | 07/06/2006           | 07/06/2007          | 01955/06V69        |
| 1025         | V69-05542    |                |                        | Cty cổ phầnTHUẬN PHÁT      | 02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau | 07/06/2006           | 07/06/2007          | 01956/06V69        |
| 1026         | V69-05543    |                |                        | Cty cổ phần THUẬN PHÁT     | 02 Lê Hồng Phong,K7, P8, Thành phố Cà Mau  | 07/06/2006           | 07/06/2007          | 01957/06V69        |
| 1027         | V69-05544    |                |                        | Công Ty Cổ Phần THUẬN PHÁT | 02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau | 07/06/2006           | 07/06/2007          | 01958/06V69        |
| 1028         | V69-05547    |                |                        | Nguyễn Văn Uối             | Xã hòa Tân, Thành phố Cà Mau               | 08/06/2006           | 08/06/2007          | 01979/06V69        |
| 1029         | V69-05548    |                |                        | Nguyễn Văn Đạm             | K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời       | 14/06/2006           | 14/06/2007          | 02038/06V69        |
| 1030         | V69-05549    |                |                        | Lê Hoàng Thanh             | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                | 13/06/2006           | 13/06/2007          | 02018/06V69        |
| 1031         | V69-05552    |                |                        | Nguyễn Thị Dân             | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                | 13/06/2006           | 13/06/2007          | 02015/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1032         | V69-05554    |                | Chí Bình               | Huỳnh Văn Bình         | K3, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi                 | 14/06/2006           | 14/06/2007          | 02039/06V69        |
| 1033         | V69-05556    |                |                        | Bùi Văn hoặc           | Đông Thới, Huyện Cái Nước                     | 13/06/2006           | 13/06/2007          | 02029/06V69        |
| 1034         | V69-05557    |                |                        | Cao Văn Phong          | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                   | 13/06/2006           | 13/06/2007          | 02030/06V69        |
| 1035         | V69-05558    | CM-02684       | Bửu Long               | Lê Bửu Long            | Xã Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi                  | 02/01/2007           | 02/07/2007          | 00003/07V69        |
| 1036         | V69-05560    |                |                        | Huỳnh Văn Hôn          | Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 15/06/2006           | 15/06/2007          | 02055/06V69        |
| 1037         | V69-05563    | CM-2449        |                        | Trần Thị Phú Em        | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước, Thành phố Cà Mau | 11/12/2007           | 11/06/2008          | 01780/07S95        |
| 1038         | V69-05564    | CM-02465       |                        | Trần Minh Tâm          | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                   | 15/10/2008           | 15/10/2009          | 02525/08S95        |
| 1039         | V69-05565    |                |                        | Nguyễn Văn Cọp         | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                   | 20/06/2006           | 20/06/2007          | 02076/06V69        |
| 1040         | V69-05566    |                |                        | Phạm Văn Thạch         | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                   | 20/06/2006           | 20/06/2007          | 02075/06V69        |
| 1041         | V69-05567    |                |                        | Nguyễn Thanh Sơn       | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                   | 20/06/2006           | 20/06/2007          | 02074/06V69        |
| 1042         | V69-05570    |                |                        | Nguyễn Văn Đoàn        | Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước                | 21/06/2006           | 21/06/2007          | 02098/06V69        |
| 1043         | V69-05572    |                |                        | Nguyễn Quốc Toàn       | Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước                  | 22/06/2006           | 22/06/2007          | 02121/06V69        |
| 1044         | V69-05573    |                | Hoàng Khang            | Đỗ Quốc Khởi           | Khánh bình đông, Huyện Trần Văn Thời          | 23/06/2006           | 23/12/2006          | 02127/06V69        |
| 1045         | V69-05574    |                | TRỌNG PHÚ              | Mai Văn Phăng          | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước                 | 26/06/2006           | 26/06/2007          | 02138/06V69        |
| 1046         | V69-05575    |                |                        | Đặng Quốc Tiến         | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển                | 27/06/2006           | 27/06/2007          | 02156/06V69        |
| 1047         | V69-05579    | CM- 02843      |                        | Võ Thị Đào             | Xã Hàm Rồng, Huyện Năm Căn                    | 02/01/2007           | 02/07/2007          | 00002/07V69        |
| 1048         | V69-05580    |                |                        | Nguyễn Văn Siêm        | Xã Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình                 | 29/06/2006           | 29/06/2007          | 02181/06V69        |
| 1049         | V69-05581    |                |                        | Huỳnh Văn Chiến        | TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 03/07/2006           | 03/01/2007          | 02203/06V69        |
| 1050         | V69-05591    |                |                        | Trần Văn Thành         | Tân Hiệp, Tân Hưng, Huyện Cái Nước            | 10/07/2006           | 10/07/2007          | 02262/06V69        |
| 1051         | V69-05592    |                |                        | Hứa Hồng Khén          | Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau               | 12/07/2006           | 12/01/2007          | 02288/06V69        |
| 1052         | V69-05596    | CM             | Vỏ Hàng                | Mai Vũ Quang           | khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời           | 21/07/2006           | 21/01/2007          | 02342/06V69        |
| 1053         | V69-05600    |                |                        | Đặng Văn Hải           | ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước      | 31/07/2006           | 31/07/2007          | 02361/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1054         | V69-05604    | CM-            | Đò                     | Võ Văn Khôn            | khóm 4TT U Minh, Huyện U Minh                | 26/07/2006           | 26/01/2007          | 02399/06V69        |
| 1055         | V69-05606    | CM-            | Ghe Tải                | Phước văn Thắng        | Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời            | 26/07/2006           | 26/01/2007          | 02405/06V69        |
| 1056         | V69-05607    | CM-            | ghe tải                | Nguyễn Thanh Bình      | Xã Trí Lực, Huyện Thới Bình                  | 26/07/2006           | 26/01/2007          | 02403/06V69        |
| 1057         | V69-05608    |                |                        | Tăng kim Định          | Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 01/08/2006           | 01/02/2007          | 02430/06V69        |
| 1058         | V69-05609    |                |                        | Lê Thế Hòa             | Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời         | 01/08/2006           | 01/02/2007          | 02431/06V69        |
| 1059         | V69-05612    |                | Đò                     | Lê Văn Minh            | Tân Bưu, Tân Hưng, Huyện Cái Nước            | 28/06/2006           | 28/06/2007          | 02171/06V69        |
| 1060         | V69-05613    | CM-            | Vỏ Khách               | Lê Ngọc Sang           | Khóm 7, P7, Thành phố Cà Mau                 | 08/08/2006           | 08/08/2007          | 02468/06V69        |
| 1061         | V69-05615    |                |                        | Lê Văn Mung            | Thạnh Phú, Huyện Cái Nước                    | 11/08/2006           | 11/08/2007          | 02488/06V69        |
| 1062         | V69-05621    |                |                        | Huỳnh Văn Nam          | xã Phú Tân, Huyện Phú Tân                    | 18/08/2006           | 18/08/2007          | 02543/06V69        |
| 1063         | V69-05624    |                | Hoàng Vũ               | Trần Văn vũ            | Xã Nguyễn Việt Khái, Huyện Phú Tân           | 23/08/2006           | 23/02/2007          | 02573/06V69        |
| 1064         | V69-05626    | CM-02708       |                        | Trần Văn Điều          | Số 34 ấp 3, Tắc Ván, Thành phố Cà Mau        | 01/12/2006           | 01/12/2007          | 03945/06V69        |
| 1065         | V69-05628    |                |                        | Trần Trâm Luân         | Khu vực 2, Khóm 1. TT Năm Căn, Huyện Năm Căn | 01/09/2006           | 01/09/2007          | 02653/06V69        |
| 1066         | V69-05629    | CM             |                        | Nguyễn Văn Hùng        | K4, TT TVT, Huyện Trần Văn Thời              | 01/09/2006           | 01/09/2007          | 02654/06V69        |
| 1067         | V69-05631    |                |                        | Trần Thanh Bình        | Xã Hiệp Tùng, Huyện Năm Căn                  | 06/09/2006           | 06/09/2007          | 02685/06V69        |
| 1068         | V69-05634    | CM-03096       |                        | Nguyễn Văn Phước       | 16- Lý Bôn- P2- TP Cà Mau, Thành phố Cà Mau  | 16/11/2009           | 16/11/2010          | 00296/09S72        |
| 1069         | V69-05637    |                |                        | Châu Văn Sĩ            | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước                 | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02743/06V69        |
| 1070         | V69-05638    |                |                        | Trịnh Minh Thà         | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước                | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02742/06V69        |
| 1071         | V69-05640    |                |                        | Đoàn Văn Nho           | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước             | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02745/06V69        |
| 1072         | V69-05641    |                |                        | Nguyễn Văn Kệ          | Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước                 | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02746/06V69        |
| 1073         | V69-05644    |                |                        | Phạm Vinh Quang        | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước             | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02749/06V69        |
| 1074         | V69-05645    |                |                        | Huỳnh Thế Nghiệm       | Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước                 | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02750/06V69        |
| 1075         | V69-05646    |                |                        | Huỳnh Chiến            | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước                  | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02751/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1076         | V69-05647    |                |                        | Trần Hoàng Nhân        | Khóm I, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02752/06V69        |
| 1077         | V69-05648    |                |                        | Phạm Vũ Luân           | Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước        | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02753/06V69        |
| 1078         | V69-05649    |                |                        | Đỗ Văn Tứ              | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước    | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02754/06V69        |
| 1079         | V69-05650    |                |                        | Lê Văn Đi              | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước    | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02755/06V69        |
| 1080         | V69-05651    |                |                        | Nguyễn Việt Yên        | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước         | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02756/06V69        |
| 1081         | V69-05652    |                | Huỳnh Mai              | Lê Văn Vũ              | Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước        | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02757/06V69        |
| 1082         | V69-05653    |                |                        | Tăng Minh Hoàng        | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước        | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02758/06V69        |
| 1083         | V69-05654    |                | Ghe Tải                | Ngô Minh Phước         | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời      | 11/09/2006           | 11/03/2007          | 02806/06V69        |
| 1084         | V69-05655    |                | Công Văn               | Ngô Công Văn           | Tân hưng, Huyện Cái Nước            | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02786/06V69        |
| 1085         | V69-05656    |                | Văn Phú                | Võ Văn Phú             | Tân hưng đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02787/06V69        |
| 1086         | V69-05657    |                | Đồ                     | Đỗ Văn Thanh           | Tân hưng đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02788/06V69        |
| 1087         | V69-05658    |                | Hàng Ni 1              | Lê Văn Sil             | Đông hưng, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02789/06V69        |
| 1088         | V69-05659    |                | Đồ                     | Trần Văn Phong         | Đông hưng, Huyện Cái Nước           | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02790/06V69        |
| 1089         | V69-05660    |                | Đồ                     | Lê Quốc Minh           | Tân hưng đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02791/06V69        |
| 1090         | V69-05661    |                | Đồ                     | Nguyễn Thị Tương       | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02792/06V69        |
| 1091         | V69-05662    |                | Đồ                     | Nguyễn Văn Tiến        | Tân hưng đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02793/06V69        |
| 1092         | V69-05664    |                | Đồ                     | Bùi Thanh Tuấn         | Tân hưng đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02795/06V69        |
| 1093         | V69-05665    |                | Đồ                     | Lê Văn Nghi            | Tân hưng đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02796/06V69        |
| 1094         | V69-05666    |                | Đồ                     | Nguyễn Văn Tết         | Tân hưng Đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02797/06V69        |
| 1095         | V69-05667    |                | Đồ                     | Đỗ Văn Trường          | Tân hưng đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02798/06V69        |
| 1096         | V69-05668    |                | Đồ                     | Trần Văn Việt          | Tân hưng Đông, Huyện Cái Nước       | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02799/06V69        |
| 1097         | V69-05669    |                | Đồ                     | Võ văn Tèo             | Tân Hưng, Huyện Cái Nước            | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02801/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i>  | <i>Chủ phương tiện</i>          | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|-------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1098         | V69-05670    |                | Đò                      | Trần Tấn Lực                    | Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước                          | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02800/06V69        |
| 1099         | V69-05671    |                | Đò                      | Trương chí Nguyễn               | Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước                          | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02802/06V69        |
| 1100         | V69-05673    |                |                         | Đỗ Minh Thuận                   | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước                   | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02830/06V69        |
| 1101         | V69-05674    |                | Sinh Phùì               | Tăng Sinh Phùì                  | Đông Hưng, Huyện Cái Nước                       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02803/06V69        |
| 1102         | V69-05675    |                | Đò                      | Phạm Minh Trọng                 | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                     | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02804/06V69        |
| 1103         | V69-05678    |                |                         | Phan Văn Tổ                     | Trần Thới, Huyện Cái Nước                       | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02829/06V69        |
| 1104         | V69-05680    |                | PON TON CÔNG TRÌNH (B2) | Nguyễn Trọng Thủy (DNTN Bảo An) | 12, Lý Văn Lâm, P1, Tp Cà Mau, Thành phố Cà Mau | 15/09/2006           | 15/03/2007          | 02867/06V69        |
| 1105         | V69-05681    |                | PON TON CÔNG TRÌNH (B1) | Nguyễn Trọng Thủy (DNTN Bảo An) | 12, Lý Văn Lâm, P1, Tp Cà Mau, Thành phố Cà Mau | 15/09/2006           | 15/03/2007          | 02866/06V69        |
| 1106         | V69-05683    |                |                         | Trần Văn Hùng                   | Tân Hưng, Huyện Cái Nước                        | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 02854/06V69        |
| 1107         | V69-05685    |                |                         | Lý Văn Tài                      | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước                     | 20/09/2006           | 20/09/2007          | 02869/06V69        |
| 1108         | V69-05686    |                |                         | Đặng Văn Đây                    | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước                     | 20/09/2006           | 20/03/2007          | 02870/06V69        |
| 1109         | V69-05687    |                | Hoàng Ân                | Dương Văn Nghĩa                 | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước                     | 17/09/2006           | 20/09/2007          | 02868/06V69        |
| 1110         | V69-05688    |                |                         | Từ Văn Dẫn                      | Khu vực II, Khóm I, Huyện Năm Căn               | 20/09/2006           | 20/09/2007          | 03089/06V69        |
| 1111         | V69-05689    |                |                         | Lê Thanh Việt                   | Xã Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi                    | 18/09/2006           | 18/09/2007          | 02880/06V69        |
| 1112         | V69-05692    |                |                         | Lê Văn Tho                      | Xã Tân Dân, Huyện Đầm Dơi                       | 19/09/2006           | 19/09/2007          | 03064/06V69        |
| 1113         | V69-05693    |                |                         | Nguyễn Hoàng Sơn                | Xã Tân Dân, Huyện Đầm Dơi                       | 19/09/2006           | 19/09/2007          | 03063/06V69        |
| 1114         | V69-05694    | CM-10292       |                         | Diệp Minh Thảo                  | Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi                   | 28/12/2012           | 28/12/2013          | 10292/12S69        |
| 1115         | V69-05695    |                |                         | Mai Việt Trung                  | Xã Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời                | 19/09/2006           | 19/09/2007          | 03071/06V69        |
| 1116         | V69-05697    |                |                         | Quách Thanh Vân                 | Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi                       | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03073/06V69        |
| 1117         | V69-05698    |                |                         | Phạm Văn Nhân                   | Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi                     | 17/09/2006           | 19/09/2007          | 03081/06V69        |
| 1118         | V69-05699    |                |                         | Nguyễn Chí Nguyễn               | Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước                   | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 03085/06V69        |
| 1119         | V69-05700    |                |                         | Phạm Văn Phương                 | Khu Vực II, Khóm I, Huyện Năm Căn               | 20/09/2006           | 20/09/2007          | 03090/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1120         | V69-05701    |                |                        | Võ Văn Đông            | Đông Thới, Huyện Cái Nước      | 10/09/2006           | 10/09/2007          | 03086/06V69        |
| 1121         | V69-05703    |                |                        | Lâm Văn Tiến           | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi       | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02973/06V69        |
| 1122         | V69-05705    |                |                        | Nguyễn Bửu Lâm         | Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi       | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02975/06V69        |
| 1123         | V69-05706    |                |                        | Huỳnh Văn Sơn          | Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi      | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02976/06V69        |
| 1124         | V69-05707    |                |                        | Phạm Văn Thắng         | Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi     | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02972/06V69        |
| 1125         | V69-05710    |                | Quang Linh             | Phạm Thanh Miên        | Xã Tân Đức, Huyện Đầm Dơi      | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03059/06V69        |
| 1126         | V69-05711    |                |                        | Võ Văn Hoà             | Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi  | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03058/06V69        |
| 1127         | V69-05712    |                |                        | Trương Quốc Tuấn       | Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi  | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03057/06V69        |
| 1128         | V69-05713    |                |                        | Hà Trung Tín           | Xã Tân Dân, Huyện Đầm Dơi      | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03056/06V69        |
| 1129         | V69-05714    |                |                        | Dư Hoàng Khải          | Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi  | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03055/06V69        |
| 1130         | V69-05715    |                |                        | Phạm Văn Tiến          | Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi    | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03054/06V69        |
| 1131         | V69-05716    |                |                        | Nguyễn Vũ Bằng         | Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi    | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03053/06V69        |
| 1132         | V69-05717    |                |                        | Trần Văn Phương        | Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi    | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03052/06V69        |
| 1133         | V69-05718    |                |                        | Đặng Văn Trí           | Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi    | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03051/06V69        |
| 1134         | V69-05719    |                |                        | Diệp Phương Bình       | Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 03050/06V69        |
| 1135         | V69-05720    |                |                        | Văn Công Dũng          | Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi     | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03048/06V69        |
| 1136         | V69-05722    |                |                        | Đặng út Sáu            | Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi   | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03047/06V69        |
| 1137         | V69-05723    |                | Anh Duy                | Nguyễn Văn Đợi         | Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi   | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03046/06V69        |
| 1138         | V69-05724    |                |                        | Trần Văn Hây           | Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi   | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03045/06V69        |
| 1139         | V69-05725    |                |                        | Võ Văn Đồi             | Xã Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi   | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03044/06V69        |
| 1140         | V69-05733    |                | Phước Hiền             | Lê Phước Hiền          | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi        | 16/09/2006           | 16/09/2007          | 02968/06V69        |
| 1141         | V69-05737    |                | Minh Đương             | Đỗ Văn Hiền            | Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi     | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02984/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1142         | V69-05738    |                | Long Hồ                | Nguyễn Long Hồ         | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi               | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02983/06V69        |
| 1143         | V69-05740    |                |                        | Liêu Hoàng Kha         | Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi             | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02981/06V69        |
| 1144         | V69-05742    |                | Văn Trắng              | Võ Văn Trắng           | Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi             | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02979/06V69        |
| 1145         | V69-05743    |                |                        | Lê Hoàng Lâm           | Tân Dân, Huyện Đầm Dơi                | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02978/06V69        |
| 1146         | V69-05744    |                | Huyền Trân             | Nguyễn Văn Nghĩa       | Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi            | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 02977/06V69        |
| 1147         | V69-05747    |                |                        | Lê Thanh Dũng          | Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi          | 17/09/2006           | 17/09/2007          | 03105/06V69        |
| 1148         | V69-05748    |                |                        | Nguyễn Thanh Hoàng     | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời         | 23/09/2006           | 26/03/2007          | 03129/06V69        |
| 1149         | V69-05749    |                |                        | Tô Linh                | Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời    | 26/09/2006           | 26/03/2007          | 03132/06V69        |
| 1150         | V69-05750    |                |                        | Tô Linh                | Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời    | 26/09/2006           | 26/09/2007          | 03131/06V69        |
| 1151         | V69-05752    |                |                        | Sử Việt Hải            | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời         | 23/09/2006           | 26/03/2007          | 03128/06V69        |
| 1152         | V69-05753    |                |                        | Nguyễn Văn Trung       | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời        | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03152/06V69        |
| 1153         | V69-05754    |                |                        | Cao Văn út             | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời           | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03153/06V69        |
| 1154         | V69-05755    |                |                        | Phạm Minh Thắng        | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời           | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03154/06V69        |
| 1155         | V69-05756    |                |                        | Lê Minh Luân           | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời           | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03151/06V69        |
| 1156         | V69-05757    |                |                        | Nguyễn út Lớn          | Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời   | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03156/06V69        |
| 1157         | V69-05758    |                |                        | Phạm Chí Thanh         | TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03157/06V69        |
| 1158         | V69-05759    |                |                        | Nguyễn Quốc Phong      | khánh hưng, Huyện Trần Văn Thời       | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03158/06V69        |
| 1159         | V69-05760    |                |                        | Phan Việt Khái         | TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 23/09/2006           | 23/03/2007          | 03150/06V69        |
| 1160         | V69-05761    |                |                        | Lê Văn Thiệu           | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời        | 27/09/2006           | 27/09/2007          | 03147/06V69        |
| 1161         | V69-05762    |                |                        | Lê Văn Quang           | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời         | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03192/06V69        |
| 1162         | V69-05763    |                |                        | Phạm Hùng Cường        | K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời  | 23/09/2006           | 23/09/2007          | 03193/06V69        |
| 1163         | V69-05767    |                |                        | Dương Quốc Khởi        | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời        | 02/10/2006           | 02/10/2007          | 03221/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1164         | V69-05768    | CM             |                        | Võ Văn Lựu             | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời   | 02/10/2006           | 02/04/2007          | 03231/06V69        |
| 1165         | V69-05769    |                |                        | Trần Thanh Danh        | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03234/06V69        |
| 1166         | V69-05770    |                |                        | Tạ Văn Hùng            | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03235/06V69        |
| 1167         | V69-05771    |                |                        | Hứa Chí Tâm            | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03246/06V69        |
| 1168         | V69-05772    |                |                        | Nguyễn Hoàng Diễm      | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03245/06V69        |
| 1169         | V69-05773    |                |                        | Trần Chí Cường         | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03244/06V69        |
| 1170         | V69-05775    |                |                        | Trương Minh Sang       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03242/06V69        |
| 1171         | V69-05776    |                |                        | Ngô Phú Mỹ             | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03241/06V69        |
| 1172         | V69-05777    |                |                        | Cao Văn Khởi           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03240/06V69        |
| 1173         | V69-05778    |                |                        | Nguyễn Minh Hùng       | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03239/06V69        |
| 1174         | V69-05779    |                |                        | Nguyễn Thị Ngọc        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03238/06V69        |
| 1175         | V69-05780    |                |                        | Ngô Thanh Phong        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03237/06V69        |
| 1176         | V69-05781    |                |                        | Phạm Văn Nam           | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03236/06V69        |
| 1177         | V69-05782    |                |                        | Nguyễn Thanh Tuyền     | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03255/06V69        |
| 1178         | V69-05783    |                |                        | Nguyễn Văn Linh        | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03254/06V69        |
| 1179         | V69-05784    |                |                        | Hồ Thị Hà              | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03253/06V69        |
| 1180         | V69-05785    |                |                        | Võ Văn Tin             | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03252/06V69        |
| 1181         | V69-05786    |                |                        | Tạ Văn Tâm             | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03251/06V69        |
| 1182         | V69-05787    |                |                        | Lê Minh Chiến          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03250/06V69        |
| 1183         | V69-05788    |                |                        | Lâm Văn Lem            | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển | 30/09/2006           | 30/09/2007          | 03249/06V69        |
| 1184         | V69-05789    |                |                        | Nguyễn Tấn Vũ          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/03/2007          | 03248/06V69        |
| 1185         | V69-05790    |                |                        | Nguyễn Tấn Vũ          | Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển      | 30/09/2006           | 30/03/2007          | 03247/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1186         | V69-05793    |                |                        | Nguyễn Chí Thao        | Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi         | 03/10/2006           | 03/04/2007          | 03262/06V69        |
| 1187         | V69-05796    |                | Văn Đấu                | Nguyễn Văn Đấu         | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi            | 04/10/2006           | 04/10/2007          | 03282/06V69        |
| 1188         | V69-05797    |                |                        | Trần Trâm Luân         | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn          | 06/10/2006           | 06/10/2007          | 03293/06V69        |
| 1189         | V69-05798    |                |                        | Lê Văn Tiền            | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời      | 06/10/2006           | 06/04/2007          | 03295/06V69        |
| 1190         | V69-05799    |                |                        | Lê Văn Kiên            | Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời      | 06/10/2006           | 06/04/2007          | 03296/06V69        |
| 1191         | V69-05800    |                |                        | Nguyễn Hồng Tươi       | Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển           | 30/09/2006           | 09/10/2007          | 03258/06V69        |
| 1192         | V69-05801    |                |                        | Trần Mỹ Hạnh           | Khóm 3, Phường 8, Thành phố Cà Mau | 09/10/2006           | 09/10/2007          | 03353/06V69        |
| 1193         | V69-05802    |                |                        | Lê Minh Luân           | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03339/06V69        |
| 1194         | V69-05803    |                |                        | Huỳnh Văn Mọc          | Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước          | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03338/06V69        |
| 1195         | V69-05804    |                |                        | Nguyễn Văn Thới        | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03337/06V69        |
| 1196         | V69-05805    |                |                        | Nguyễn Minh Trung      | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03336/06V69        |
| 1197         | V69-05806    |                |                        | Nguyễn Văn Thuyền      | Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước       | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03335/06V69        |
| 1198         | V69-05807    |                |                        | Phạm Minh Hoàng        | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03334/06V69        |
| 1199         | V69-05808    |                |                        | Hoàng Minh Xía         | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03333/06V69        |
| 1200         | V69-05809    |                |                        | Trần Thanh Phong       | Xã Hưng mỹ, Huyện Cái Nước         | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03332/06V69        |
| 1201         | V69-05810    |                |                        | Huỳnh Văn Dạng         | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước   | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03331/06V69        |
| 1202         | V69-05811    |                |                        | Trương Thành Tài       | Xã Việt Thắng, Huyện Phú Tân       | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03330/06V69        |
| 1203         | V69-05812    |                |                        | Lâm Văn Phương         | Xã Đông Thới, Huyện Cái Nước       | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03329/06V69        |
| 1204         | V69-05813    |                |                        | Nguyễn Văn Nhanh       | Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước       | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03328/06V69        |
| 1205         | V69-05814    |                |                        | Trần Quốc Đăng         | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước       | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03327/06V69        |
| 1206         | V69-05815    |                |                        | Lý Trung Sơn           | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03326/06V69        |
| 1207         | V69-05816    |                |                        | Lê Văn Tài             | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước        | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03325/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1208         | V69-05817    |                |                        | Hoàng Phi Long         | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước       | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03324/06V69        |
| 1209         | V69-05818    |                |                        | Tô Văn Hạng            | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước      | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03323/06V69        |
| 1210         | V69-05819    |                |                        | Nguyễn Thanh Tuấn      | Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước      | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03322/06V69        |
| 1211         | V69-05820    |                |                        | Trần Biệt Hiệu         | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước  | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03321/06V69        |
| 1212         | V69-05821    |                |                        | Nguyễn Hải Vui         | Xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03320/06V69        |
| 1213         | V69-05823    |                |                        | Võ Nguyên Văn          | Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước  | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03318/06V69        |
| 1214         | V69-05824    |                |                        | Hồ Văn Cơ              | Thị Trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03317/06V69        |
| 1215         | V69-05825    |                | Anh Thương             | Võ Văn Thương          | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước      | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03316/06V69        |
| 1216         | V69-05828    |                |                        | Trần Hoàng Minh        | Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi       | 10/10/2006           | 10/10/2007          | 03356/06V69        |
| 1217         | V69-05830    |                |                        | Nguyễn Văn Nhanh       | Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước       | 11/10/2006           | 11/10/2007          | 03369/06V69        |
| 1218         | V69-05831    |                |                        | Phan Văn Em            | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước      | 11/10/2006           | 11/10/2007          | 03370/06V69        |
| 1219         | V69-05833    |                | Đồ                     | La Văn Đáo             | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi           | 11/10/2006           | 11/10/2007          | 03377/06V69        |
| 1220         | V69-05834    |                |                        | Nguyễn Văn Mến         | Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước      | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03384/06V69        |
| 1221         | V69-05835    |                |                        | Lê Hoàng Như ý         | Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân         | 08/10/2006           | 08/10/2007          | 03383/06V69        |
| 1222         | V69-05838    |                |                        | Trương Văn Trợ         | Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời | 13/10/2006           | 13/04/2007          | 03396/06V69        |
| 1223         | V69-05839    |                |                        | Tô Văn Nguyên          | Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời     | 16/10/2006           | 16/04/2007          | 03404/06V69        |
| 1224         | V69-05841    |                |                        | Mai Thanh Hải          | Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước      | 18/10/2006           | 18/04/2007          | 03543/06V69        |
| 1225         | V69-05842    |                |                        | Phạm Ngọc Mừng         | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời    | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03458/06V69        |
| 1226         | V69-05843    |                |                        | Phạm Ngọc Mừng         | Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời    | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03459/06V69        |
| 1227         | V69-05844    |                |                        | Trần Văn Đoàn          | Trần hội, Huyện Trần Văn Thời     | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03460/06V69        |
| 1228         | V69-05845    |                |                        | Nguyễn Văn Thống       | Trần hội, Huyện Trần Văn Thời     | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03461/06V69        |
| 1229         | V69-05846    |                |                        | Nguyễn Văn Quốc        | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời       | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03462/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1230         | V69-05848    |                |                        | Nguyễn Văn Hùng        | Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời                 | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03464/06V69        |
| 1231         | V69-05849    |                |                        | Trương Văn Tác         | Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời                | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03465/06V69        |
| 1232         | V69-05850    |                |                        | Trần Văn Đang          | Trần hội, Huyện Trần Văn Thời                  | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03466/06V69        |
| 1233         | V69-05851    |                |                        | Lê Văn Oanh            | Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời                | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03467/06V69        |
| 1234         | V69-05852    |                |                        | Nguyễn chí Quyền       | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                    | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03468/06V69        |
| 1235         | V69-05853    |                |                        | Lê Văn ơn              | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                    | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03469/06V69        |
| 1236         | V69-05854    |                |                        | Dương ái Chia          | Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời                | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03470/06V69        |
| 1237         | V69-05855    |                |                        | Nguyễn Văn Trọng       | Trần hội, Huyện Trần Văn Thời                  | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03471/06V69        |
| 1238         | V69-05856    |                |                        | Nguyễn Văn út          | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                    | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03472/06V69        |
| 1239         | V69-05857    |                |                        | Trần Văn Tiến          | Trần hội, Huyện Trần Văn Thời                  | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03473/06V69        |
| 1240         | V69-05858    |                |                        | Nguyễn Văn Hậu         | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                    | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03474/06V69        |
| 1241         | V69-05859    |                |                        | Nguyễn Văn Nhất        | Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời                  | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03475/06V69        |
| 1242         | V69-05860    |                |                        | Nguyễn Văn Hoàng       | Xã Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời               | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03535/06V69        |
| 1243         | V69-05861    |                |                        | Nguyễn Văn Thắng       | Khóm 4. Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 17/10/2006           | 15/10/2007          | 03534/06V69        |
| 1244         | V69-05862    |                |                        | Nguyễn Triều Thanh     | Xã Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời               | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03533/06V69        |
| 1245         | V69-05863    |                |                        | Trần Văn Hoà           | Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03532/06V69        |
| 1246         | V69-05864    |                |                        | Nguyễn Văn Chiêu       | Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                 | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03531/06V69        |
| 1247         | V69-05865    |                |                        | Lâm Chí                | Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03530/06V69        |
| 1248         | V69-05866    |                |                        | Nguyễn Tấn Đệ          | Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03529/06V69        |
| 1249         | V69-05867    |                |                        | Nguyễn Văn Tăng        | Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03528/06V69        |
| 1250         | V69-05868    |                |                        | Kiều Văn Ân            | Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03527/06V69        |
| 1251         | V69-05869    |                |                        | Nguyễn Công Thành      | Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                 | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03526/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1252         | V69-05870    |                |                        | Nguyễn Văn Bình        | Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                 | 17/10/2006           | 15/10/2007          | 03525/06V69        |
| 1253         | V69-05871    |                |                        | Nguyễn Văn Tới         | Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/04/2007          | 03524/06V69        |
| 1254         | V69-05872    |                |                        | Lê Phương Bằng         | Khóm 3, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03523/06V69        |
| 1255         | V69-05873    |                |                        | Nguyễn Văn Nguyễn      | Khóm 4, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03522/06V69        |
| 1256         | V69-05874    |                |                        | Đặng Văn Hận           | Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03521/06V69        |
| 1257         | V69-05875    |                |                        | Lê Thanh Bằng          | Khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03520/06V69        |
| 1258         | V69-05876    |                |                        | Trương Văn Vĩnh        | khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03519/06V69        |
| 1259         | V69-05877    |                |                        | Lê Thanh Túc           | Xã Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời             | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03518/06V69        |
| 1260         | V69-05878    |                |                        | Phạm Vũ Long           | Xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03517/06V69        |
| 1261         | V69-05879    |                |                        | Đặng Văn Minh          | Khóm 6, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03516/06V69        |
| 1262         | V69-05880    |                |                        | Huỳnh Thị Phấn         | Khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03515/06V69        |
| 1263         | V69-05881    |                |                        | Đoàn Văn Dũng          | Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03514/06V69        |
| 1264         | V69-05884    |                |                        | Nguyễn Phước Hiền      | xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03511/06V69        |
| 1265         | V69-05885    |                |                        | Đoàn Minh Dương        | Xã Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời             | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03510/06V69        |
| 1266         | V69-05891    |                |                        | Nguyễn Văn Nghiêm      | Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03504/06V69        |
| 1267         | V69-05892    |                |                        | Bùi Văn Tân            | Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03567/06V69        |
| 1268         | V69-05893    |                |                        | Trần Hiền Lợi          | Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                 | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03566/06V69        |
| 1269         | V69-05894    |                |                        | Huỳnh Văn Tây          | Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời              | 15/10/2006           | 15/10/2007          | 03564/06V69        |
| 1270         | V69-05895    |                |                        | Võ Thanh Tùng          | Phú Tân, Huyện Phú Tân                         | 20/10/2006           | 20/04/2007          | 03582/06V69        |
| 1271         | V69-05896    |                |                        | Nguyễn Văn Nam         | KI, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước                | 20/10/2006           | 20/04/2007          | 03581/06V69        |
| 1272         | V69-05898    |                | Hoàng Vụ               | Phạm Công Nghiệp       | Xã Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                      | 25/10/2006           | 25/10/2007          | 03622/06V69        |
| 1273         | V69-05899    |                |                        | Đào Quốc Trị           | ấp 4, Khánh An, Huyện U Minh                   | 27/10/2006           | 27/04/2007          | 03630/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1274         | V69-05902    |                |                        | Phạm Tấn Khanh         | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03677/06V69        |
| 1275         | V69-05903    |                |                        | Nguyễn Thị Châu        | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03676/06V69        |
| 1276         | V69-05904    |                |                        | Trần Thanh Tân         | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03675/06V69        |
| 1277         | V69-05905    |                |                        | Lê Văn Đước            | Xã tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03674/06V69        |
| 1278         | V69-05906    |                |                        | Nguyễn Văn Thanh       | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển  | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03673/06V69        |
| 1279         | V69-05907    |                |                        | Nguyễn Văn An          | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03672/06V69        |
| 1280         | V69-05908    |                |                        | Ngô Khải Hoàng         | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03671/06V69        |
| 1281         | V69-05909    |                |                        | Phan Minh Trường       | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03670/06V69        |
| 1282         | V69-05910    |                |                        | Lâm Văn Phúc           | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03669/06V69        |
| 1283         | V69-05911    |                |                        | Ô Hữu Lợi              | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03668/06V69        |
| 1284         | V69-05912    |                |                        | Nguyễn Văn Mãnh        | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03667/06V69        |
| 1285         | V69-05913    |                |                        | Nguyễn Văn Chiến       | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03666/06V69        |
| 1286         | V69-05914    |                |                        | Lý Trường An           | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03665/06V69        |
| 1287         | V69-05915    |                |                        | Đinh Công Bê           | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03664/06V69        |
| 1288         | V69-05916    |                |                        | Nguyễn Văn Nhứt        | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03663/06V69        |
| 1289         | V69-05917    |                |                        | Lê Văn Lâm             | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03662/06V69        |
| 1290         | V69-05918    |                |                        | Lê Văn Nghiệp          | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03661/06V69        |
| 1291         | V69-05919    |                |                        | Trần Văn Nều           | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03660/06V69        |
| 1292         | V69-05920    |                |                        | Nguyễn Kim Hiệp        | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03659/06V69        |
| 1293         | V69-05921    |                |                        | Ngô Hồng Xương         | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03658/06V69        |
| 1294         | V69-05922    |                |                        | Tiết Thị Linh          | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển    | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03657/06V69        |
| 1295         | V69-05923    |                |                        | Nguyễn Thanh Hoà       | Xã Duyên An Đông, Huyện Ngọc Hiển | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03656/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i>   | <i>Chủ phương tiện</i>          | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|--------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1296         | V69-05924    |                |                          | Tiết Minh Thành                 | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển                  | 28/10/2006           | 28/10/2007          | 03655/06V69        |
| 1297         | V69-05925    |                |                          | Hoa Văn Khánh                   | K3, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời       | 01/11/2006           | 01/11/2007          | 03684/06V69        |
| 1298         | V69-05926    |                |                          | Trần Văn Lớn                    | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                     | 01/11/2006           | 01/05/2007          | 03683/06V69        |
| 1299         | V69-05927    |                |                          | Nguyễn Hồng Mộng                | Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                  | 31/10/2006           | 31/10/2007          | 03685/06V69        |
| 1300         | V69-05928    |                |                          | Chung Hữu ích                   | Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời                  | 31/10/2006           | 31/10/2007          | 03686/06V69        |
| 1301         | V69-05931    |                |                          | Đặng Văn Dũng                   | Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân                       | 01/11/2006           | 01/05/2007          | 03697/06V69        |
| 1302         | V69-05935    |                |                          | Huỳnh Văn út                    | Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình                    | 04/11/2006           | 04/11/2007          | 03728/06V69        |
| 1303         | V69-05936    |                |                          | Thái Văn Hiền                   | Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình                    | 04/11/2006           | 04/11/2007          | 03727/06V69        |
| 1304         | V69-05937    |                |                          | Lê Phước Triệu                  | Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình                    | 04/11/2006           | 04/11/2007          | 03726/06V69        |
| 1305         | V69-05938    |                |                          | Lê Văn Khen                     | Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình                    | 04/11/2006           | 04/11/2007          | 03725/06V69        |
| 1306         | V69-05942    |                |                          | Quách Hồng Diểu                 | Xã Khánh Tiến, Huyện U Minh                     | 07/11/2006           | 07/05/2007          | 03748/06V69        |
| 1307         | V69-05943    |                |                          | Quách Hồng Diểu                 | Xã Khánh Tiến, Huyện U Minh                     | 07/11/2006           | 07/05/2007          | 03749/06V69        |
| 1308         | V69-05945    |                |                          | Lê Việt Triều                   | Rạch Nhum, Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời | 08/11/2006           | 08/11/2007          | 03755/06V69        |
| 1309         | V69-05951    |                |                          | Nguyễn Thanh Phong              | Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân                       | 14/11/2006           | 14/05/2007          | 03792/06V69        |
| 1310         | V69-05952    |                |                          | Lê Hoàng Như ý                  | Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân                       | 14/11/2006           | 14/05/2007          | 03793/06V69        |
| 1311         | V69-05953    |                |                          | Nguyễn Thị Triều                | Trần Thới, Huyện Cái Nước                       | 29/12/2006           | 29/12/2007          | 04269/06V69        |
| 1312         | V69-05954    |                |                          | Phan Thanh Liêm                 | ấp Cái Đôi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân           | 14/11/2006           | 14/11/2007          | 03797/06V69        |
| 1313         | V69-05955    | CM-03184       | PHà ĐạT MáY BƠM CáT      | Nguyễn Trọng Thuỷ (DNTN Bảo An) | 88 Phan Bội Châu- KP3- P7, Thành phố Cà Mau     | 15/10/2008           | 16/10/2009          | 00241/08S72        |
| 1314         | V69-05956    |                | Phà đặt máy bơm cát (B4) | Nguyễn Trọng Thủy (DNTN Bảo An) | 88, Phan Bội Châu, K3, P7, Thành phố Cà Mau     | 20/11/2006           | 20/11/2007          | 03839/06V69        |
| 1315         | V69-05957    |                |                          | Hồ Văn Bảy                      | Trí Phải, Huyện Thới Bình                       | 15/11/2006           | 15/11/2007          | 03802/06V69        |
| 1316         | V69-05960    | CM-            | Ghe                      | Bùi Xuân Thanh                  | Khóm 5, Phường 7, Thành phố Cà Mau              | 20/11/2006           | 20/11/2007          | 03814/06V69        |
| 1317         | V69-05961    |                |                          | Trần Văn Phi                    | Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi                  | 17/11/2006           | 17/11/2007          | 03824/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>       | <i>Địa chỉ</i>                          | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1318         | V69-05962    |                |                        | Nguyễn Bạch Hiếu             | Khóm 1, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn | 17/11/2006           | 17/11/2007          | 03827/06V69        |
| 1319         | V69-05963    |                |                        | Nguyễn Văn Nhứt              | Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước             | 17/11/2006           | 17/11/2007          | 03834/06V69        |
| 1320         | V69-05964    |                |                        | Nguyễn Văn Khởi              | Đông Hưng, Huyện Cái Nước               | 12/11/2006           | 20/11/2007          | 03832/06V69        |
| 1321         | V69-05965    |                |                        | Phạm Việt Khải               | Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước                  | 12/11/2006           | 17/11/2007          | 03833/06V69        |
| 1322         | V69-05966    |                |                        | Tạ Tấn Dũng ( DNTN Tấn Dũng) | Xã Khánh An, Huyện U Minh               | 17/11/2006           | 17/11/2007          | 03830/06V69        |
| 1323         | V69-05967    |                |                        | Tạ Tấn Dũng                  | Xã Khánh An, Huyện U Minh               | 17/11/2006           | 17/11/2007          | 03829/06V69        |
| 1324         | V69-05968    |                | ANH THU                | Lê Văn út                    | Khóm I, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước     | 12/11/2006           | 20/05/2007          | 03849/06V69        |
| 1325         | V69-05971    |                | xuồng                  | Huỳnh Văn Khởi               | xã khánh Lâm, Huyện U Minh              | 21/11/2006           | 21/11/2007          | 03854/06V69        |
| 1326         | V69-05972    |                | Xuồng                  | Võ Minh Dương                | ấp 1 xã Khánh Lâm, Huyện U Minh         | 21/11/2006           | 21/11/2007          | 03856/06V69        |
| 1327         | V69-05973    |                |                        | Lê Văn Dầy                   | Khánh Hoà, Huyện U Minh                 | 21/11/2006           | 21/11/2007          | 03855/06V69        |
| 1328         | V69-05975    |                |                        | Nguyễn Văn Chính             | Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời         | 24/11/2006           | 24/11/2007          | 03887/06V69        |
| 1329         | V69-05976    |                |                        | Đặng Thị Vân                 | TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời        | 24/11/2006           | 24/11/2007          | 03886/06V69        |
| 1330         | V69-05978    |                |                        | Lý Quốc Khởi                 | Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi            | 27/11/2006           | 27/11/2007          | 03895/06V69        |
| 1331         | V69-05979    |                |                        | Nguyễn Khắc Hiếu             | Xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau          | 27/11/2006           | 27/05/2007          | 03893/06V69        |
| 1332         | V69-05981    |                |                        | Khưu Văn Miên                | ấp 8, Khánh Hoà, Huyện U Minh           | 27/11/2006           | 27/05/2007          | 03904/06V69        |
| 1333         | V69-05982    |                |                        | Võ Văn Khôn                  | K4, TT U Minh, Huyện U Minh             | 27/11/2006           | 27/05/2007          | 03905/06V69        |
| 1334         | V69-05984    |                | HOÀNG VỰ               | Nguyễn Hồng Vự               | Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi               | 29/11/2006           | 29/11/2007          | 03926/06V69        |
| 1335         | V69-05987    |                | THÀNH CÔNG             | Hoàng Dũng                   | Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước          | 05/12/2006           | 05/12/2007          | 03964/06V69        |
| 1336         | V69-05988    |                |                        | Nguyễn Minh Đoàn             | Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi               | 01/12/2006           | 01/12/2007          | 03958/06V69        |
| 1337         | V69-05990    |                |                        | Lê Trường Giang              | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển        | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03965/06V69        |
| 1338         | V69-05991    |                |                        | Trần Thanh Long              | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển             | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03966/06V69        |
| 1339         | V69-05992    |                |                        | Lê Minh Dũng                 | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển             | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03967/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1340         | V69-05993    |                |                        | Cao Văn Khởi           | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển  | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03968/06V69        |
| 1341         | V69-05994    |                |                        | Phạm Tấn Khoa          | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03969/06V69        |
| 1342         | V69-05995    |                |                        | Đoàn Thanh Vũ          | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03970/06V69        |
| 1343         | V69-05996    |                |                        | Bùi Văn Thông          | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển  | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03971/06V69        |
| 1344         | V69-05997    |                |                        | Lê Thanh Chiến         | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03972/06V69        |
| 1345         | V69-05998    |                |                        | Tạ Minh Đương          | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển  | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03973/06V69        |
| 1346         | V69-05999    |                |                        | Nguyễn Ti Tốp          | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03974/06V69        |
| 1347         | V69-06000    |                |                        | Trần Văn Bưởi          | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03975/06V69        |
| 1348         | V69-06001    |                |                        | Trần Văn Biên          | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03976/06V69        |
| 1349         | V69-06002    |                |                        | Lê Trọng Nguyễn        | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03977/06V69        |
| 1350         | V69-06003    |                |                        | Lê Văn Non             | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03978/06V69        |
| 1351         | V69-06004    |                |                        | Phạm Hồng Em           | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03979/06V69        |
| 1352         | V69-06005    |                |                        | Trương Văn Phong       | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển  | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03980/06V69        |
| 1353         | V69-06006    |                |                        | Trần Văn Phùng         | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03981/06V69        |
| 1354         | V69-06007    |                |                        | Huỳnh Mỹ Hén           | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển  | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03982/06V69        |
| 1355         | V69-06008    |                |                        | Diệp Minh Dũng         | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển  | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03983/06V69        |
| 1356         | V69-06009    |                |                        | Nguyễn Văn Hải         | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03984/06V69        |
| 1357         | V69-06010    |                |                        | Nguyễn Tứ Hải          | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 06/12/2006           | 02/12/2007          | 03985/06V69        |
| 1358         | V69-06011    |                |                        | Lê Văn Đảo             | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03986/06V69        |
| 1359         | V69-06012    |                |                        | Huỳnh Minh Thân        | Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển       | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03987/06V69        |
| 1360         | V69-06014    |                |                        | Võ Thành Phong         | Xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03989/06V69        |
| 1361         | V69-06015    | CM-03394       | CM-03394               | Dương Thị Phước        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển          | 04/06/2009           | 04/06/2010          | 03984/09V68        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1362         | V69-06016    |                |                        | Nguyễn Văn Thới        | Xã Đất Mới, Huyện Năm Căn        | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03991/06V69        |
| 1363         | V69-06017    |                | Chí Linh               | Hồng Ngọc út           | Xã Đất Mới, Huyện Năm Căn        | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03992/06V69        |
| 1364         | V69-06018    |                |                        | Trần Việt Quốc         | Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03993/06V69        |
| 1365         | V69-06019    |                |                        | Nguyễn Xuân Vĩ         | Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển   | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03994/06V69        |
| 1366         | V69-06021    |                |                        | Lâm Trung Trực         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03998/06V69        |
| 1367         | V69-06022    |                |                        | Ngô Thanh Mộng         | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển    | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 03999/06V69        |
| 1368         | V69-06025    |                |                        | Tạ Thanh Khải          | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển    | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04002/06V69        |
| 1369         | V69-06026    |                |                        | Nguyễn Hoàng Quý       | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04003/06V69        |
| 1370         | V69-06027    |                |                        | Lê Quốc Khởi           | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04004/06V69        |
| 1371         | V69-06028    |                |                        | Dương Quốc Thế         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04005/06V69        |
| 1372         | V69-06029    |                |                        | Võ Văn Hôn             | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04006/06V69        |
| 1373         | V69-06032    |                |                        | Phạm Văn Hoan          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04009/06V69        |
| 1374         | V69-06034    |                |                        | Trần Văn Vũ            | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04011/06V69        |
| 1375         | V69-06036    |                |                        | Đặng Văn Đông          | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển    | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04013/06V69        |
| 1376         | V69-06039    |                |                        | Nguyễn Minh Việt       | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04016/06V69        |
| 1377         | V69-06040    |                |                        | Trần Minh Hoàng        | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04017/06V69        |
| 1378         | V69-06041    |                |                        | Tiết Văn Bình          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04018/06V69        |
| 1379         | V69-06042    |                |                        | Tô Văn Sĩ              | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04019/06V69        |
| 1380         | V69-06043    |                |                        | Nguyễn Trường Sơn      | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04020/06V69        |
| 1381         | V69-06044    |                |                        | Nguyễn Văn Trung       | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển    | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04021/06V69        |
| 1382         | V69-06045    |                |                        | Quách Tấn Kiệt         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04022/06V69        |
| 1383         | V69-06046    |                |                        | Tô Văn Bích            | Viên An, Huyện Ngọc Hiển         | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04023/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                          | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1384         | V69-06047    |                |                        | Nguyễn Phước Trung     | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển           | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04024/06V69        |
| 1385         | V69-06048    |                |                        | Nguyễn Minh Cảnh       | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04025/06V69        |
| 1386         | V69-06049    |                |                        | Lê Hoàng Thắm          | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04026/06V69        |
| 1387         | V69-06050    |                |                        | Nguyễn Văn Chơn        | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển           | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04027/06V69        |
| 1388         | V69-06051    |                |                        | Lê Văn Thám            | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04028/06V69        |
| 1389         | V69-06052    |                |                        | Nguyễn Văn Nhị         | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04032/06V69        |
| 1390         | V69-06057    |                |                        | Lâm Văn Thành          | Xã Hoà Thành, Thành phố Cà Mau          | 07/12/2006           | 07/06/2007          | 04058/06V69        |
| 1391         | V69-06060    |                |                        | Huỳnh Kim Hiên         | Xã Hoà Tân, Thành phố Cà Mau            | 07/12/2006           | 07/06/2007          | 04069/06V69        |
| 1392         | V69-06061    |                |                        | Lý Văn Xuân            | An Xuyên, Thành phố Cà Mau              | 07/12/2006           | 07/12/2007          | 04083/06V69        |
| 1393         | V69-06063    |                |                        | Huỳnh Văn Đông         | Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi               | 08/12/2006           | 08/12/2007          | 04087/06V69        |
| 1394         | V69-06064    |                |                        | Võ Văn Xiểu            | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04091/06V69        |
| 1395         | V69-06065    |                |                        | Trần Tuấn Khải         | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển           | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04090/06V69        |
| 1396         | V69-06066    |                |                        | Đặng Văn út            | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển           | 02/12/2006           | 02/12/2007          | 04089/06V69        |
| 1397         | V69-06067    |                |                        | Huỳnh Văn Tâm          | Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân               | 11/12/2006           | 11/12/2007          | 04103/06V69        |
| 1398         | V69-06068    |                | Vỏ khách               | Huỳnh Văn Sanh         | xóm Chùa, Hòa Tân, Thành phố Cà Mau     | 12/12/2006           | 12/06/2007          | 04104/06V69        |
| 1399         | V69-06075    |                |                        | Lê Văn Mười            | Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời       | 18/12/2006           | 18/12/2007          | 04146/06V69        |
| 1400         | V69-06076    |                |                        | Phạm Văn Phương        | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn               | 18/12/2006           | 18/12/2007          | 04157/06V69        |
| 1401         | V69-06078    |                | Nhất Phương            | Nguyễn Biên Thuỳ       | Xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển       | 18/12/2006           | 18/12/2007          | 04158/06V69        |
| 1402         | V69-06080    |                |                        | Trần Thị Tửu           | ấp Hữu Trí, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước | 02/01/2007           | 02/07/2007          | 00018/07V69        |
| 1403         | V69-06082    |                |                        | Hồ Thị Nơ              | Đông Thới, Huyện Cái Nước               | 17/12/2006           | 17/12/2007          | 04171/06V69        |
| 1404         | V69-06083    |                |                        | Nguyễn Thanh Nhỏ       | Đông Hưng, Huyện Cái Nước               | 17/12/2006           | 17/12/2007          | 04172/06V69        |
| 1405         | V69-06084    |                |                        | Trần Văn Nhiệm         | Trần Thới, Huyện Cái Nước               | 17/12/2006           | 17/12/2007          | 04174/06V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 1406         | V69-06085    |                |                        | Son Văn Sáng           | Tân Hưng, Huyện Cái Nước           | 17/12/2006           | 17/12/2007          | 04173/06V69        |
| 1407         | V69-06086    |                |                        | Nguyễn Thanh Sang      | Đông Thới, Huyện Cái Nước          | 17/12/2006           | 17/12/2007          | 04170/06V69        |
| 1408         | V69-06088    |                |                        | Nguyễn Văn Tiềm        | Phú Hưng, Huyện Cái Nước           | 21/12/2006           | 17/06/2007          | 04188/06V69        |
| 1409         | V69-06090    |                |                        | Trần Thị Nhiều         | Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước             | 21/12/2006           | 17/12/2007          | 04189/06V69        |
| 1410         | V69-06095    |                |                        | Lê Công Khuây          | Phú Hưng, Huyện Cái Nước           | 17/12/2006           | 17/12/2006          | 04218/06V69        |
| 1411         | V69-06096    |                |                        | Hồ Văn Bình            | Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời     | 26/12/2006           | 26/12/2007          | 04243/06V69        |
| 1412         | V69-06097    |                |                        | Lý Tùng Nhĩ            | An Xuyên, Thành phố Cà Mau         | 26/12/2006           | 26/06/2007          | 04244/06V69        |
| 1413         | V69-06098    |                |                        | Nguyễn Việt Khởi       | Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước             | 26/12/2006           | 26/12/2007          | 04248/06V69        |
| 1414         | V69-06099    |                |                        | Lê Văn Nua             | Khóm 6, phường 8, Thành phố Cà Mau | 27/12/2006           | 27/06/2007          | 04261/06V69        |
| 1415         | V69-06100    |                |                        | Trần Bích Thủy         | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển      | 28/12/2006           | 28/12/2007          | 04265/06V69        |
| 1416         | V69-06102    |                |                        | Phạm Hoàng Lam         | TT Cái Nước, Huyện Cái Nước        | 29/12/2006           | 29/06/2007          | 04270/06V69        |
| 1417         | V69-06103    |                |                        | Võ Văn Thúc            | Lợi An, Huyện Trần Văn Thời        | 29/12/2006           | 29/06/2007          | 04281/06V69        |
| 1418         | V69-06104    |                |                        | Nguyễn Hoàng Hôn       | Phường 7, Thành phố Cà Mau         | 29/12/2006           | 29/06/2007          | 04283/07V69        |
| 1419         | V69-06134    |                |                        | Nguyễn Thanh Tâm       | K3, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời  | 27/01/2007           | 27/01/2008          | 00270/07V69        |
| 1420         | V69-06135    |                |                        | Nguyễn Vũ Hoàng        | K7, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời  | 27/01/2007           | 27/01/2008          | 00271/07V69        |
| 1421         | V69-06257    | CM-00843       | Khánh Linh             | Trần Khánh Linh        | Lợi Đông, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước  | 10/09/2006           | 10/03/2007          | 02767/06V69        |
| 1422         | V69-16675    |                |                        | Lê Văn Sang            | Hòa Thành, Thành phố Cà Mau        | 10/05/2011           | 10/05/2012          | 00679/11V83        |

(Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2016)

Tỉnh thành: Cà Mau (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC   | Tên phương tiện | Chủ phương tiện     | Địa chỉ                               | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-----------|-----------------|---------------------|---------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V69-00027 | CM-00175  | SƠN HẬU         | Nguyễn Thế Hậu      | Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi               | 27/05/2010    | 27/11/2010   | 00380/10V69 |
| 2     | V69-00057 | CM-00904  | Hồng Mến        | Trần Thu Hai        | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi             | 04/08/2008    | 04/02/2009   | 00581/08V69 |
| 3     | V69-00060 | CM-00010  | MINH THU        | Nguyễn Thanh Phong  | TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi             | 23/02/2009    | 23/08/2009   | 00145/09V69 |
| 4     | V69-00078 | CM-02661  | Thanh Tiên      | Phạm Quốc Sĩ        | Biển Bạch, Huyện Thới Bình            | 13/05/2009    | 13/11/2009   | 00344/09V69 |
| 5     | V69-00083 | CM-00828  | Đại THÀNH       | Nguyễn Văn Khải     | TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời | 28/09/2009    | 28/03/2010   | 10390/09V68 |
| 6     | V69-00113 | CM-00251  | TÂN HƯNG PHÁT   | Nguyễn Bình Thu     | Khóm 7, phường 7, Thành phố Cà Mau    | 24/10/2011    | 27/04/2012   | 00576/11V69 |
| 7     | V69-00116 | CM-00745  | Minh Tân        | Huỳnh Văn Thạch     | Tân Đức, Huyện Đầm Dơi                | 22/07/2009    | 22/01/2010   | 00552/09V69 |
| 8     | V69-00159 | CM-00524  | THANH TOÀN      | Nguyễn Văn Hoàng    | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình         | 18/06/2008    | 21/12/2008   | 00480/08V69 |
| 9     | V69-00167 | CM-01315  | Toàn Vẹn        | Lê Thanh Sĩa        | , Thành phố Cà Mau                    | 01/10/2010    | 01/10/2011   | 00641/10V69 |
| 10    | V69-00170 | CM-00407  | THANH THÚY      | Tăng Văn Đăng       | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình         | 04/12/2008    | 04/06/2009   | 00923/08V69 |
| 11    | V69-00171 | CM-01385  | KIM KHUÊ        | Trương Minh Luân    | Cái Mồi, Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển     | 31/12/2008    | 30/06/2009   | 01003/08V69 |
| 12    | V69-00175 | CM-02069  | Ca-nô           | UBND Tỉnh Cà Mau    | phường 5, Thành phố Cà Mau            | 06/05/2008    | 06/11/2008   | 00349/08V69 |
| 13    | V69-00176 | CM-00413  | THANH BÌNH      | Cao Trường Hận      | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình         | 05/06/2008    | 05/12/2008   | 00449/08V69 |
| 14    | V69-00183 | CM-00822  | Thanh Thủy      | Nguyễn Văn Có       | Trí Phải, Huyện Thới Bình             | 08/04/2009    | 08/10/2009   | 00262/09V69 |
| 15    | V69-00229 | CM-08973  | Ca-nô           | VP HĐND tỉnh Cà Mau | phường 5, Thành phố Cà Mau            | 16/05/2008    | 16/11/2008   | 00388/08V69 |
| 16    | V69-00267 | CM-0892.H | CA NÔ           | Võ Hà Tiến          | Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển              | 22/02/2013    | 22/02/2014   | 00201/13V65 |
| 17    | V69-00274 | CM-00457  | Thanh Phong     | Trương Văn Chính    | Phú Mỹ, Huyện Cái Nước                | 13/10/2008    | 13/04/2009   | 00764/08V69 |
| 18    | V69-00278 | CM-00270  | Phú Hưng        | Nguyễn Hữu Đang     | K3, TT U Minh, Huyện U Minh           | 13/11/2014    | 11/11/2015   | 00280/14V69 |
| 19    | V69-00286 | CM-00757  | Nghĩa Thanh     | Nguyễn Văn Bé       | K4,P7, Thành phố Cà Mau               | 15/04/2011    | 15/04/2012   | 00217/11V69 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                              | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V69-00317    | CM-00647       | CA NÔ                  | Cty Cổ Phần Du Lịch và Dịch Vụ Minh Hải | P4, Thành phố Cà Mau                        | 13/10/2008           | 13/04/2009          | 00768/08V69        |
| 21           | V69-00387    | CM-00181       | Vỏ Khách               | Trần Thị Thanh Diệu                     | Phường 6, Thành phố Cà Mau                  | 31/12/2008           | 30/06/2009          | 00997/08V69        |
| 22           | V69-00395    | CM-1188-H      | Ca-nô gia dụng         | Diệp Thái Bình                          | , Huyện Ngọc Hiển                           | 27/05/2013           | 27/05/2014          | 00686/13V83        |
| 23           | V69-00397    | CM-02916       | Ca-nô                  | Chi Cục Kiểm Lâm Cà Mau                 | Phường 5, Thành phố Cà Mau                  | 31/08/2009           | 28/02/2010          | 00632/09V69        |
| 24           | V69-00411    | CM-19115       | CANÔ Gia dụng          | Huỳnh Văn Đắc                           | Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau                 | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11236/10V68        |
| 25           | V69-00417    | CM-22068       | Ca-nô gia dụng         | Hồng Văn Tài                            | , Huyện Ngọc Hiển                           | 22/11/2010           | 22/11/2011          | 00762/10V69        |
| 26           | V69-00419    | CM-21113       | Ca-nô gia dụng         | Huỳnh Phước Lợi                         | , Huyện Ngọc Hiển                           | 17/12/2009           | 17/06/2010          | 00935/09V69        |
| 27           | V69-00424    | CM-01212       | Kim Hương 2            | Trần Văn Năm                            | HD CTy VT sông biển, Thành phố Cà Mau       | 17/01/2008           | 17/07/2008          | 00066/08V69        |
| 28           | V69-00429    | CM-01614       |                        | Phùng Văn Lộc                           | Đoàn Cải Lương Mũi Cà Mau, Thành phố Cà Mau | 06/03/2009           | 06/03/2010          | 00528/09V64        |
| 29           | V69-00448    | CM-1282-H      | Ca Nô                  | Huỳnh Hận                               | Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi                   | 16/02/2012           | 16/02/2013          | 00935/12V67        |
| 30           | V69-00465    | CM-15828       | Ca Nô Gia Dụng         | Nguyễn Văn Bính                         | Đồng Thới, Huyện Cái Nước                   | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11238/10V68        |
| 31           | V69-00498    | CM-01910       | CM-01910               | Nguyễn Văn Loán                         | Khóm 3, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời    | 05/07/2011           | 30/06/2012          | 00869/11V65        |
| 32           | V69-00501    | CM-01231       | Ngọc Cẩm               | Nguyễn Thị Gọn                          | ấp 11 - Khánh Tiến, Huyện U Minh            | 04/12/2009           | 04/06/2010          | 14529/09V68        |
| 33           | V69-00532    | CM-00108       | PHUỞNG NAM 6           | Phạm Văn Quang (CN Tân Phương Nam 2)    | 13-Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau         | 04/01/2011           | 04/01/2012          | 00001/11V69        |
| 34           | V69-00535    | CM-01746       | Ca-nô gia dụng         | Võ Minh Phụng                           | Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển                    | 18/01/2010           | 18/07/2010          | 00060/10V69        |
| 35           | V69-00539    | CM-00791       | Hoàng Huy              | Lê Ngọc ánh                             | Khánh Lâm, Huyện Cái Nước                   | 19/05/2008           | 19/11/2008          | 01650/08V68        |
| 36           | V69-00564    | CM-00700       | Phước Minh             | Nguyễn Ngọc Minh                        | K 7, phường 7, Thành phố Cà Mau             | 13/08/2014           | 10/08/2015          | 00189/14V69        |
| 37           | V69-00567    | CM-02896       | Ca-nô                  | Chi Cục QLTT Cà Mau                     | Phường 2, Thành phố Cà Mau                  | 30/01/2011           | 30/06/2012          | 00058/11V69        |
| 38           | V69-00569    | CM-01054       | NGHĨA HIỆP             | Tạ Nghĩa Hiệp                           | Đất Mới, Huyện Năm Căn                      | 17/08/2010           | 17/08/2011          | 00557/10V69        |
| 39           | V69-00621    | CM-1609-H      | Ca Nô                  | Nguyễn Thanh Vọng                       | , Huyện Ngọc Hiển                           | 16/02/2012           | 16/02/2013          | 00934/12V67        |
| 40           | V69-00634    | CM-10665       | Ca-nô gia dụng         | Phòng GD & Đào tạo Ngọc Hiển            | TT Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển                 | 01/08/2008           | 01/02/2009          | 00584/08V69        |
| 41           | V69-00647    | CM-1648-H      | Ca-nô gia dụng         | Phan Thị Hương                          | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                     | 17/08/2007           | 16/08/2008          | 01302/07V65        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHČ</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>         | <b>Địa chỉ</b>                        | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V69-00659    | CM-1677-H      | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Văn Dũng                | Phú Tân, Huyện Phú Tân                | 11/12/2014           | 10/12/2015          | 01403/14V65        |
| 43           | V69-00683    | CM-01468       | Ca-nô gia dụng         | Bùi Văn Luyến                  | , Huyện Ngọc Hiển                     | 15/12/2010           | 15/12/2011          | 06136/10S69        |
| 44           | V69-00686    | CM-01878       | Ca-Nô                  | Trần Khấp                      | Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời         | 23/09/2011           | 23/03/2012          | 03372/11S69        |
| 45           | V69-00690    | CM-03460       | Ca Nô Gia Dụng         | Phan Khương Hùm                | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển               | 16/07/2014           | 25/06/2015          | 00408/14V84        |
| 46           | V69-00697    | CM-00853       | Ca-nô (gia dụng)       | Lê Minh Thành                  | Viên An, Huyện Ngọc Hiển              | 16/12/2010           | 16/12/2011          | 00823/10V69        |
| 47           | V69-00702    | CM-01025       | MINH HÒA               | Tạ Thành Khôi                  | Đất Mới, Huyện Năm Căn                | 13/10/2010           | 13/10/2011          | 00675/10V69        |
| 48           | V69-00703    | CM-17696       | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Việt Hồng               | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển               | 12/06/2009           | 12/12/2009          | 00439/09V69        |
| 49           | V69-00717    | CM-02444       | CANÔ Gia dụng          | Trần Văn Cường                 | Đất mới - Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11239/10V68        |
| 50           | V69-00730    | CM-00755       | CM-00755               | Bùi Văn Hiện                   | , Huyện Ngọc Hiển                     | 26/11/2008           | 26/05/2009          | 00895/08V69        |
| 51           | V69-00747    | CM-15702       | Ca-nô gia dụng         | Phan Mỹ Thanh                  | , Huyện Ngọc Hiển                     | 21/01/2009           | 21/07/2009          | 00067/09V69        |
| 52           | V69-00749    | CM-02637       | Ca-nô                  | CN NH Đầu Tư &PT Cà Mau        | 53, Đề Thám, P2, Thành phố Cà Mau     | 20/02/2008           | 20/08/2008          | 00149/08V69        |
| 53           | V69-00759    | CM-04896       | Ca-nô                  | Chi Cục Thuế Huyện Năm Căn     | TT Năm Căn, Huyện Năm Căn             | 28/07/2008           | 28/01/2009          | 00566/08V69        |
| 54           | V69-00779    | CM-02476       | Ca-nô                  | CTy CP XL & DV Bưu Điện Cà Mau | Phường 5, Thành phố Cà Mau            | 27/01/2011           | 27/01/2012          | 00039/11V69        |
| 55           | V69-00819    | CM-01260       | LIÊN KẾT               | Nguyễn Thị Tuyết Mai           | TT Thới Bình, Huyện Thới Bình         | 27/04/2009           | 31/10/2009          | 00304/09V69        |
| 56           | V69-00825    | CM-01825       | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Tuấn Khôi               | Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển              | 23/09/2009           | 23/03/2010          | 00691/09V69        |
| 57           | V69-00852    | CM-00192       | Ca Nô gia dụng         | Nguyễn Hồ Hiệp                 | Phường 5, Thành phố Cà Mau            | 03/05/2013           | 03/05/2014          | 01149/13V68        |
| 58           | V69-00882    | CM-00033       | PHát Tài               | Trần Hoàng Vũ                  | ấp 1 xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau     | 30/05/2008           | 30/11/2008          | 00427/08V69        |
| 59           | V69-00888    | CM-01951       | Ca-nô                  | Phạm Thanh Lưu                 | phường 8, Thành phố Cà Mau            | 18/02/2009           | 18/08/2009          | 00134/09V69        |
| 60           | V69-00896    | CM-01780       | Ca-nô gia dụng         | Bùi Hồng Thắm                  | phường 8, Thành phố Cà Mau            | 01/09/2011           | 30/08/2012          | 00491/11V69        |
| 61           | V69-00913    | CM-00161       | Minh Phát 8            | Phạm Văn Quang                 | phường 8, Thành phố Cà Mau            | 17/03/2010           | 17/03/2011          | 00198/10V69        |
| 62           | V69-00925    | CM-2196-H      | CM-2196-H              | Nguyễn Văn Lập                 | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển        | 14/08/2012           | 14/08/2013          | 01941/12S66        |
| 63           | V69-00934    | CM-00450       | THANH BÌNH             | Quách Kim Sảnh                 | Vàm Đăm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi   | 19/07/2011           | 19/07/2012          | 00397/11V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | V69-00936    | CM-01024       | Ca nô                  | Trần Trung Lập                                 | Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển                           | 04/02/2008           | 04/08/2008          | 00118/08V69        |
| 65           | V69-00946    | CM-00601       | Ca-Nô                  | Công Ty Lâm Nghiệp Ngọc Hiển                   | Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển                     | 16/05/2011           | 17/11/2011          | 00284/11V69        |
| 66           | V69-00955    | CM-01150       | Ca-Nô                  | Cty Cổ phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau | 146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau | 09/07/2008           | 27/12/2008          | 00497/08V69        |
| 67           | V69-00956    | CM-17878       | Minh Trí               | Phan Minh Trí                                  | Tạ An Khương Đông, Huyện Đầm Dơi                   | 03/04/2009           | 03/10/2009          | 00249/09V69        |
| 68           | V69-00957    | CM-03078       | Ca Nô Gia Dụng         | Lê Thanh Giang                                 | Viên an Đông, Huyện Ngọc Hiển                      | 09/11/2010           | 09/11/2011          | 00737/10V69        |
| 69           | V69-00987    | CM-08873       | Ca-nô gia dụng         | Phạm Phi Hùng                                  | ấp Cái Ngậy, xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi          | 23/12/2015           | 26/06/2016          | 00472/15V69        |
| 70           | V69-01012    | CM-01879       | Ca-nô gia dụng         | Ngô Văn Điền                                   | ấp Phòng Hộ, Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển              | 08/07/2008           | 08/01/2009          | 00533/08V69        |
| 71           | V69-01033    | CM-01223       | Phương Duy             | Trần Minh Vũ                                   | 241A, Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau      | 10/11/2008           | 10/05/2009          | 00833/08V69        |
| 72           | V69-01034    | CM-01890       | Ca-nô                  | Bùi Thanh Tân                                  | Khóm 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 03/01/2008           | 03/07/2008          | 00017/08V69        |
| 73           | V69-01036    | CM-00477       | Hiếu Nghĩa 2           | Phạm Văn Nhơn                                  | 417 Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau               | 01/02/2010           | 01/08/2010          | 00095/10V69        |
| 74           | V69-01039    | CM-03266       | Ca nô gia dụng         | Lý Thanh Tân                                   | Trần Phán, Huyện Đầm Dơi                           | 26/11/2010           | 26/11/2011          | 00772/10V69        |
| 75           | V69-01041    | CM-00818       | Minh Viếng             | Hồ Minh Hương                                  | 32 Phan Bội Châu, K 3, P 7, Thành phố Cà Mau       | 14/04/2011           | 14/04/2012          | 00218/11V69        |
| 76           | V69-01050    | CM-03463       | CA NÔ                  | Huyện Ủy Huyện Phú Tân                         | TT Cái Đôi Vàm, Phú Tân, Huyện Phú Tân             | 21/11/2008           | 21/05/2009          | 00888/08V69        |
| 77           | V69-01052    | CM-06296       | Ca-nô công vụ          | VP HĐND & UBND huyện Phú Tân                   | TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                      | 20/08/2009           | 20/02/2010          | 00530/09V69        |
| 78           | V69-01057    | CM-00787       | CA NÔ                  | Nguyễn Hoàng Kil                               | Tam Giang, Huyện Năm Căn                           | 17/06/2009           | 17/12/2009          | 00451/09V69        |
| 79           | V69-01063    | CM-02355       | Quang Bình             | CTy TNHH Quang Bình                            | K11- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời              | 26/01/2011           | 26/01/2012          | 00055/11V69        |
| 80           | V69-01066    | CM-00444       | ánh ngọc 3             | Phạm Nhật Duy                                  | 111 Trương Phùng Xuân, K4, P8, Thành phố Cà Mau    | 18/08/2015           | 21/06/2016          | 00313/15V69        |
| 81           | V69-01073    | CM-00075       | Phương Nam 4           | Phạm Văn Quang                                 | 111 Trương Phùng Xuân, phường 8, Thành phố Cà Mau  | 07/03/2011           | 07/03/2012          | 00135/11V69        |
| 82           | V69-01075    | CM-00153       | Ca-Nô                  | Phan Thị Hương                                 | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                            | 02/11/2009           | 02/11/2010          | 00811/09V69        |
| 83           | V69-01079    | CM-            | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Việt Thương                             | 12A, Hùng Vương, K3, P7, Thành phố Cà Mau          | 29/01/2010           | 29/06/2010          | 00074/10V69        |
| 84           | V69-01080    | CM-00414       | VạN AN 7               | Nguyễn Ngọc Sang                               | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                            | 30/11/2007           | 30/11/2008          | 01392/07V69        |
| 85           | V69-01084    | CM-15703       | Ca-nô gia dụng         | Nguyễn Bé Em                                   | ấp Nhưng Miên, Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển       | 30/07/2009           | 30/01/2010          | 00571/09V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | V69-01096    | CM-03030       | CA NÔ CÔNG TáC         | Ban QLDA CWPĐ Tỉnh Cà Mau                      | 49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau              | 26/09/2008           | 26/03/2009          | 00724/08V69        |
| 87           | V69-01105    | CM-00888       | Hải ĐĂNG               | Nguyễn Thành Công                              | Hải An, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi                 | 18/09/2009           | 18/03/2010          | 00677/09V69        |
| 88           | V69-01111    | CM-01149       | Ca-nô gia dụng         | Cty Cổ Phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau | 146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau | 30/10/2009           | 22/04/2010          | 00787/09V69        |
| 89           | V69-01112    | CM-01600       | Nghĩa Hiệp             | Nguyễn Văn Hiếu                                | K3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                  | 24/08/2010           | 24/08/2011          | 00577/10V69        |
| 90           | V69-01113    | CM-00430       | Quách Tỉnh             | Bùi Thanh Tuấn                                 | 63 K 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời           | 18/01/2008           | 18/01/2009          | 00068/08V69        |
| 91           | V69-01116    | CM-01756       | Liên Kết               | Nguyễn Thị Tuyết Mai                           | ấp 3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình                | 28/01/2011           | 14/07/2011          | 00119/11V65        |
| 92           | V69-01118    | CM-00728       | Quốc Khởi              | Lê Hữu Tình                                    | ấp Rạch Chèo , Xã Rạch Chèo, Huyện Phú Tân         | 02/08/2010           | 30/07/2011          | 00509/10V69        |
| 93           | V69-01124    | CM-00883       | Minh Nhiều 2           | Nguyễn Minh Nhiều                              | K.1, TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                 | 22/06/2010           | 22/06/2011          | 00433/10V69        |
| 94           | V69-01126    | CM-01297       | Ca nô gia dụng         | Phan Thị Hương                                 | Rạch Gốc, Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                  | 28/04/2009           | 28/10/2009          | 00307/09V69        |
| 95           | V69-01128    | CM-00287       | Kim Hương              | Lê Thị Thủy                                    | 164, Phan Bội Châu, P7, Thành phố Cà Mau           | 01/04/2010           | 01/04/2011          | 00230/10V69        |
| 96           | V69-01136    | CM-00098       | Phương Duy             | Trương Thanh Luận                              | 219, khóm 4, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi             | 28/12/2011           | 28/12/2012          | 00698/11V69        |
| 97           | V69-01140    | CM-02169       | Ca nô công vụ          | Bưu Điện huyện Phú Tân                         | TT Phú Tân, Huyện Phú Tân                          | 02/06/2011           | 02/06/2012          | 00310/11V69        |
| 98           | V69-01141    | CM-01386       | Ca nô công vụ          | Bưu Điện huyện Ngọc Hiển                       | xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                         | 14/10/2013           | 14/10/2014          | 02874/13V68        |
| 99           | V69-01151    | CM-00003       | Ca Nô                  | Ban QL Rừng phòng hộ sào Lưới                  | Nguyễn Việt Khái, Huyện Phú Tân                    | 04/11/2010           | 04/11/2011          | 00728/10V69        |
| 100          | V69-01159    | CM-00030       | Ca Nô                  | Ban QL Dự án Phục Hồi Rừng Sau Cháy            | 49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau              | 17/11/2010           | 17/11/2011          | 00757/10V69        |
| 101          | V69-01172    | CM-00072       | Minh Viếng             | Hồ Minh Hương                                  | 32 Phan Bội Châu, K 3, P7, Thành phố Cà Mau        | 07/01/2011           | 07/01/2012          | 00010/11V69        |
| 102          | V69-01178    | CM-00473       | CA-NÔ                  | Ban QL Dự án CWPĐ Tỉnh Cà Mau                  | Phường 5,Cà Mau, Thành phố Cà Mau                  | 04/11/2010           | 04/11/2011          | 00727/10V69        |
| 103          | V69-01184    | CM-00935       | Hải LONG I             | Nguyễn Việt Thuỷ                               | Phường 8, Thành phố Cà Mau                         | 09/02/2010           | 09/02/2011          | 00117/10V69        |
| 104          | V69-01188    | CM-00789       | MINH NHIỀU 4           | Nguyễn Minh Nhiều                              | Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                         | 03/06/2011           | 03/06/2012          | 00314/11V69        |
| 105          | V69-01194    | CM-00987       | CM-00987               | Cty Cổ Phần Chế Biến & XNKTS CADONIMEX         | TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                      | 10/09/2013           | 10/09/2014          | 01322/13V64        |
| 106          | V69-01195    | CM-00954       | áNH NGọC               | Phạm Văn Tuấn                                  | Tân Long B , Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi               | 14/12/2010           | 14/12/2011          | 00812/10V69        |
| 107          | V69-01204    | CM-01206       | Mỹ PHƯƠNG              | Nguyễn Tuyết Nga                               | Vàm Đầm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi                | 30/11/2010           | 30/11/2011          | 00781/10V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | V69-01237    | CM-01681       | KIÊU LỘC II            | Lưu Đức Tài                           | 162-Phan Bội Châu K4 F7, Thành phố Cà Mau       | 16/01/2012           | 12/01/2013          | 00059/12V94        |
| 109          | V69-01248    | CM-01961       | Quách Tĩnh             | Bùi Thanh Tuấn                        | 63-Khóm 1- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời     | 30/01/2009           | 30/01/2010          | 00081/09V69        |
| 110          | V69-01251    | CM-02023       | Đức Tài                | Lê Thị Thuỷ                           | 36-Quang Trung-F5, Thành phố Cà Mau             | 20/10/2010           | 20/10/2011          | 00699/10V69        |
| 111          | V69-01253    | CM-02303       | Minh Phát 16           | Cty Cổ Phần Vận Tải Sông biển Cà Mau  | 162- Phan Bội Châu K4 P7, Thành phố Cà Mau      | 22/05/2009           | 22/05/2010          | 00372/09V69        |
| 112          | V69-01254    | CM-02269       | VạN AN 9               | Nguyễn Ngọc Sang                      | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                         | 19/12/2008           | 19/12/2009          | 00969/08V69        |
| 113          | V69-01259    | CM-02299       | Mnh Hoàng 1            | Nguyễn Thị Loan                       | Khóm 8, P8, Thành phố Cà Mau                    | 12/03/2009           | 12/09/2009          | 00196/09V69        |
| 114          | V69-01266    | CM-02609       | Phương Duy             | Trần Minh Vũ                          | K7-F8, Thành phố Cà Mau                         | 06/11/2008           | 06/11/2009          | 00808/08V69        |
| 115          | V69-01268    | CM-02629       | Đức Tài                | CTy Cổ phần vận tải Đức Tài           | 05 - Lý thường Kiệt- Phường 5, Thành phố Cà Mau | 25/11/2008           | 25/11/2009          | 00892/08V69        |
| 116          | V69-01290    | CM-03169       | Ca Nô                  | Văn Phòng Huyện Ủy Năm Căn            | Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn                 | 15/10/2008           | 15/04/2009          | 00771/08V69        |
| 117          | V69-01297    | CM-03347       | Thuận Thành            | Nguyễn Thị Bướm                       | Phường 5, Thành phố Cà Mau                      | 06/08/2010           | 06/08/2011          | 00536/10V69        |
| 118          | V69-01308    | CM-03079       | VạN AN 11              | Nguyễn Ngọc Sang                      | Tân ân, Huyện Ngọc Hiển                         | 03/03/2010           | 03/03/2011          | 00154/10V69        |
| 119          | V69-01313    | CM-03355       | Ca nô công tác         | Bệnh Viện Đa Khoa Phú Tân             | Thị Trấn phú Tân, Huyện Phú Tân                 | 21/05/2010           | 21/11/2010          | 00361/10V69        |
| 120          | V69-01314    | CM-03349       | Minh Viếng             | Hồ Minh Hương                         | 32-Phan bội Châu-K3 - F7, Thành phố Cà Mau      | 10/01/2012           | 07/01/2013          | 00019/12V69        |
| 121          | V69-01331    | CM-03699       | KIM NHUNG              | Hồ Văn Tân                            | ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển          | 09/06/2009           | 09/12/2009          | 00422/09V69        |
| 122          | V69-01339    | CM-03888       | Chí Linh               | Nguyễn Chí Linh                       | 217- Phan Bội Châu- K4- F7, Thành phố Cà Mau    | 02/12/2010           | 02/12/2011          | 00786/10V69        |
| 123          | V69-01353    | CM-03312       | CA NÔ Công Tác         | Chi Cục Thuế Phú Tân                  | K1 Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân                   | 18/07/2011           | 18/01/2012          | 00405/11V69        |
| 124          | V69-01376    | CM-06189       | Ca nô 14-KT-03         | Đoạn QL ĐTND số 14                    | 221-Lý Thường Kiệt - Phường 6, Thành phố Cà Mau | 17/08/2010           | 24/02/2011          | 00541/10V69        |
| 125          | V69-01378    | CM-05486       | Tắc Thủ - 03           | Đoạn QLĐS Số 14                       | Phường 6, Thành phố Cà Mau                      | 08/03/2013           | 18/01/2014          | 00073/13V69        |
| 126          | V69-01379    | CM-05487       | Tắc Thủ 04             | Đoạn QLĐT Nội Địa Số 14               | Phường 6, Thành phố Cà Mau                      | 08/03/2013           | 18/01/2014          | 00074/13V69        |
| 127          | V69-01381    | CM-05252       | Ngọc ánh 7             | Tạ Thị Kim Oanh                       | 75-Quang Trung- K2- F5, Thành phố Cà Mau        | 19/01/2011           | 19/01/2012          | 00043/11V69        |
| 128          | V69-01396    | CM-06699       | Quốc việt              | Hồ Văn Vũ                             | K1 - Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn            | 26/05/2011           | 26/05/2012          | 00297/11V69        |
| 129          | V69-01400    | CM-05588       | Ca Nô Công Tác         | Văn phòng HỘND - UBND Huyện Ngọc Hiển | Kiến Vàng - Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển             | 08/03/2010           | 08/09/2010          | 00152/10V69        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | V69-01402    | CM-06797       | Tân Phương Nam 2       | CN DNTN Tân Phương Nam 2                       | 13-Lý văn Lâm - F1, Thành phố Cà Mau                     | 04/03/2010           | 04/03/2011          | 00157/10V69        |
| 131          | V69-01405    | CM-07447       | Ca Nô Công Tác         | Cục Hải Quan Tỉnh Cà Mau                       | 333A -Phan ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau                   | 13/11/2014           | 11/11/2015          | 00281/14V69        |
| 132          | V69-01415    | CM-07777       | Ca Nô Công Tác         | VP Huyện ủy Ngọc Hiển                          | ấp Kiến Vàng , Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                | 25/05/2011           | 25/05/2012          | 01731/11S69        |
| 133          | V69-01420    | CM-06959       | KIM NHUNG              | Hồ Văn Tân                                     | ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển                   | 12/08/2009           | 30/07/2010          | 00597/09V69        |
| 134          | V69-01446    | CM-11618       | Văn Điện               | Nguyễn Hồng Hoa                                | Tân Bằng - Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời                | 08/10/2010           | 08/10/2011          | 00662/10V69        |
| 135          | V69-01448    | CM-18460       | THANH TÙNG             | Nguyễn Thanh Tùng                              | ấp Thuận Long, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi                   | 13/07/2011           | 13/07/2012          | 00389/11V69        |
| 136          | V69-01472    | CM-15779       | Vạn An                 | Nguyễn Ngọc Sang                               | Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                               | 20/01/2012           | 20/01/2013          | 00044/12V69        |
| 137          | V69-01506    | CM-            | Hải Đăng 02            | CTy TNHH Hải Đăng                              | Đảo Hòn Sao-Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển                   | 14/07/2009           | 14/07/2010          | 00529/09V69        |
| 138          | V69-01510    | CM-18989       | PHƯƠNG DUY 15          | Trần Minh Vũ                                   | 241A-Lê Hồng Phong, Thành phố Cà Mau                     | 09/12/2011           | 09/12/2012          | 00645/11V69        |
| 139          | V69-01515    | CM-19973       | Ca Nô                  | Văn Phòng Huyện Ủy Huyện Trần Văn Thời         | TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời                    | 13/09/2011           | 13/03/2012          | 03211/11S69        |
| 140          | V69-01569    | CM-21531       | Ca Nô Gia Dụng         | Nguyễn Văn Nghiêm                              | KV1- K1 -TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                       | 17/08/2011           | 10/02/2012          | 00459/11V69        |
| 141          | V69-01610    | CM-22069       | Ngọc ánh 9             | Dương Thị Đẹp                                  | 114/18 - Quang Trung - K2- F5, Thành phố Cà Mau          | 01/11/2012           | 29/10/2013          | 00400/12V69        |
| 142          | V69-01617    | CM-            | Ca nô gia dụng         | Khổng Đức Trung                                | Tắc Biển Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển                   | 30/01/2011           | 30/01/2012          | 00064/11V69        |
| 143          | V69-01636    | CM-22699       | Ca NÔ                  | Ngô Xuân Ca                                    | ấp Cái Xép - Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển                 | 11/04/2013           | 11/10/2013          | 00114/13V69        |
| 144          | V69-01669    |                |                        | Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau | Phường 1, Thành phố Cà Mau                               | 11/10/2013           | 11/10/2014          | 02631/13V68        |
| 145          | V69-01670    |                |                        | Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau | Phường 1, Thành phố Cà Mau                               | 11/10/2013           | 11/10/2014          | 02632/13V68        |
| 146          | V69-01682    | CM-            | Ca Nô Công Tác         | CTY TNHH MTV Phân bón dầu khí Cà Mau           | Lô D Khu Công Nghiệp P1 , Ngõ Quyền P1, Thành phố Cà Mau | 31/07/2014           | 26/06/2015          | 00178/14V69        |
| 147          | V69-01832    | CM-1832H       |                        | Liều A Chê                                     | Viên An, Huyện Ngọc Hiển                                 | 29/03/2011           | 29/03/2012          | 00472/11V83        |
| 148          | V69-01833    | CM-1833-H      | CANÔ                   | Trần Quốc Thọ                                  | Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển                                 | 21/08/2007           | 20/08/2008          | 01307/07V65        |
| 149          | V69-01949    | CM-01279       | CANÔ GIA DỤNG          | Phùng Mỹ Lệ                                    | Phường 8, Thành phố Cà Mau                               | 01/12/2008           | 01/12/2009          | 03504/08V64        |
| 150          | V69-02014    | CM-2014 - H    | Ca nô Gia Dụng         | Khổng Văn Xuân                                 | Việt Thắng, Huyện Cái Nước                               | 29/09/2010           | 06/09/2011          | 11240/10V68        |
| 151          | V69-02066    | CM-2066.H      | CA NÔ                  | Đặng Văn Thê                                   | KV2 - Khóm 2 - TT Năm Căn, Huyện Năm Căn                 | 24/08/2009           | 21/08/2010          | 02094/09V65        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | V69-02115    | CM-2115 - H    | Ca nô Gia Dụng         | Tạ Thành Dũng          | Việt An, Huyện Ngọc Hiển      | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 11237/10V68        |
| 153          | V69-02284    | CM-03078       |                        | Lê Thanh Giang         | Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển | 11/03/2009           | 18/01/2010          | 00352/09V83        |
| 154          | V69-02388    | CM-2365- H     | CA NÔ                  | Huỳnh Văn Xuyên        | Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển       | 13/10/2013           | 20/08/2014          | 05094/13V50        |